

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG  
QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số/No: /PTSC-BTK  
V/v Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị  
Công ty Năm 2025/ Re: *Disclosure of Information  
on the Report on Corporate Governance for 2025*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2026  
*Ho Chi Minh City, January 27, 2026*

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/  
*The State Securities Commission,*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/  
*Ha Noi Stock Exchange*

1. Tên Công ty/ *Name of company*: Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam/ *PetroVietnam Technical Services Corporation (PTSC)*
2. Mã chứng khoán/ *Stock code*: **PVS**
3. Trụ sở chính/ *Head Office*: Lầu 5, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh/ *5<sup>th</sup> Floor, 1-5 Le Duan Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City*
4. Điện thoại/ *Tel*: 028.3910 2828 Fax: 028.3910 2929
5. Người thực hiện công bố thông tin/ *The person responsible for disclosure*: Nguyễn Đức Thủy
6. Nội dung của thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

Báo cáo tình hình quản trị Công ty (Kỳ báo cáo: Năm 2025), số 125/BC-PTSC-HĐQT ngày 27/01/2026 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam/ *Report on Corporate Governance (Reporting period: 2025), No. 125/BC-PTSC-HĐQT dated January 27, 2026, of PetroVietnam Technical Services Corporation.*

7. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty PTSC vào ngày 27/01/2026 tại đường dẫn: [www.ptsc.com.vn/](http://www.ptsc.com.vn/) *This information was published on the PTSC's website on January 27, 2026 as in the link [www.ptsc.com.vn.](http://www.ptsc.com.vn/)*



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Trân trọng./ *Sincerely./*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như trên/ *As mentioned above;*
- HĐQT, BKS/ *BOS, BOD* (b/cáo/ *for reporting*);
- Ông Tổng Giám đốc (b/cáo)/ *PTSC President & CEO* (for reporting);
- PTGD Nguyễn Xuân Cường (b/cáo)/ *Mr. Nguyen Xuan Cuong – Vice President* (for reporting);
- Website: [www.ptsc.com.vn](http://www.ptsc.com.vn);
- Lưu/ *Archive*: VT, BTK/ *DC, SEC*.

**TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC  
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN/  
PERSON AUTHORIZED TO  
DISCLOSE INFORMATION**

**Nguyễn Đức Thủy**

**Tài liệu đính kèm/ Attached documents:**

- Báo cáo số 125/BC-PTSC-HĐQT./ *Report No. 125/BC-PTSC-HĐQT.*



Số: 125/BC-PTSC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị Công ty**  
**(Kỳ báo cáo: Năm 2025)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,

- **Tên công ty:** Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Lầu 5, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP.HCM
- **Điện thoại:** 028.39102828      **Fax:** 028.39102929
- **Vốn điều lệ:** 5.114.200.990.000 đ (Bằng chữ: Năm nghìn một trăm mười bốn tỷ, hai trăm triệu, chín trăm chín mươi nghìn Đồng Việt Nam).
- **Mã chứng khoán:** PVS
- **Mô hình quản trị công ty:** Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- **Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:** Đã thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông**

Trong năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (Tổng công ty, PTSC) tổ chức thành công 01 phiên họp thường niên 2025, 01 đợt lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, 01 phiên họp bất thường.

Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ Tổng công ty trong năm 2025 như nêu sau đây.

| Stt | Số Nghị quyết     | Ngày       | Nội dung                                                             |
|-----|-------------------|------------|----------------------------------------------------------------------|
| 1.  | 153/NQ-PTSC-ĐHĐCĐ | 03/3/2025  | Nghị quyết Thông qua một số nội dung lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản |
| 2.  | 429/NQ-PTSC-ĐHĐCĐ | 29/5/2025  | Nghị quyết Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025                 |
| 3.  | 869/NQ-PTSC-ĐHĐCĐ | 29/10/2025 | Nghị quyết Hợp Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2025              |

**II. Hội đồng quản trị**

**1. Thông tin về Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)**

*Handwritten signature*

| Stt | Thành viên HĐQT      | Chức vụ<br>(Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT/HĐQT độc lập                                                                                                                                                                             |                                           |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
|     |                      |                                                                       | Ngày bầu/bổ nhiệm                                                                                                                                                                                                                  | Ngày miễn nhiệm                           |
| 1.  | Ông Phan Thanh Tùng  | Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)                       | - Ngày 08/6/2023 – bầu lại Chủ tịch HĐQT.<br>- Ngày 29/5/2023 – bầu lại Thành viên HĐQT.<br>- Ngày 28/5/2018 – bầu Chủ tịch HĐQT.<br>- Ngày 25/5/2018 – bầu lại Thành viên HĐQT.<br>- Ngày 13/6/2013 – bầu Thành viên HĐQT lần đầu |                                           |
| 2.  | Ông Lê Mạnh Cường    | Thành viên HĐQT                                                       | - Ngày 29/5/2023 – bầu lại Thành viên HĐQT.<br>- Ngày 25/5/2018 – bầu Thành viên HĐQT lần đầu.                                                                                                                                     | Ngày 03/3/2025 miễn nhiệm chức vụ TV.HĐQT |
| 3.  | Ông Trần Hồ Bắc      | Thành viên HĐQT kiêm TGD                                              | - Ngày 03/3/2025 – bầu TV.HĐQT lần đầu.<br>- Ngày 06/12/2024 – bổ nhiệm Tổng Giám đốc.                                                                                                                                             |                                           |
| 4.  | Ông Nguyễn Xuân Ngọc | Thành viên HĐQT không điều hành                                       | - Ngày 29/5/2023 – bầu lại Thành viên HĐQT.<br>- Ngày 25/5/2018 – bầu Thành viên HĐQT lần đầu                                                                                                                                      |                                           |
| 5.  | Ông Trần Ngọc Chương | Thành viên HĐQT không điều hành                                       | - Ngày 04/01/2022 – bầu Thành viên HĐQT                                                                                                                                                                                            |                                           |
| 6.  | Ông Đỗ Quốc Hoan     | Thành viên HĐQT không điều hành                                       | - Ngày 28/4/2021 – bầu lại Thành viên HĐQT.<br>- Ngày 08/11/2016 – bầu Thành viên HĐQT lần đầu                                                                                                                                     |                                           |
| 7.  | Ông Hoàng Xuân Quốc  | Thành viên độc lập HĐQT                                               | - Ngày 28/4/2022 – bầu Thành viên HĐQT                                                                                                                                                                                             |                                           |
| 8.  | Ông Đoàn Minh Mẫn    | Thành viên độc lập HĐQT                                               | - Ngày 29/5/2023 – bầu Thành viên HĐQT                                                                                                                                                                                             |                                           |

(chi tiết truy cập website: [www.ptsc.com.vn](http://www.ptsc.com.vn))

## 2. Các cuộc họp HĐQT

*Handwritten signature*



| Stt | Thành viên HĐQT      | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Ghi chú                                                                                                                                                                                             |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Ông Phan Thanh Tùng  | 05                       | 100%              |                                                                                                                                                                                                     |
| 2.  | Ông Trần Hồ Bắc      | 05                       | 100%              | Ông Trần Hồ Bắc được bầu giữ chức TV.HĐQT lần đầu vào ngày 03/3/2025. Tại cuộc họp HĐQT thường kỳ Quý 1/2025 được tổ chức vào ngày 21/02/2025, Ông Trần Hồ Bắc tham dự với chức danh Tổng Giám đốc. |
| 3.  | Ông Nguyễn Xuân Ngọc | 05                       | 100%              |                                                                                                                                                                                                     |
| 4.  | Ông Đỗ Quốc Hoan     | 05                       | 100%              |                                                                                                                                                                                                     |
| 5.  | Ông Trần Ngọc Chương | 05                       | 100%              |                                                                                                                                                                                                     |
| 6.  | Ông Hoàng Xuân Quốc  | 05                       | 100%              |                                                                                                                                                                                                     |
| 7.  | Ông Đoàn Minh Mẫn    | 05                       | 100%              |                                                                                                                                                                                                     |

### 3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

- HĐQT giám sát hoạt động của Ban TGD, các cán bộ quản lý của Tổng công ty qua các cuộc họp thường kỳ, không thường kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Tổng công ty và các Đơn vị, Cơ quan Tổng công ty, các cuộc họp, làm việc với các Đơn vị, và hệ thống các báo cáo (Báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động SXKD, các báo cáo kiểm tra giám sát và đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các Công ty con, Đơn vị thành viên).

- HĐQT tổ chức làm việc trực tiếp, trực tuyến theo các chuyên đề, dự án, công việc quan trọng và những vấn đề mà HĐQT xét thấy cần thiết với Người có thẩm quyền của Tổng công ty, các Công ty con, các Công ty có vốn góp, liên doanh liên kết, để kịp thời chỉ đạo các vấn đề thuộc thẩm quyền, đảm bảo tất cả các hoạt động trong toàn Tổng công ty tuân thủ pháp luật, Nghị quyết cuộc Họp ĐHCĐ và HĐQT đã ban hành.

- HĐQT đã chỉ đạo, xây dựng Chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ năm 2025 của Tổng công ty, phổ biến tới các bộ phận, toàn thể Cán bộ công nhân viên, Người lao động; thực hiện quyết liệt, nhanh chóng những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đề ra; tập trung nguồn lực, đẩy mạnh công tác, tiến độ, giải ngân vốn đầu tư và quản trị danh mục đầu tư, thúc đẩy các dự án đầu tư trọng điểm của Tổng công ty, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để xử lý các thủ tục đầu tư, đảm bảo tiến độ các Dự án theo kế hoạch đề ra, hoạt động đầu tư có hiệu quả theo hướng bền vững; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của Tổng công ty, Đơn vị nhằm huy động mọi nguồn lực cho phát triển sản xuất kinh doanh.

*Handwritten signature*



- HĐQT đã chỉ đạo tập trung, quan tâm cao nhất công tác quản trị rủi ro trong sản xuất kinh doanh, đầu tư, các hoạt động; đảm bảo an ninh, an toàn, bảo vệ môi trường; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tuân thủ pháp luật, Quy định hiện hành.

- HĐQT đã chỉ đạo xây dựng hoàn thiện Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030 và Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trước khi triển khai thực hiện; triển khai công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo động lực mới, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh để tăng trưởng với tốc độ 2 con số.

- Bên cạnh đó, để tăng cường công cụ hỗ trợ hiệu quả cho công tác giám sát, HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo thường xuyên rà soát, xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ liên quan, phù hợp quy định của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán..., các thông lệ về quản lý, quản trị doanh nghiệp và tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty.

#### **4. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

- Trên cơ sở phân công nhiệm vụ trong HĐQT, các công tác thuộc chức năng của các Tiểu ban theo quy định đang được giao cho từng Thành viên HĐQT đảm nhận theo lĩnh vực, công việc cụ thể và có ý kiến về từng nội dung khi HĐQT cần xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.

- Trong tháng 4/2025, HĐQT đã phê duyệt Kế hoạch Kiểm toán nội bộ (KTNB) năm 2025 trên cơ sở xem xét Đề xuất của Người phụ trách KTNB Tổng công ty, đề Bộ phận KTNB triển khai, thực hiện công tác KTNB trong năm 2025, tuân thủ Quy chế Kiểm toán nội bộ, các quy định liên quan về KTNB, Quy định hiện hành.

- Trong tháng 11 và 12/2025, HĐQT triển khai thực hiện Chương trình giám sát năm 2025 của HĐQT tại các Đơn vị PTSC Thanh Hoa (ngày 26/11/2025), POS và PVSb (ngày 03/12/2025).

- Ban Thư ký Tổng công ty có trách nhiệm giúp việc cho HĐQT với các chức năng chính như tham mưu về công tác quản trị công ty; quản lý, xử lý công việc Thư ký Tổng hợp, giúp việc cho HĐQT và Ban Kiểm soát; xây dựng kế hoạch, đầu mối tổ chức họp ĐHĐCĐ Tổng công ty tuân thủ theo Quy định hiện hành của pháp luật; quan hệ Cổ đông, nhà đầu tư và công chúng (IR), Kiểm soát nội bộ của HĐQT.

#### **5. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Tổng công ty tổ chức 05 cuộc họp, phát hành 80 Phiếu lấy ý kiến (có 10 Phiếu lấy ý kiến mật); ban hành tổng cộng 332 văn bản, trong đó có 142 Nghị quyết và Quyết định (gồm 11 Nghị quyết, Quyết định mật) liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh, đầu tư, tổ chức nhân sự, cán bộ, quy hoạch, công tác khác... Danh sách các Nghị quyết, Quyết định (không bao gồm các Nghị quyết, Quyết định mật) của HĐQT ban hành được nêu tại Phụ lục 01 của Báo cáo này.

### **III. Ban Kiểm soát**

#### **1. Thông tin về Thành viên Ban Kiểm soát (BKS)**



| Stt | Thành viên BKS         | Chức vụ              | Ngày bắt đầu/ không còn là KSV                                                                                                                                                    | Trình độ chuyên môn                                                            |
|-----|------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bà Bùi Thu Hà          | Trưởng Ban Kiểm soát | - Ngày 28/4/2021 – bầu lại Kiểm soát viên/Trưởng Ban Kiểm soát.<br>- Từ ngày 01/7/2020 giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát.<br>- Ngày 10/4/2009 – bầu Thành viên Ban Kiểm soát lần đầu. | Cử nhân Kế toán/ Cử nhân QTKD quốc tế                                          |
| 2.  | Ông Bùi Hữu Việt Cường | Kiểm soát viên       | - Ngày 29/5/2023 – bầu lại Kiểm soát viên.<br>- Ngày 25/5/2018 – bầu Thành viên Ban Kiểm soát lần đầu.                                                                            | Thạc sỹ QTKD quốc tế/ Kỹ sư Kinh tế vận tải biển/ Cử nhân Kế toán              |
| 3.  | Ông Phạm Văn Tiến      | Kiểm soát viên       | - Ngày 28/4/2021 – bầu Kiểm soát viên                                                                                                                                             | Thạc sỹ Kinh tế Chính trị/ Cử nhân Kinh tế (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp) |

## 2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

| Stt | Thành viên BKS         | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết |
|-----|------------------------|---------------------|-------------------|------------------|
| 1.  | Bà Bùi Thu Hà          | 3                   | 100%              | 3/3              |
| 2.  | Ông Bùi Hữu Việt Cường | 3                   | 100%              | 3/3              |
| 3.  | Ông Phạm Văn Tiến      | 3                   | 100%              | 3/3              |

Ban Kiểm soát Tổng công ty luôn bố trí nhân sự tham dự đầy đủ các cuộc họp khác do HĐQT, Ban TGD và những người điều hành khác tổ chức, phù hợp.

## 3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2025, Ban Kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Tổng công ty trong năm 2025 theo các nội dung sau đây.

- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2025, lập Báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên 2025.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên, bất thường và HĐQT.



- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh; tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của Tổng công ty.

- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm. Đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

- Giám sát việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền; giám sát việc huy động, sử dụng vốn và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn của Tổng công ty.

- Giám sát việc thực hiện Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty.

- Đánh giá hoạt động của hệ thống Kiểm toán nội bộ và đề xuất, kiến nghị (khi có nội dung) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm toán nội bộ.

- Giám sát, đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty, Công ty con, Công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ trở lên với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Tổng công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty và công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Tổng công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Cổ đông lớn, của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn kiểm tra, kiểm toán.

- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của ĐHĐCĐ và các quy định hiện hành.

Qua công tác kiểm tra, giám sát trong năm 2025, Ban Kiểm soát nhận thấy, hoạt động quản lý điều hành Tổng công ty của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý điều hành Tổng công ty tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty. Các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT tuân thủ các quy định của Điều lệ Tổng công ty, của ĐHĐCĐ và đã được Tổng Giám đốc triển khai thực hiện theo yêu cầu.

#### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác**

Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty; Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các cuộc họp khác.

Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

#### **5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát việc chấp hành các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, biên bản kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam liên quan đến công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; Phối hợp với HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

*Handwritten signature*



#### IV. Ban Tổng Giám đốc

| Stt | Thành viên Ban Tổng Giám đốc | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                                                            | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc                                                                                                                                     |
|-----|------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Ông Trần Hồ Bắc              | 07/10/1978          | Kỹ sư Cơ khí thiết bị khoan dầu khí, Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp               | - Ngày 06/12/2024 – bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật.<br>- Ngày 15/8/2023 – bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc;<br>- Ngày 10/8/2018 – bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc lần đầu. |
| 2.  | Ông Nguyễn Xuân Cường        | 18/9/1977           | Cử nhân Tài chính Tín dụng                                                     | - Ngày 18/02/2022 – bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc;<br>- Ngày 12/01/2017 – bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc lần đầu.                                                                             |
| 3.  | Ông Trần Hoài Nam            | 15/6/1978           | Kỹ sư Điện – Điện tử, Cử nhân Kinh tế đối ngoại                                | - Ngày 16/11/2021 – bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc                                                                                                                                             |
| 4.  | Ông Phạm Văn Hùng            | 13/6/1977           | Thạc sỹ Quản lý kinh tế, Kỹ sư Kinh tế quản trị doanh nghiệp dầu khí           | - Ngày 04/10/2022 – bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc                                                                                                                                             |
| 5.  | Ông Lê Cự Tân                | 18/04/1967          | Thạc sỹ Tự động hóa, Kỹ sư Khai thác máy tàu biển, Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp | - Ngày 07/11/2023 – bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc                                                                                                                                             |
| 6.  | Ông Lê Chiến Thắng           | 20/9/1977           | Kỹ sư Kinh tế vận tải biển                                                     | - Ngày 12/11/2024 – bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc                                                                                                                                             |
| 7.  | Ông Nguyễn Tuấn Hùng         | 01/01/1979          | Cử nhân Quản trị kinh doanh                                                    | - Ngày 16/10/2025 – bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc                                                                                                                                             |

#### V. Kế toán trưởng

| Họ và tên      | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm                                                                                          |
|----------------|---------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nguyễn Văn Bảo | 08/11/1977          | Cử nhân Tài chính Tín dụng    | - Ngày 08/6/2023 – bổ nhiệm lại Kế toán trưởng.<br>- Ngày 28/5/2018 – bổ nhiệm Kế toán trưởng lần đầu. |

*Handwritten signature*



## VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Các Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban TGD, Người phụ trách quản trị Tổng công ty, Trưởng Ban Thư ký Tổng công ty tham gia các chương trình đào tạo về quản trị do UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán, Công ty mẹ - Tập đoàn, Tổng công ty và các cơ quan liên quan tổ chức, đầy đủ và đúng thành phần quy định.

## VII. Danh sách Người có liên quan của Tổng công ty và giao dịch của Người có liên quan của Tổng công ty với Tổng công ty.

1. Danh sách Người có liên quan của Tổng công ty:

*Chi tiết nêu tại Phụ lục 02 của Báo cáo này.*

2. Giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan của Tổng công ty:

*Chi tiết nêu tại Phụ lục 03 của Báo cáo này.*

## VIII. Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ (NNB) và Người có liên quan (NCLQ) của Người nội bộ:

1. Danh sách NNB của Tổng công ty và NCLQ của NNB

*Chi tiết nêu tại Phụ lục 04 của Báo cáo này.*

2. Giao dịch cổ phiếu của NNB và NCLQ đối với cổ phiếu của Tổng công ty

*Chi tiết nêu tại Phụ lục 05 của Báo cáo này.*

## IX. Danh sách Cổ đông nhà nước, Cổ đông lớn, Thông tin về quản trị công ty

*Chi tiết nêu tại Phụ lục 06, 07 của Báo cáo này.*

## X. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có.

Trên đây là Báo cáo tình hình quản trị năm 2025 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

Chân thành cảm ơn sự hợp tác, giúp đỡ của Quý Cơ quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KS, HĐQT;
- Tổng Giám đốc;
- Ban TK, TCKT, QTNL, TM;
- Website: [www.ptsc.com.vn](http://www.ptsc.com.vn);
- Lưu: VT, BTK.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phan Thanh Tùng

**PHỤ LỤC 01.**  
**DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY PTSC**  
**Kỳ báo cáo: Năm 2025**

| STT | Số Nghị quyết,<br>Quyết định | Ngày<br>ban hành | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                  | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1.  | 10/NQ-PTSC-HĐQT              | 07/01/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt Chủ trương Chiến lược Chuyển đổi số của PTSC giai đoạn 2024-2030, tầm nhìn đến năm 2035                                                                                                                      | 100%               |
| 2.  | 15/QĐ-PTSC-HĐQT              | 08/01/2025       | Quyết định về việc Thành lập chi nhánh Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                                                                                                  | 100%               |
| 3.  | 16/NQ-PTSC-HĐQT              | 08/01/2025       | Nghị quyết về việc Công tác cán bộ                                                                                                                                                                                                        | 100%               |
| 4.  | 18/QĐ-PTSC-HĐQT              | 08/01/2025       | Quyết định về việc Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                                                                                          | 100%               |
| 5.  | 50/NQ-PTSC-HĐQT              | 22/01/2025       | Nghị quyết về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC                                                                                                                   | 100%               |
| 6.  | 54/NQ-PTSC-HĐQT              | 23/01/2025       | Nghị quyết về việc Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản                                                                                                                                                                                        | 100%               |
| 7.  | 55/QĐ-PTSC-HĐQT              | 23/01/2025       | Quyết định về việc Thành lập Ban Kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản                                                                                                                                                               | 100%               |
| 8.  | 103/NQ-PTSC-HĐQT             | 11/02/2025       | Nghị quyết về việc Công tác cán bộ                                                                                                                                                                                                        | 100%               |
| 9.  | 122/QĐ-PTSC-HĐQT             | 18/02/2025       | Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                                                                                                                                       | 100%               |
| 10. | 134/NQ-PTSC-HĐQT             | 24/02/2025       | Nghị quyết về việc Giao quyền quyết định và sử dụng hạn mức tín dụng ngắn hạn để phát hành Thư bảo lãnh phục vụ thực hiện Dự án LSPET                                                                                                     | 100%               |
| 11. | 138/QĐ-PTSC-HĐQT             | 25/02/2025       | Quyết định về việc Phê duyệt Chính sửa Quy hoạch chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ an ninh Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 | 100%               |
| 12. | 139/QĐ-PTSC-HĐQT             | 25/02/2025       | Quyết định về việc Phê duyệt Chính sửa Quy hoạch chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm                                                                                            | 100%               |



| STT | Số Nghị quyết,<br>Quyết định | Ngày<br>ban hành | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|     |                              |                  | soát, Kiểm soát viên, Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC đến năm 2025                                                                                                                                                         |                    |
| 13. | 140/QĐ-PTSC-HĐQT             | 25/02/2025       | Quyết định về việc Phê duyệt Danh sách Quy hoạch chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC giai đoạn 2026 - 2031 | 100%               |
| 14. | 176/QĐ-PTSC-HĐQT             | 08/03/2025       | Quyết định về việc Cử Cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                                                                                                                                                                            | 100%               |
| 15. | 188/NQ-PTSC-HĐQT             | 13/03/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                                                                                                                                                  | 100%               |
| 16. | 189/NQ-PTSC-HĐQT             | 13/03/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC                                                                                                                                                           | 100%               |
| 17. | 190/NQ-PTSC-HĐQT             | 13/03/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC                                                                                                                                                                    | 100%               |
| 18. | 191/NQ-PTSC-HĐQT             | 13/03/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC                                                                                                                                                         | 100%               |
| 19. | 192/NQ-PTSC-HĐQT             | 13/03/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC                                                                                                                    | 100%               |
| 20. | 193/NQ-PTSC-HĐQT             | 13/03/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC                                                                                                                                                        | 100%               |
| 21. | 194/NQ-PTSC-HĐQT             | 13/03/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ                                                                                                                                                   | 100%               |
| 22. | 195/NQ-PTSC-HĐQT             | 13/03/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa                                                                                                                                                        | 100%               |
| 23. | 196/NQ-PTSC-HĐQT             | 13/03/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ                                                                                                                                                           | 100%               |
| 24. | 197/NQ-PTSC-HĐQT             | 13/03/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam                                                                                                                                                | 100%               |



| STT | Số Nghị quyết,<br>Quyết định | Ngày<br>ban hành | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 25. | 198/NQ-PTSC-HĐQT             | 13/03/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình                                                                                                                                                                    | 100%               |
| 26. | 199/NQ-PTSC-HĐQT             | 13/03/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Liên doanh Malaysia Vietnam Offshore Terminal (L) Ltd                                                                                                                                                        | 100%               |
| 27. | 200/NQ-PTSC-HĐQT             | 13/03/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Liên doanh Vietnam Offshore Floating Terminal (R) Ltd                                                                                                                                                        | 100%               |
| 28. | 201/NQ-PTSC-HĐQT             | 13/03/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Liên doanh PTSC South East Asia Pte Ltd                                                                                                                                                                      | 100%               |
| 29. | 202/NQ-PTSC-HĐQT             | 13/03/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte Ltd                                                                                                                                                                         | 100%               |
| 30. | 218/NQ-PTSC-HĐQT             | 17/03/2025       | Nghị quyết về việc Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025                                                                                                                                                                                                                                 | 100%               |
| 31. | 221/QĐ-PTSC-HĐQT             | 20/03/2025       | Quyết định về việc Kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                                                                                                                                                                       | 100%               |
| 32. | 230/NQ-PTSC-HĐQT             | 24/03/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Dự án đầu tư và kinh doanh kho nổi chứa và xuất dầu khí (FSO) cho Murphy Cuu Long Bac Oil Co, Ltd thuê phục vụ phát triển cụm mỏ Lạc Đà Vàng thuộc Lô 15-1/05, ngoài khơi Việt Nam                                                                             | 100%               |
| 33. | 231/NQ-PTSC-HĐQT             | 24/03/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận chủ trương thành lập Văn phòng điều hành Dự án FSO Lạc Đà Vàng của Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte Ltd tại Việt Nam                                                                                                                                   | 100%               |
| 34. | 232/NQ-PTSC-HĐQT             | 24/03/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận bảo lãnh cho Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte Ltd vay vốn thực hiện Dự án đầu tư để kinh doanh kho nổi chứa và xuất dầu khí (FSO) cho Murphy Cuu Long Bac Oil Co, Ltd thuê phục vụ phát triển cụm mỏ Lạc Đà Vàng thuộc Lô 15-1/05, ngoài khơi Việt Nam | 100%               |
| 35. | 238/NQ-PTSC-HĐQT             | 27/03/2025       | Nghị quyết về việc Chính sửa Kế hoạch sản xuất kinh doanh, tiền lương năm 2024 của Công ty mẹ - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                                                                                                                                       | 100%               |
| 36. | 239/NQ-PTSC-HĐQT             | 27/03/2025       | Nghị quyết về việc Công tác cán bộ                                                                                                                                                                                                                                                           | 100%               |
| 37. | 267/QĐ-PTSC-HĐQT             | 02/04/2025       | Quyết định về việc Công tác cán bộ                                                                                                                                                                                                                                                           | 100%               |



| STT | Số Nghị quyết,<br>Quyết định | Ngày<br>ban hành | Nội dung                                                                                                                                             | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 38. | 268/QĐ-PTSC-HĐQT             | 02/04/2025       | Quyết định về việc Công tác cán bộ                                                                                                                   | 100%               |
| 39. | 278/QĐ-PTSC-HĐQT             | 08/04/2025       | Quyết định về việc Cử Cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                                                  | 100%               |
| 40. | 295/NQ-PTSC-HĐQT             | 16/04/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam | 100%               |
| 41. | 299/NQ-PTSC-HĐQT             | 16/04/2025       | Nghị quyết về việc Công tác cán bộ                                                                                                                   | 100%               |
| 42. | 310/NQ-PTSC-HĐQT             | 18/04/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa         | 100%               |
| 43. | 312/NQ-PTSC-HĐQT             | 18/04/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2025                                                                                      | 100%               |
| 44. | 315/NQ-PTSC-HĐQT             | 22/04/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí              | 100%               |
| 45. | 316/NQ-PTSC-HĐQT             | 22/04/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC          | 100%               |
| 46. | 319/NQ-PTSC-HĐQT             | 23/04/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC         | 100%               |
| 47. | 342/NQ-PTSC-HĐQT             | 03/05/2025       | Nghị quyết về việc Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                    | 100%               |
| 48. | 348/NQ-PTSC-HĐQT             | 05/05/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí tổng hợp Phú Mỹ    | 100%               |
| 49. | 349/NQ-PTSC-HĐQT             | 05/05/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ            | 100%               |
| 50. | 377/NQ-PTSC-HĐQT             | 12/05/2025       | Nghị quyết về việc Hỗ trợ xây dựng Trường Mẫu giáo Phước Dinh, Xã Phước Dinh, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận                                       | 100%               |
| 51. | 389/NQ-PTSC-HĐQT             | 16/05/2025       | Nghị quyết về việc Công tác cán bộ                                                                                                                   | 100%               |
| 52. | 402/QĐ-PTSC-HĐQT             | 20/05/2025       | Quyết định về việc Phê duyệt Chính sửa Quy hoạch Cán bộ lãnh đạo, quản lý Cơ quan Tổng công ty đến năm 2025                                          | 100%               |

| STT | Số Nghị quyết,<br>Quyết định | Ngày<br>ban hành | Nội dung                                                                                                                                                                                                           | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 53. | 403/QĐ-PTSC-HĐQT             | 20/05/2025       | Quyết định về việc Phê duyệt Danh sách Quy hoạch chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí giai đoạn 2026-2031 | 100%               |
| 54. | 414/QĐ-PTSC-HĐQT             | 23/05/2025       | Quyết định về việc Cử Cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                                                                                                                | 100%               |
| 55. | 420/QĐ-PTSC-HĐQT             | 26/05/2025       | Quyết định về việc Ban hành Quy chế Phân cấp đầu tư của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                                                                                                     | 100%               |
| 56. | 421/NQ-PTSC-HĐQT             | 26/05/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt cập nhật Chương trình, nội dung Tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025                                                                                                    | 100%               |
| 57. | 434/NQ-PTSC-HĐQT             | 30/05/2025       | Nghị quyết về việc Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC                                                                                             | 100%               |
| 58. | 435/NQ-PTSC-HĐQT             | 30/05/2025       | Nghị quyết về việc Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC                                                                                                       | 100%               |
| 59. | 449/NQ-PTSC-HĐQT             | 10/06/2025       | Nghị quyết về việc Công tác cán bộ                                                                                                                                                                                 | 100%               |
| 60. | 495/NQ-PTSC-HĐQT             | 26/06/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC                                   | 100%               |
| 61. | 497/NQ-PTSC-HĐQT             | 27/06/2025       | Nghị quyết về việc Công tác cán bộ                                                                                                                                                                                 | 100%               |
| 62. | 499/NQ-PTSC-HĐQT             | 27/06/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt tài liệu cuộc Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình                                                                         | 100%               |
| 63. | 518/NQ-PTSC-HĐQT             | 01/07/2025       | Nghị quyết về việc Công tác cán bộ                                                                                                                                                                                 | 100%               |
| 64. | 521/NQ-PTSC-HĐQT             | 02/07/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Dự án đầu tư và kinh doanh cung cấp kho nổi chứa và xuất dầu khí (FSO) cho Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc thuê phục vụ khai thác Lô B&48/95 và 52/97, ngoài khơi Việt Nam        | 100%               |
| 65. | 522/NQ-PTSC-HĐQT             | 02/07/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận chủ trương thành lập Văn phòng điều hành Dự án FSO Lô B của Công ty Liên doanh PTSC South East Asia Pte Ltd tại Việt Nam                                                             | 100%               |



| STT | Số Nghị quyết,<br>Quyết định | Ngày<br>ban hành | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 66. | 523/NQ-PTSC-HĐQT             | 02/07/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận bảo lãnh nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng cung cấp FSO thuộc Lô B&48/95 và 52/97, ngoài khơi Việt Nam                                                                                                                                                    | 100%               |
| 67. | 524/NQ-PTSC-HĐQT             | 02/07/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận bảo lãnh cho Công ty Liên doanh PTSC South East Asia Pte Ltd vay vốn thực hiện Dự án đầu tư để kinh doanh kho nổi chứa và xuất dầu khí (FSO) cho Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc thuê phục vụ khai thác Lô B&48/95 và 52/97, ngoài khơi Việt Nam | 100%               |
| 68. | 525/NQ-PTSC-HĐQT             | 02/07/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC                                                                                                                                                         | 100%               |
| 69. | 530/QĐ-PTSC-HĐQT             | 04/07/2025       | Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                                                                                                                                                                               | 100%               |
| 70. | 575/QĐ-PTSC-HĐQT             | 28/07/2025       | Quyết định về việc Ban hành Quy chế Tiền lương của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                                                                                                                                                                         | 100%               |
| 71. | 576/NQ-PTSC-HĐQT             | 28/07/2025       | Nghị quyết về việc Ban hành Quy định Đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài                                                                                                                                                                                                            | 100%               |
| 72. | 597/NQ-PTSC-HĐQT             | 05/08/2025       | Nghị quyết về việc Thành lập Ban Nghiên cứu Phát triển và Chuyển đổi số                                                                                                                                                                                                           | 100%               |
| 73. | 598/NQ-PTSC-HĐQT             | 05/08/2025       | Nghị quyết về việc Sửa đổi Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC                                                                                                                                                                           | 100%               |
| 74. | 599/NQ-PTSC-HĐQT             | 05/08/2025       | Nghị quyết về việc Sửa đổi Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa                                                                                                                                                                           | 100%               |
| 75. | 607/QĐ-PTSC-HĐQT             | 06/08/2025       | Quyết định về việc Cử Cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                                                                                                                                                                               | 100%               |
| 76. | 639/NQ-PTSC-HĐQT             | 15/08/2025       | Nghị quyết về việc Công tác cán bộ                                                                                                                                                                                                                                                | 100%               |
| 77. | 742/NQ-PTSC-HĐQT             | 08/09/2025       | Nghị quyết về việc Triệu tập Hội đồng Cổ đông bất thường năm 2025                                                                                                                                                                                                                 | 100%               |
| 78. | 747/NQ-PTSC-HĐQT             | 10/09/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hội đồng Cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí                                                                                                                                                | 100%               |
| 79. | 749/QĐ-PTSC-HĐQT             | 11/09/2025       | Quyết định về việc Chuyển xếp lương chức danh đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Tổng công ty                                                                                                           | 86%                |

| STT | Số Nghị quyết,<br>Quyết định | Ngày<br>ban hành | Nội dung                                                                                                                                                  | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 80. | 750/QĐ-PTSC-HĐQT             | 11/09/2025       | Quyết định về việc Sửa đổi Điều lệ Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC                                                                          | 100%               |
| 81. | 788/NQ-PTSC-HĐQT             | 26/09/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ                  | 100%               |
| 82. | 790/QĐ-PTSC-HĐQT             | 27/09/2025       | Quyết định về việc Cử Cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                                                       | 100%               |
| 83. | 804/QĐ-PTSC-HĐQT             | 30/09/2025       | Quyết định về việc Công tác cán bộ                                                                                                                        | 100%               |
| 84. | 826/QĐ-PTSC-HĐQT             | 13/10/2025       | Quyết định về việc Không gia hạn Giấy phép đăng ký kinh doanh tại UAE của Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tại Trung Đông | 100%               |
| 85. | 842/NQ-PTSC-HĐQT             | 16/10/2025       | Nghị quyết về việc Công tác cán bộ                                                                                                                        | 100%               |
| 86. | 843/QĐ-PTSC-HĐQT             | 16/10/2025       | Quyết định về việc Công tác cán bộ                                                                                                                        | 100%               |
| 87. | 850/NQ-PTSC-HĐQT             | 20/10/2025       | Nghị quyết về việc Sửa đổi Chức năng và Nhiệm vụ của Ban chức năng Tổng công ty                                                                           | 100%               |
| 88. | 852/QĐ-PTSC-HĐQT             | 21/10/2025       | Quyết định về việc Cử Cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                                                       | 100%               |
| 89. | 863/QĐ-PTSC-HĐQT             | 24/10/2025       | Quyết định về việc Cử Cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                                                       | 100%               |
| 90. | 871/QĐ-PTSC-HĐQT             | 29/10/2025       | Quyết định về việc Phê duyệt Sửa đổi Quy hoạch chức danh Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty – Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí giai đoạn 2026–2031                | 100%               |
| 91. | 872/NQ-PTSC-HĐQT             | 30/10/2025       | Nghị quyết về việc Triển khai Phương án tăng Vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2024                                             | 100%               |
| 92. | 875/NQ-PTSC-HĐQT             | 31/10/2025       | Nghị quyết về việc Sửa đổi Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC                                                     | 100%               |
| 93. | 876/NQ-PTSC-HĐQT             | 31/10/2025       | 876/NQ-PTSC-HĐQT. Nghị quyết về việc Sửa đổi Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC                                  | 100%               |
| 94. | 877/NQ-PTSC-HĐQT             | 31/10/2025       | 877/NQ-PTSC-HĐQT. Nghị quyết về việc Sửa đổi Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ                            | 100%               |



boanykye

| STT  | Số Nghị quyết,<br>Quyết định | Ngày<br>ban hành | Nội dung                                                                                                                                                                                                                | Tỷ lệ<br>thông qua |
|------|------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 95.  | 878/NQ-PTSC-HĐQT             | 31/10/2025       | Nghị quyết về việc Sửa đổi Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ                                                                                                                    | 100%               |
| 96.  | 884/NQ-PTSC-HĐQT             | 03/11/2025       | Nghị quyết về việc Giao quyền quyết định và sử dụng hạn mức tín dụng ngắn hạn để phát hành Thư bảo lãnh cho các Gói thầu thuộc Dự án NMNĐ LP1                                                                           | 100%               |
| 97.  | 889/QĐ-PTSC-HĐQT             | 05/11/2025       | Quyết định về việc Xếp lương chức danh cho Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty                                                                                                                                               | 100%               |
| 98.  | 912/QĐ-PTSC-HĐQT             | 20/11/2025       | Quyết định về việc Đổi tên Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí                                                                                              | 100%               |
| 99.  | 919/NQ-PTSC-HĐQT             | 21/11/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt khoản tái cấp tài chính Dự án đầu tư mua và kinh doanh Tàu dịch vụ dầu khí đa năng                                                                                                         | 100%               |
| 100. | 923/NQ-PTSC-HĐQT             | 24/11/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC                                                                                               | 100%               |
| 101. | 925/NQ-PTSC-HĐQT             | 25/11/2025       | Nghị quyết về việc Tăng cường quản lý, giám sát Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC                                                                                                                                     | 100%               |
| 102. | 926/QĐ-PTSC-HĐQT             | 25/11/2025       | Quyết định về việc Phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị Tổng công ty                                                                                                                                              | 100%               |
| 103. | 930/NQ-PTSC-HĐQT             | 26/11/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC                                                                                                | 100%               |
| 104. | 978/NQ-PTSC-HĐQT             | 16/12/2025       | Nghị quyết về việc Tăng Vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ Tổng công ty; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung | 100%               |
| 105. | 984/NQ-PTSC-HĐQT             | 19/12/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                                                                                           | 100%               |
| 106. | 985/NQ-PTSC-HĐQT             | 19/12/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC                                                                                                    | 100%               |
| 107. | 986/NQ-PTSC-HĐQT             | 19/12/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC                                                                                                  | 100%               |



| STT  | Số Nghị quyết,<br>Quyết định | Ngày<br>ban hành | Nội dung                                                                                                                                    | Tỷ lệ<br>thông qua |
|------|------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 108. | 987/NQ-PTSC-HĐQT             | 19/12/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC                                 | 100%               |
| 109. | 988/NQ-PTSC-HĐQT             | 19/12/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC                            | 100%               |
| 110. | 989/NQ-PTSC-HĐQT             | 19/12/2025       | 989/NQ-PTSC-HĐQT. Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC   | 100%               |
| 111. | 990/NQ-PTSC-HĐQT             | 19/12/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ                | 100%               |
| 112. | 991/NQ-PTSC-HĐQT             | 19/12/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa                     | 100%               |
| 113. | 992/NQ-PTSC-HĐQT             | 19/12/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ                        | 100%               |
| 114. | 993/NQ-PTSC-HĐQT             | 19/12/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam             | 100%               |
| 115. | 994/NQ-PTSC-HĐQT             | 19/12/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình                   | 100%               |
| 116. | 995/NQ-PTSC-HĐQT             | 19/12/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoa Dầu khí                           | 100%               |
| 117. | 996/NQ-PTSC-HĐQT             | 19/12/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Liên doanh Malaysia Vietnam Offshore Terminal (L) Ltd.      | 100%               |
| 118. | 997/NQ-PTSC-HĐQT             | 19/12/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Liên doanh Vietnam Offshore Floating Terminal (R) Ltd.      | 100%               |
| 119. | 998/NQ-PTSC-HĐQT             | 19/12/2025       | 998/NQ-PTSC-HĐQT. Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Liên doanh PTSC South East Asia Pte. Ltd. | 100%               |
| 120. | 999/NQ-PTSC-HĐQT             | 19/12/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte. Ltd.                      | 100%               |
| 121. | 1001/NQ-PTSC-HĐQT            | 19/12/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt Chiến lược Phát triển bền vững (ESG) của PTSC                                                                  | 100%               |



nghe

| STT  | Số Nghị quyết,<br>Quyết định | Ngày<br>ban hành | Nội dung                                                                                                                                                                                                               | Tỷ lệ<br>thông qua |
|------|------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 122. | 1002/QĐ-PTSC-HĐQT            | 19/12/2025       | Quyết định về việc Ban hành Quy chế Quản lý tài chính của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                                                                                                       | 100%               |
| 123. | 1003/NQ-PTSC-HĐQT            | 23/12/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt Phương án xác định Quỹ tiền thưởng Thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Thành viên Ban Điều hành và Phương án xác định Quỹ Khen thưởng Phúc lợi tại các đơn vị | 100%               |
| 124. | 1004/NQ-PTSC-HĐQT            | 23/12/2025       | Nghị quyết về việc Chương trình An sinh Xã hội năm 2025 - 2026                                                                                                                                                         | 100%               |
| 125. | 1006/NQ-PTSC-HĐQT            | 23/12/2025       | Nghị quyết về việc Phương án Tái cấu trúc Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình                                                                  | 100%               |
| 126. | 1007/QĐ-PTSC-HĐQT            | 23/12/2025       | Quyết định về việc Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng                                                                               | 100%               |
| 127. | 1009/NQ-PTSC-HĐQT            | 24/12/2025       | Nghị quyết về việc Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn và Công ty Cổ phần có vốn góp chi phối của Tổng công ty                                                                  | 100%               |
| 128. | 1016/NQ-PTSC-HĐQT            | 25/12/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Sửa đổi Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và phê duyệt Kế hoạch tiền lương năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa                                              | 100%               |
| 129. | 1017/NQ-PTSC-HĐQT            | 25/12/2025       | Nghị quyết về việc Chấp thuận Sửa đổi Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Liên doanh Vietnam Offshore Floating Terminal (R) Ltd                                                                          | 100%               |
| 130. | 1026/QĐ-PTSC-HĐQT            | 26/12/2025       | Quyết định về việc công tác cán bộ                                                                                                                                                                                     | 100%               |
| 131. | 1027/NQ-PTSC-HĐQT            | 29/12/2025       | Nghị quyết về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC                                                                                                            | 100%               |

*Hoàng Anh*



**PHỤ LỤC 02. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY PTSC**  
**THEO QUY ĐỊNH TẠI LUẬT CHỨNG KHOÁN**  
**Kỳ báo cáo: Năm 2025**

| STT  | Tên tổ chức/cá nhân                                                        | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH |          |         | Địa chỉ trụ sở chính | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                                                     | Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty                                                                                                                                                                                                              |
|------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|----------|---------|----------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                                                            |                                          |                                   | Số                                 | Ngày cấp | Nơi cấp |                      |                                         |                                           |                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1    | 2                                                                          | 3                                        | 4                                 | 6                                  | 7        | 8       | 9                    | 10                                      | 11                                        | 12                                                                        | 5                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 1    | <b>TỔ CHỨC</b>                                                             |                                          |                                   |                                    |          |         |                      |                                         |                                           |                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1    | Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                        |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | 01/01/2007                              | -                                         | - Ngày 01/01/2007, PTSC chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần | <b>CÓ ĐỒNG LỚN</b><br>Trước đây là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Kể từ ngày 09/4/2025, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đổi tên thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 9/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ |
| 1.1  | Ban QLDA Điện lực Dầu khí Thái Bình 2 (TB2PP)                              |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                         | Đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                                                                                                                                                                           |
| 1.2  | Ban QLDA Điện lực Dầu khí Long Phú 1 (LP1PP)                               |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                         | Đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                                                                                                                                                                           |
| 1.3  | Ban QLDA Điện lực Dầu khí Sông Hậu 1 (SH1PP)                               |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                         | Đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                                                                                                                                                                           |
| 1.4  | Chi nhánh Tập đoàn - Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BDPOC)           |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                         | Đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                                                                                                                                                                           |
| 1.5  | Chi nhánh Tập đoàn - Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc (POPOC)            |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                         | Đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                                                                                                                                                                           |
| 1.6  | Chi nhánh Tập đoàn - Công ty Điều hành Đường ống Tây Nam (SWPOC)           |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                         | Đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                                                                                                                                                                           |
| 1.7  | Chi nhánh Tập đoàn - Chi nhánh Phân phối Sản phẩm Lọc dầu Nghi Sơn (PVNDB) |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                         | Đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                                                                                                                                                                           |
| 1.8  | Trung tâm Ứng cứu sự cố dầu tràn - NASOS                                   |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                         | Đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                                                                                                                                                                           |
| 1.9  | Viện Dầu khí Việt Nam (VPI)                                                |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                         | Đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                                                                                                                                                                           |
| 1.10 | Trường Đại học Dầu khí Việt Nam (PVU)                                      |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                         | Đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                                                                                                                                                                           |
| 1.11 | Trường Cao đẳng Dầu khí (PVMTC)                                            |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                         | Đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                                                                                                                                                                           |
| 1.12 | Văn phòng Đại diện phía Nam                                                |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                         | Đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                                                                                                                                                                           |
| 1.13 | Văn phòng Đại diện tại Liên bang Nga                                       |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                         | Đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                                                                                                                                                                           |
| 1.14 | Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)                              |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                         | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                                                                                                                                                               |
| 1.15 | Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power)                          |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                         | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                                                                                                                                                               |



| STT  | Tên tổ chức/cá nhân                                                                                                             | Tài khoản giao dịch<br>chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Tổng công ty (nếu<br>có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH |          |         | Địa chỉ trụ sở chính | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do                                                                                      | Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty                                                |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|----------|---------|----------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                                                                                                                 |                                             |                                      | Số                                 | Ngày cấp | Nơi cấp |                      |                                                  |                                                    |                                                                                            |                                                                                       |
| 1    | 2                                                                                                                               | 3                                           | 4                                    | 6                                  | 7        | 8       | 9                    | 10                                               | 11                                                 | 12                                                                                         | 5                                                                                     |
| 1.16 | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo)                                                                       | -                                           | -                                    |                                    |          |         |                      | -                                                | -                                                  | -                                                                                          | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.17 | Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn (BSR)                                                                                      | -                                           | -                                    |                                    |          |         |                      | -                                                | -                                                  | -                                                                                          | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.18 | Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)                                                                                      | -                                           | -                                    |                                    |          |         |                      | -                                                | -                                                  | -                                                                                          | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.19 | Công ty CP Hòa dầu và Xơ sợi Việt Nam (VN POLY)                                                                                 | -                                           | -                                    |                                    |          |         |                      | -                                                | -                                                  | -                                                                                          | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.20 | Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PVGas)                                                                                        | -                                           | -                                    |                                    |          |         |                      | -                                                | -                                                  | -                                                                                          | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.21 | Tổng công ty Dầu Việt Nam (PV OIL)                                                                                              | -                                           | -                                    |                                    |          |         |                      | -                                                | -                                                  | -                                                                                          | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.22 | Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PV Drilling)                                                                    | -                                           | -                                    |                                    |          |         |                      | -                                                | -                                                  | -                                                                                          | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.23 | Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)                                                                                      | -                                           | -                                    |                                    |          |         |                      | -                                                | -                                                  | -                                                                                          | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.24 | Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Việt Nam (Petrosetco)                                                             | -                                           | -                                    |                                    |          |         |                      | -                                                | 18/12/2025                                         | PVN bán toàn bộ cổ phiếu của PVN tại Petrosco qua hình thức đấu giá công khai thông thường | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.25 | Công ty Cổ phần PVI (PVI Holding)                                                                                               | -                                           | -                                    |                                    |          |         |                      | -                                                | -                                                  | -                                                                                          | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.26 | Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons)                                                                            | -                                           | -                                    |                                    |          |         |                      | -                                                | -                                                  | -                                                                                          | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.27 | Tổng Công ty CP Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí (PVChem)                                                                            | -                                           | -                                    |                                    |          |         |                      | -                                                | -                                                  | -                                                                                          | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.28 | Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Công nghiệp Dầu khí (PVSM)<br>(trước đây là Công ty TNHH MTV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất (DQS)) | -                                           | -                                    |                                    |          |         |                      | -                                                | -                                                  | -                                                                                          | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.29 | Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVComBank)                                                                                   | -                                           | -                                    |                                    |          |         |                      | -                                                | -                                                  | -                                                                                          | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.30 | Liên doanh Việt - Nga (Vietsovpetro)                                                                                            | -                                           | -                                    |                                    |          |         |                      | -                                                | -                                                  | -                                                                                          | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.31 | Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí - CTCP (PV Engineering)                                                                    | -                                           | -                                    |                                    |          |         |                      | -                                                | -                                                  | -                                                                                          | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.32 | Tổng Công ty Bảo dưỡng Sửa chữa Công trình dầu khí - CTCP (PVMR)                                                                | -                                           | -                                    |                                    |          |         |                      | -                                                | -                                                  | -                                                                                          | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.33 | Công ty CP Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (PVFI)                                                                   | -                                           | -                                    |                                    |          |         |                      | -                                                | -                                                  | -                                                                                          | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.34 | Công ty CP Phát triển Đông Dương Xanh (GID)                                                                                     | -                                           | -                                    |                                    |          |         |                      | -                                                | -                                                  | -                                                                                          | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.35 | Công ty CP Đầu tư Khai thác cảng Phước An (PAP)                                                                                 | -                                           | -                                    |                                    |          |         |                      | -                                                | -                                                  | -                                                                                          | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |



| STT  | Tên tổ chức/cá nhân                                                                                                                                         | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH |          |         | Địa chỉ trụ sở chính | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                                                   | Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty                                                |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|----------|---------|----------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                                                                                                                                             |                                          |                                   | Số                                 | Ngày cấp | Nơi cấp |                      |                                         |                                           |                                                                         |                                                                                       |
| 1    | 2                                                                                                                                                           | 3                                        | 4                                 | 6                                  | 7        | 8       | 9                    | 10                                      | 11                                        | 12                                                                      | 5                                                                                     |
| 1.36 | Công ty TNHH Tân Cảng – PetroCamranh                                                                                                                        |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      |                                         |                                           | -                                                                       | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.37 | Công ty TNHH Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn (NSRP)                                                                                                                    |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                       | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.38 | Công ty TNHH Gazpromviet                                                                                                                                    |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                       | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 1.39 | Công ty TNHH Liên Doanh Rusvietpetro (RVP)                                                                                                                  |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                       | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |
| 2    | Chi nhánh Cảng Dịch vụ Dầu khí và Năng lượng tái tạo - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (Tên trước đây: Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí) |                                          |                                   |                                    |          |         |                      |                                         |                                           | -                                                                       | Chi nhánh Tổng công ty PTSC                                                           |
| 3    | Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí                                                                                                                                 |                                          |                                   |                                    |          |         |                      |                                         |                                           | -                                                                       | Chi nhánh Tổng công ty PTSC                                                           |
| 4    | Chi nhánh PTSC Miền Trung – Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (Tên trước đây: Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình)                |                                          |                                   |                                    |          |         |                      |                                         |                                           | Theo Nghị quyết số 1006/NQ-PTSC-HDQT ngày 23/12/2025                    | Chi nhánh Tổng công ty PTSC                                                           |
| 5    | Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng                                                                                                                             |                                          |                                   |                                    |          |         |                      |                                         | 31/12/2025                                | Chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 1007/QĐ-PTSC-HDQT ngày 23/12/2025 | Chi nhánh Tổng công ty PTSC                                                           |
| 6    | Ban Dự án Nhiệt điện Long Phú                                                                                                                               |                                          |                                   |                                    |          |         |                      |                                         |                                           | -                                                                       | Chi nhánh Tổng công ty PTSC                                                           |
| 7    | PTSC Abu Dhabi                                                                                                                                              |                                          |                                   |                                    |          |         |                      |                                         |                                           | -                                                                       | Chi nhánh Tổng công ty PTSC                                                           |
| 8    | Chi nhánh Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                                                 |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | 08/01/2025                              | -                                         | Thành lập theo Quyết định số 15/QĐ-PTSC-HDQT ngày 08/01/2025            | Chi nhánh Tổng công ty PTSC                                                           |
| 9    | Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC                                                                                                               |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                       | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC                                               |
| 10   | Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC                                                                                                                         |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                       | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC                                               |
| 11   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC                                                                                                             |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                       | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC                                               |
| 12   | Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC (trước đây là Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC)                 |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                       | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC                                               |
| 13   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa (trước đây là Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa)                                 |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                       | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC                                               |
| 14   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC                                                                                                              |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                       | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC                                               |
| 15   | Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ                                                                                                                |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                       | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC                                               |
| 16   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam                                                                                                     |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                       | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC                                               |
| 17   | Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình                                                                                                           |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                       | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC                                               |
|      | Công ty CP Cảng Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Phú Mỹ                                                                                                             |                                          | -                                 |                                    |          |         |                      |                                         |                                           |                                                                         | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC                                               |



| STT                | Tên tổ chức/cá nhân                                          | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)                                                    | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH |          |         | Địa chỉ trụ sở chính | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                                                                                                                                                        | Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|--------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------|---------|----------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                    |                                                              |                                          |                                                                                      | Số                                 | Ngày cấp | Nơi cấp |                      |                                         |                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1                  | 2                                                            | 3                                        | 4                                                                                    | 6                                  | 7        | 8       | 9                    | 10                                      | 11                                        | 12                                                                                                                                                           | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 19                 | Công ty Cổ phần Chế tạo Gian khoan Dầu khí                   |                                          | -                                                                                    |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                                                                                                            | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 20                 | Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte Ltd (PTSC AP)       |                                          | -                                                                                    |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                                                                                                            | Công ty liên doanh, liên kết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 21                 | Công ty Liên doanh Vietnam Offshore Floating Terminal (VOFT) |                                          | -                                                                                    |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                                                                                                            | Công ty liên doanh, liên kết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 22                 | Công ty Liên doanh PTSC South East Asia Pte Ltd (PTSC SEA)   |                                          | -                                                                                    |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                                                                                                            | Công ty liên doanh, liên kết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 23                 | Công ty Liên doanh Rông Dôi MV12 (MV12)                      |                                          | -                                                                                    |                                    |          |         |                      | -                                       | 19/01/2026                                | -                                                                                                                                                            | Công ty liên doanh, liên kết<br>(Ngày 19/01/2026, Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 22/NQ-PTSC-HĐQT về việc Phê duyệt giải thể Công ty Liên doanh Rông Dôi MV12 Pte. Ltd. và chấm dứt Dự án đầu tư ra nước ngoài đối với "Dự án đầu tư vào Rông Dôi MV12 Pte. Ltd. - Singapore để đóng một kho nổi chứa dầu (FSO)"] |
| 24                 | Công ty Liên doanh PTSC CRD Ltd                              |                                          | -                                                                                    |                                    |          |         |                      | -                                       | 19/01/2023                                | Ngày 19/01/2023, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành Nghị quyết số 43/NQ-PTSC-HĐQT về việc Phê duyệt giải thể Công ty Liên doanh PTSC Ca Rong Do Ltd. | Công ty liên doanh, liên kết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 25                 | Công ty Liên doanh Malaysia Vietnam Offshore Terminal (MVOT) |                                          | -                                                                                    |                                    |          |         |                      | -                                       | -                                         | -                                                                                                                                                            | Công ty liên doanh, liên kết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>II. CÁ NHÂN</b> |                                                              |                                          |                                                                                      |                                    |          |         |                      |                                         |                                           |                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 1                  | Phan Thanh Tùng                                              |                                          | Chủ tịch HĐQT                                                                        |                                    |          |         |                      | 13/06/2013                              |                                           |                                                                                                                                                              | Người nội bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 2                  | Lê Mạnh Cường                                                |                                          | Thành viên HĐQT (đến ngày 03/3/2025)                                                 |                                    |          |         |                      | 14/08/2009                              | 03/03/2025                                | Mất nhiệm                                                                                                                                                    | Người nội bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 3                  | Trần Hồ Bắc                                                  |                                          | Thành viên HĐQT (kể từ ngày 03/3/2025), Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật |                                    |          |         |                      | 10/08/2018                              |                                           |                                                                                                                                                              | Người nội bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 4                  | Nguyễn Xuân Ngọc                                             |                                          | Thành viên HĐQT                                                                      |                                    |          |         |                      | 25/05/2018                              |                                           |                                                                                                                                                              | Người nội bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 5                  | Trần Ngọc Chương                                             |                                          | Thành viên HĐQT                                                                      |                                    |          |         |                      | 04/01/2022                              |                                           |                                                                                                                                                              | Người nội bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 6                  | Đỗ Quốc Hoan                                                 |                                          | Thành viên HĐQT                                                                      |                                    |          |         |                      | 10/05/2013                              |                                           |                                                                                                                                                              | Người nội bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 7                  | Hoàng Xuân Quốc                                              |                                          | Thành viên độc lập HĐQT                                                              |                                    |          |         |                      | 28/04/2022                              |                                           |                                                                                                                                                              | Người nội bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 8                  | Đoàn Minh Mão                                                |                                          | Thành viên độc lập HĐQT                                                              |                                    |          |         |                      | 29/05/2023                              |                                           |                                                                                                                                                              | Người nội bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 9                  | Bùi Thu Hà                                                   |                                          | Trưởng Ban Kiểm soát                                                                 |                                    |          |         |                      | 10/04/2009                              |                                           |                                                                                                                                                              | Người nội bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 10                 | Bùi Hữu Việt Cường                                           |                                          | Kiểm soát viên                                                                       |                                    |          |         |                      | 25/05/2018                              |                                           |                                                                                                                                                              | Người nội bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 11                 | Phạm Văn Tiến                                                |                                          | Kiểm soát viên                                                                       |                                    |          |         |                      | 28/04/2021                              |                                           |                                                                                                                                                              | Người nội bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 12                 | Nguyễn Xuân Cường                                            |                                          | Phó Tổng Giám đốc                                                                    |                                    |          |         |                      | 12/01/2017                              |                                           |                                                                                                                                                              | Người nội bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch<br>chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Tổng công ty (nếu<br>có)            | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH |          |         | Địa chỉ trụ sở chính | Thời điểm<br>bắt đầu là<br>người có liên<br>quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do    | Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty |
|-----|---------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|----------|---------|----------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------|----------------------------------------|
|     |                     |                                             |                                                 | Số                                 | Ngày cấp | Nơi cấp |                      |                                                  |                                                    |          |                                        |
| 1   | 2                   | 3                                           | 4                                               | 6                                  | 7        | 8       | 9                    | 10                                               | 11                                                 | 12       | 5                                      |
| 13  | Trần Hoài Nam       |                                             | Phó Tổng Giám đốc                               |                                    |          |         |                      | 16/11/2021                                       |                                                    |          | Người nội bộ                           |
| 14  | Phạm Văn Hùng       |                                             | Phó Tổng Giám đốc/ Chủ tịch<br>Công đoàn        |                                    |          |         |                      | 04/10/2022                                       |                                                    |          | Người nội bộ                           |
| 15  | Lê Cư Tân           |                                             | Phó Tổng Giám đốc                               |                                    |          |         |                      | 07/11/2023                                       |                                                    | -        | Người nội bộ                           |
| 16  | Lê Chiến Thắng      |                                             | Phó Tổng Giám đốc                               |                                    |          |         |                      | 12/11/2024                                       |                                                    | -        | Người nội bộ                           |
| 17  | Nguyễn Tuấn Hùng    |                                             | Phó Tổng Giám đốc                               |                                    |          |         |                      | 16/10/2025                                       |                                                    | Bỏ nhiệm | Người nội bộ                           |
| 18  | Nguyễn Văn Bao      |                                             | Kế toán trưởng                                  |                                    |          |         |                      | 28/05/2018                                       |                                                    | -        | Người nội bộ                           |
| 19  | Nguyễn Đức Thụy     |                                             | Người phụ trách QT/ Người được<br>ủy quyền CBTT |                                    |          |         |                      | 28/01/2011                                       |                                                    | -        | Người nội bộ                           |





PHỤ LỤC 03. GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY PTSC VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN; VỚI CÒ ĐỒNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ  
Kỷ báo cáo: Năm 2025

| STT | Tên tổ chức                                                                                                  | Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty                                                                     | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH |          |         | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch/ ký Hợp đồng với Tổng công ty | Số Văn bản phê duyệt/ Số Hợp đồng        | Nội dung Hợp đồng/ Giao dịch với Tổng công ty |                                             |                                               | Ghi chú |                   |              |                                                                                                                                      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------|---------|--------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------|-------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                              |                                                                                                            | Số                                 | Ngày cấp | Nơi cấp |                                      |                                                   |                                          | Số lượng giao dịch/Hợp đồng                   | Tổng Giá trị giao dịch/ hợp đồng (Chưa VAT) | Giá trị thực hiện năm 2025 (chưa bao gồm VAT) |         |                   |              |                                                                                                                                      |
| 1   | 2                                                                                                            | 3                                                                                                          | 4                                  |          | 6       | 7                                    | 8                                                 | 9                                        | 10                                            | 11                                          | 12                                            | 13      |                   |              |                                                                                                                                      |
|     | TỔ CHỨC                                                                                                      |                                                                                                            |                                    |          |         |                                      |                                                   |                                          |                                               |                                             |                                               |         |                   |              |                                                                                                                                      |
| 1   | Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN)<br>(Trước đây là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)        | CỎ ĐỒNG LỚN                                                                                                |                                    |          |         |                                      | 04/12/2024                                        | 11-2024/PTSCDN-TCHC/BDV                  | 1                                             | VND                                         | 1.875.100.000                                 | VND     | 696.332.436       | Theo thực tế |                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                              |                                                                                                            |                                    |          |         |                                      | 04/02/2024                                        |                                          | 1                                             | VND                                         | 1.007.105.829                                 | VND     | 1.007.105.829     |              |                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                              |                                                                                                            |                                    |          |         |                                      | 16/03/2020                                        | OPE-18-011                               | 1                                             |                                             | HD Đơn giá                                    | USD     | 32.032.400,00     |              | Thay đổi chủ thể từ PVEP sang PVN, nhân chuyển giao quyền lợi nghĩa vụ hợp đồng, theo Nghị quyết số 194/NQ-PTSC-HDQT ngày 04/04/2024 |
|     |                                                                                                              |                                                                                                            |                                    |          |         |                                      | 10/09/2024                                        | PVN/PRO/2024/027                         | 1                                             |                                             | HD Đơn giá                                    | VND     | 12.559.676.033    |              |                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                              |                                                                                                            |                                    |          |         |                                      | 10/09/2023                                        | PVN/PRO/2025/028                         | 1                                             |                                             | HD Đơn giá                                    | VND     | 511.844.000       |              |                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                              |                                                                                                            |                                    |          |         |                                      | 29/12/2022                                        | Hợp đồng số 7705/HD-DKVN ngày 29/12/2022 | 1                                             | VND                                         | 4.163.519.671                                 | VND     | 4.163.519.671     |              |                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                              |                                                                                                            |                                    |          |         |                                      | 25/12/23                                          | 6395/HD-DKVN, PLHD 01 ngày 23/6/2023     | 1                                             |                                             | HD Đơn giá                                    | VND     | 17.553.263.061    |              |                                                                                                                                      |
| 1.1 | Tập đoàn Công nghiệp- Năng lượng Quốc Gia Việt Nam - Ban điều hành số 01&02                                  | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                      |                                    |          |         |                                      | 16/6/24                                           | 019-2024/PTSC-TDV/BDV-VC                 | 1                                             | USD                                         | 661.142,74                                    | USD     | 661.142,74        |              |                                                                                                                                      |
| 1.2 | Tập đoàn Công nghiệp- Năng lượng Quốc Gia Việt Nam - Ban điều hành số 01/97&02/97                            | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                      |                                    |          |         |                                      | 16/06/2025                                        | 023-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                 | 1                                             | USD                                         | 1.346.007,69                                  | USD     | 735.984,84        |              |                                                                                                                                      |
| 1.3 | Chi nhánh Tập đoàn - Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BDPOC)                                             | Đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                                  |                                    |          |         |                                      | 1/7/2023                                          | 022-2023/PTSC-TDV/BDV-VC                 | 1                                             | USD                                         | 6.563.528,92                                  | USD     | 1.879.924,24      |              |                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                              |                                                                                                            |                                    |          |         |                                      | 28/2/2024                                         | 004-2024/PTSC-TDV/HDNT                   | 1                                             | USD                                         | 538.461,53                                    | USD     | 538.461,53        |              |                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                              |                                                                                                            |                                    |          |         |                                      | 31/12/2024                                        | 035-2024/PTSC-TDV/BDV-VC                 | 1                                             | USD                                         | 1.871.428,57                                  | USD     | 1.829.545,45      |              |                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                              |                                                                                                            |                                    |          |         |                                      | 15/9/2025                                         | 033-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                 | 1                                             | USD                                         | 11.945.454,54                                 | USD     | 1.440.151,51      |              |                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                              |                                                                                                            |                                    |          |         |                                      | 19/8/2025                                         | 003-2025/PTSC-TDV/HDNT                   | 1                                             | USD                                         | 7.096.818,18                                  | USD     | 1.060.606,06      |              |                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                              |                                                                                                            |                                    |          |         |                                      | 15/10/2024                                        | BD-LOG-2024-011                          | 1                                             |                                             | HD Đơn giá                                    | VND     | 14.465.777.306    |              |                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                              |                                                                                                            |                                    |          |         |                                      | 23/04/2025                                        | BD-OPS-2025-022 và Addendum 1            | 1                                             | VND                                         | 15.817.671.187                                | VND     | 15.817.671.187    |              |                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                              |                                                                                                            |                                    |          |         |                                      | 29/8/2025                                         | BD-OPS-2025-068                          | 1                                             | VND                                         | 22.035.061.000                                | VND     | 22.035.061.000    |              |                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                              |                                                                                                            |                                    |          |         |                                      | 09/10/2011                                        | 037/CO/2011                              | 1                                             |                                             | HD Đơn giá                                    | USD     | 20.449.782,00     |              |                                                                                                                                      |
| 1.4 | Chi nhánh Tập đoàn - Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc (PQPOC)                                              | Đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                                  |                                    |          |         |                                      | 19/01/2023                                        | HD số 4100000024                         | 1                                             |                                             | HD Đơn giá                                    | VND     | 94.500.000        |              |                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                              |                                                                                                            |                                    |          |         |                                      | 03/09/2024                                        | PQ-CTR-DEV-2022-005                      | 1                                             | USD                                         | 492.733.948,95                                | USD     | 176.052.737,00    |              |                                                                                                                                      |
| 1.5 | Chi nhánh Tập đoàn - Công ty Điều hành Đường ống Tây Nam (SWPOC)                                             | Đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                                  |                                    |          |         |                                      | 15/12/2023                                        | 57/NQ-PTSC-HDQT                          | 1                                             | VND                                         | 6.243.037.495.861                             | VND     | 1.138.073.563.466 |              |                                                                                                                                      |
| 2   | Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)                                                                | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                      |                                    |          |         |                                      | 20/05/2025                                        | PVEP 01/10&02/10-DEV-2025-P003           | 1                                             | VND                                         | 12.811.000.000                                | VND     | 12.811.000.000    |              |                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                              |                                                                                                            |                                    |          |         |                                      | 20/05/2025                                        | PVEP 01/10&02/10-DEV-2025-004            | 1                                             | VND                                         | 10.950.000.000                                | VND     | 10.950.000.000    |              |                                                                                                                                      |
| 2.1 | Chi nhánh Điều hành Dầu khí Cửu Long - Công ty TNHH - Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP-Cau Long) | Chi nhánh của PVEP - Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |                                    |          |         |                                      | 13/06/2025                                        | DC-2025-DEV-2414 và Addendu              | 1                                             |                                             | HD Đơn giá                                    | VND     | 55.067.958.737    |              |                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                              |                                                                                                            |                                    |          |         |                                      | 17/10/2025                                        | PVEPCL-DEV-00012 và Addendum 01          | 1                                             | VND                                         | 1.027.145.610                                 |         | TBA               |              |                                                                                                                                      |

| STT | Tên tổ chức                                                                                                   | Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty                                                                       | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH |          |         | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch/ kỳ Hợp đồng với Tổng công ty | Số Văn bản phê duyệt/ Số Hợp đồng                                          | Nội dung Hợp đồng/ Giao dịch với Tổng công ty |                                             |                                               | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------|---------|--------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------|
|     |                                                                                                               |                                                                                                              | Số                                 | Ngày cấp | Nơi cấp |                                      |                                                   |                                                                            | Số lượng giao dịch/Hợp đồng                   | Tổng Giá trị giao dịch/ hợp đồng (Chưa VAT) | Giá trị thực hiện năm 2025 (chưa bao gồm VAT) |         |
| 1   | 2                                                                                                             | 3                                                                                                            | 4                                  |          | 6       | 7                                    | 8                                                 | 9                                                                          | 10                                            | 11                                          | 12                                            | 13      |
| 2.2 | Chi nhánh điều hành Dầu khí trong nước - Công ty TNHH-Tổng Công ty Thăm dò khai thác dầu khí - Lô 05-01       | Chi nhánh của PVEP - Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam   |                                    |          |         |                                      | 16/06/2024                                        | 015-2024/PTSC-TDV/BDV-VC                                                   | 1                                             | USD 601.269,23                              | USD 146.923,07                                |         |
|     |                                                                                                               |                                                                                                              |                                    |          |         |                                      | 25/12/2024                                        | 034-2024/PTSC-TDV/BDV-VC                                                   | 1                                             | USD 8.263.925,57                            | USD 1.367.045,45                              |         |
| 2.3 | Chi nhánh điều hành Dầu khí trong nước - Công ty TNHH-Tổng Công ty Thăm dò khai thác dầu khí - Lô 01/97&02/97 | Chi nhánh của PVEP - Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam   |                                    |          |         |                                      | 01/10/2025                                        | OPE-25-024                                                                 | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 4.296.615.502                             |         |
|     |                                                                                                               |                                                                                                              |                                    |          |         |                                      | 28/11/2025                                        | OPE-25-045                                                                 | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 30.275.000                                |         |
| 3   | Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí - PV Gas Trading                 | Chi nhánh của PV GAS - Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |                                    |          |         |                                      | 31/03/2021                                        | 36/HDKN/2021/KDK-PTSC/D4                                                   | 1                                             | VND 1.024.552.080.000                       | VND 122.256.202.500,00                        |         |
|     |                                                                                                               |                                                                                                              |                                    |          |         |                                      | 07/08/2025                                        | 200-HDKN-2025-PVGASTRADING-PTSC-D4                                         | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 99.842.565.375                            |         |
| 3.1 | Chi nhánh Tổng công ty khí Việt Nam - CTCP Công ty Quản lý Dự án Khí (PV GAS PMIC)                            | Chi nhánh của PV GAS - Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |                                    |          |         |                                      | 22/09/2025                                        | 11/2025/STT/KS/HD/DAK-PTSC GAS                                             | 1                                             | VND 10.694.444.444                          | VND 7.486.111.111                             |         |
| 3.2 | Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần-Công ty Dịch vụ khí - PV Gas Services                   | Chi nhánh của PV Gas - Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |                                    |          |         |                                      | 30/05/2025                                        | 022-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                   | 1                                             | USD 22.990,61                               | USD 22.990,61                                 |         |
| 4   | Liên doanh Việt - Nga (Vietso Petro)                                                                          | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                        |                                    |          |         |                                      | 28/05/2024                                        | 013-2024/PTSC-TDV/BDV-VC                                                   | 1                                             | USD 1.574.514,04                            | USD 765.000,00                                |         |
|     |                                                                                                               |                                                                                                              |                                    |          |         |                                      | 14/10/2024                                        | 028-2024/PTSC-TDV/BDV-VC                                                   | 1                                             | USD 4.336.956,42                            | USD 2.435.384,61                              |         |
|     |                                                                                                               |                                                                                                              |                                    |          |         |                                      | 15/04/2025                                        | 001-2025/PTSC-TDV/HDNT                                                     | 1                                             | USD 242.423,07                              | USD 242.426,07                                |         |
|     |                                                                                                               |                                                                                                              |                                    |          |         |                                      | 28/05/2024                                        | 018-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                   | 1                                             | USD 433.284,33                              | USD 433.284,33                                |         |
|     |                                                                                                               |                                                                                                              |                                    |          |         |                                      | 31/08/2025                                        | 027-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                   | 1                                             | USD 5.059.659,09                            | USD 2.225.378,78                              |         |
|     |                                                                                                               |                                                                                                              |                                    |          |         |                                      | 21/11/2025                                        | 031-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                   | 1                                             | USD 2.076.136,36                            | USD 255.681,81                                |         |
|     |                                                                                                               |                                                                                                              |                                    |          |         |                                      | 10/08/2025                                        | 040-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                   | 1                                             | USD 2.117.045,45                            | USD 648.106,06                                |         |
|     |                                                                                                               |                                                                                                              |                                    |          |         |                                      | 10/08/2025                                        | 041-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                   | 1                                             | USD 4.021.993,93                            | USD 372.348,48                                |         |
|     |                                                                                                               |                                                                                                              |                                    |          |         |                                      | 08/05/2025                                        | 0544/25/T-N5/PDC1-PTSCG&S                                                  | 1                                             | VND 6.406.800.000                           | VND 6.406.800.000                             |         |
|     |                                                                                                               |                                                                                                              |                                    |          |         |                                      | 31/07/2025                                        | 1021/25/T-N5/PDC1-PTSCG&S                                                  | 1                                             | VND 12.213.600.000                          | VND 11.851.860.000                            |         |
|     |                                                                                                               |                                                                                                              |                                    |          |         |                                      | 14/08/2025                                        | 0973/25/T-N5/PDC1-PTSCG&S và Công văn số 506/9/VSP-IM v/v gia hạn hợp đồng | 1                                             | VND 11.950.000.000                          | TBA                                           |         |
|     |                                                                                                               |                                                                                                              |                                    |          |         |                                      | 25/03/2025                                        | 360-CDV/DL&PTDV                                                            | 1                                             | VND 20.166.715                              | VND 20.166.715                                |         |
| 5   | Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PV Drilling)                                                  | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                        |                                    |          |         |                                      | 01/09/2016                                        | 040-2016/PTSC-CDK/BDV                                                      | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 21.902.132.518                            |         |
|     |                                                                                                               |                                                                                                              |                                    |          |         |                                      | 06/02/2025                                        | 001-2025/PTSC-CDV/BDV                                                      | 1                                             | VND 270.000.000                             | VND 270.000.000                               |         |
| 5.1 | Chi nhánh Tổng Công ty CP Khoan và Dịch vụ khoan dầu khí- Xi nghiệp Điều hành khoan                           | Chi nhánh của Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam          |                                    |          |         |                                      | 29/08/2025                                        | 036-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                   | 1                                             | USD 16.916,66                               | USD 16.916,66                                 |         |
| 6   | Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí - CTCP (PV Engineering)                                                  | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam                        |                                    |          |         |                                      | 30/6/22                                           | 13-2025/PTSC-LSPET/HD                                                      | 1                                             | VND 9.086.000.000                           | VND 9.086.000.000                             |         |



| STT | Tên tổ chức                                                            | Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty                                                | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH |          |         | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch/ ký Hợp đồng với Tổng công ty | Số Văn bản phê duyệt/ Số Hợp đồng               | Nội dung Hợp đồng/ Giao dịch với Tổng công ty |                                             |                                               | Ghi chú                                         |
|-----|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------|---------|--------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------|
|     |                                                                        |                                                                                       | Số                                 | Ngày cấp | Nơi cấp |                                      |                                                   |                                                 | Số lượng giao dịch/Hợp đồng                   | Tổng Giá trị giao dịch/ hợp đồng (Chưa VAT) | Giá trị thực hiện năm 2025 (chưa bao gồm VAT) |                                                 |
| 1   | 2                                                                      | 3                                                                                     | 4                                  |          | 6       | 7                                    | 8                                                 | 9                                               | 10                                            | 11                                          | 12                                            | 13                                              |
| 7   | Tổng công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo)           | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |                                    |          |         |                                      | 25/12/25                                          | 897-2025/PVFCCo/CNQLPTDA/PTSC-DA_H3PO4          | 1                                             | VND 61.085.571.384                          |                                               |                                                 |
| 8   | Ban QLDA Điện lực Dầu khí Long Phú 1 (LP1PP)                           | Đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam             |                                    |          |         |                                      | 26/3/2015                                         | Biên bản thỏa thuận số 018A-2015/PTSC LP/TM-BDV | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 493.312.959                               |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 6/8/2024                                          | Hợp đồng số 07/2024/LP1-HD/GT31                 | 1                                             | VND 3.118.518.519                           | VND 3.118.518.519                             |                                                 |
| 9   | Công ty TNHH Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn (NSRP)                               | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |                                    |          |         |                                      | 20/11/2024                                        | 144/2024/NSRP-CPSP-PTSC                         | 1                                             | VND 1.064.905.352.827                       | VND 319.471.605.849                           |                                                 |
| 10  | Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn (BSR)                             | Đơn vị thành viên và liên kết của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |                                    |          |         |                                      | 26/12/2024                                        | 1627-2024/HĐ/BSR-PTSC-PQN-BCA TL                | 1                                             | VND 9.447.555.234                           | VND 944.755.523                               |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 01/01/2025                                        |                                                 | 1                                             | VND 295.042.356                             | VND 295.042.356                               |                                                 |
| 11  | Chi nhánh Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC - Tổng công ty PTSC | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC                                               |                                    |          |         |                                      | 19/03/2025                                        | 010-2023/PTSC-TDV/BDV-MC                        | 1                                             |                                             | USD 7.923,07                                  | Tính theo ngày làm việc thực tế, theo chức danh |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 12/03/2025                                        | 007-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                        | 1                                             | VND 266.827                                 | USD 266.826,92                                |                                                 |
| 12  | Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC                          | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC                                               |                                    |          |         |                                      | 10/07/2025                                        | 033-2025/PTSC-CDV/BDV                           | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 11.649.264.528                            |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 10/07/2025                                        | 032-2025/PTSC-CDV/BDV                           | 1                                             | HD Đơn giá                                  |                                               |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 20/08/2025                                        | 049-2025/PTSC-CDV/BDV                           | 1                                             | HD Đơn giá                                  |                                               |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 01/04/2025                                        | 008-2025/PTSC-CDV/BDV                           | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 58.071.484.948                            |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 15/08/2025                                        | 018-2024/PTSC-CDV/BDV                           | 1                                             | HD Đơn giá                                  |                                               |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 10/12/2024                                        | 037-2024/PTSC-CDV/BDV                           | 1                                             | HD Đơn giá                                  |                                               |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 01/02/2025                                        | 008-2025/PTSC-CDV/BDV                           | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 7.914.997.760                             |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 12-2022                                           | 038-2022/PTSC-CDV/BDV                           | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 43.078.566                                |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 12/2024                                           | 152-2024/PTSCMC-KHMDV-V                         | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 7.684.237.583                             |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 11/2024                                           | 121-2024/PTSCMC-KHMDV-V                         | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 12.569.600.512                            |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 04/02/2025                                        | 81-2025/PTSCMC-KHMDV-V                          | 1                                             | VND 8.513.500.000                           | VND 8.513.500.000                             |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 26/02/2025                                        | 32-2025/PTSCMC-KHMDV-V                          | 1                                             | VND 4.860.000.000                           | VND 4.860.000.000                             |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 25/03/2025                                        | 47-2025/PTSCMC-KHMDV-V                          | 1                                             | VND 4.320.000.000                           | VND 4.320.000.000                             |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 15/04/2024                                        | 040-2024/PTSC-CDV/MDV                           | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 40.000.000                                |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 19/07/2025                                        | 124-2025/PTSCMC-KHMDV-V                         | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 5.722.290.626                             |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 17/10/2025                                        | 201-2025/PTSCMC-KHMDV-V                         | 1                                             | VND 2.863.042.650                           | TBA                                           |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 18/11/2025                                        | 063-2025/PTSC-CDV/BDV                           | 1                                             | VND 2.760.000.000                           | TBA                                           |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 25/12/2025                                        | 157-2024/PTSCMC-KHMDV-E                         | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 101.403.703.703                           |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 30/12/2025                                        | 154-2024/PTSCMC-KHMDV/V                         | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 18.333.797.241                            |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 31/10/2025                                        | 209-2025/PTSCMV-KHMDV/V                         | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 6.484.462.963                             |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      |                                                   |                                                 |                                               |                                             |                                               |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 2024                                              | 232-2024/PTSC-SWEP/HD                           | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 714.951.000                               |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 01/12/2025                                        | 10-2025/PTSCMC-PTKD/MDV-E                       | 1                                             | HD Đơn giá                                  | TBA                                           |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 17/10/2024                                        | 229-2024/PTSC-TM/HD                             | 1                                             | VND 444.878.481                             | USD 166.427.338,81                            |                                                 |
|     |                                                                        |                                                                                       |                                    |          |         |                                      | 10/10/2023                                        | 316-2023/PTSC-KHDT/HD                           | 1                                             | VND 90.960.000.000                          | VND 45.480.000.000                            |                                                 |

| STT        | Tên tổ chức                                                                                                                                 | Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty  | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH |                   |         | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch/ kỳ Hợp đồng với Tổng công ty | Số Văn bản phê duyệt/ Số Hợp đồng                                                                                           | Nội dung Hợp đồng/ Giao dịch với Tổng công ty |                                             |                                               | Ghi chú        |               |         |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|-------------------|---------|--------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------|---------------|---------|
|            |                                                                                                                                             |                                         | Số                                 | Ngày cấp          | Nơi cấp |                                      |                                                   |                                                                                                                             | Số lượng giao dịch/Hợp đồng                   | Tổng Giá trị giao dịch/ hợp đồng (Chưa VAT) | Giá trị thực hiện năm 2025 (chưa bao gồm VAT) |                |               |         |
| 1          | 2                                                                                                                                           | 3                                       | 4                                  |                   | 6       | 7                                    | 8                                                 | 9                                                                                                                           | 10                                            | 11                                          | 12                                            | 13             |               |         |
| 13         | Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC                                                                                                         | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC |                                    |                   |         |                                      | 2024                                              | 55-2024/PTSC-SWEPC/HD                                                                                                       | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 4.875.759.634  |               |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 2025                                              | 89-2025/PTSC-LSPET/HD                                                                                                       | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 4.043.766.558  |               |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 16/12/2021                                        | 112-2021/PTSC-GS/MDV                                                                                                        | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 3.278.340.000  |               |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 03/7/2023                                         | 039-2023/PTSC-GS/MDV                                                                                                        | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 30.926.376     |               |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 07/3/2025                                         | 053-2025/PTSC-GS/MDV                                                                                                        | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 44.366.005     |               |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 10/3/2025                                         | 016-2025/PTSC-GS/MHH                                                                                                        | 1                                             | VND                                         | 474.204.000                                   | VND            | 474.204.000   |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 05/6/2025                                         | 041-2025/PTSC-GS/MDV                                                                                                        | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 2.575.000      |               |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 24/6/2025                                         | 050-2025/PTSC-GS/MHH                                                                                                        | 1                                             | VND                                         | 165.859.100                                   | VND            | 165.859.100   |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 04/9/2025                                         | 074-2025/PTSC-GS/MHH                                                                                                        | 1                                             | VND                                         | 145.030.600                                   | VND            | 145.030.600   |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 26/9/2025                                         | 082-2025/PTSC-GS/MHH                                                                                                        | 1                                             | VND                                         | 108.082.700                                   | VND            | 108.082.700   |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 14/10/2025                                        | 090-2025/PTSC-GS/MDV                                                                                                        | 1                                             | VND                                         | 1.871.395.000                                 | VND            | 1.871.395.000 |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 19/11/2025                                        | 105-2025/PTSC-GS/MHH                                                                                                        | 1                                             | VND                                         | 105.344.800                                   | VND            | 105.344.800   |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 16/12/2025                                        | 130-2025/PTSC-GS/MDV                                                                                                        | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 279.564.600    |               |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 29/12/2025                                        | 143-2025/PTSC-GS/MDV                                                                                                        | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 3.278.340.000  |               |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 17/12/2025                                        | 474-2025/PTSC-CDV/MDV                                                                                                       | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 4.207.785.000  |               |         |
| 14         | Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC                                                                                             | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC |                                    |                   |         |                                      | 01/11/2024                                        | 06-2025/PTSCDN-KSDK/BDV                                                                                                     | 1                                             | VND                                         | 495.263.551                                   | VND            | 495.263.551   |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 18/04/2023                                        | Hợp đồng số 91-2023/PTSC-KHDT/HD ký ngày 18/04/2023                                                                         | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 2.120.482.196  |               |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 02/03/2024                                        | 233-2024/PTSC-SWEPC/HD                                                                                                      | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 829.125.000    |               |         |
| 15         | Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC (trước đây là Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC) | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC |                                    |                   |         |                                      | 01/04/2022                                        | 010-2022/PTSC-CDV/BDV                                                                                                       | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 27.301.516.740 |               |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 03/07/2023                                        | 011-2023/PTSC-CDV/BDV                                                                                                       | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 2.706.000.000  |               |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 04/01/2022                                        | 09-2022/PTSC-CDK/BDV                                                                                                        | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 2.820.580.620  |               |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 09/04/2024                                        | 001-2024/PTSC-CDV/BDV                                                                                                       | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 274.228.350    |               |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 01/01/2024                                        | 003-2024/PTSC-CDV/BDV                                                                                                       | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 623.116.000    |               |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 15/09/2025                                        | MDV/POS/KD/314                                                                                                              | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 2.850.000.000  |               |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 28/11/2025                                        | MHH/POS/25/410                                                                                                              | 1                                             | VND                                         | 447.500.000                                   | TBA            |               |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 12/08/2025                                        | MHH/POS/25/425                                                                                                              | 1                                             | VND                                         | 179.000.000                                   | TBA            |               |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 02/12/2025                                        | 025-2025/PTSC-KT/MDV                                                                                                        | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 11.435.185.185 |               |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 07/01/2024                                        | 231-2024/PTSC-SWEPC/HD                                                                                                      | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 4.214.295.000  |               |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 30/10/2025                                        | 376-2025/PTSC-KTSX/HD WO.001/2025                                                                                           | 1                                             | HD bản hợp (trên gói + đơn giá)             | USD                                           | 38.818         |               |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 12/3/2025                                         | 005/2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                                                                    | 1                                             | USD                                         | 51.923,07                                     | USD            | 51.923,07     |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 30/11/2025                                        | 051-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                                                                    | 1                                             | USD                                         | 2.347.128,72                                  | USD            | 114.015,15    |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      | 29/12/2025                                        | 053-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                                                                    | 1                                             | USD                                         | 5.159.298,03                                  | USD            | -             |         |
|            |                                                                                                                                             |                                         |                                    |                   |         |                                      |                                                   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa (trước đây là Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa) | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC       |                                             |                                               |                |               | 03-2012 |
| 01/04/2011 | 028-2011/PTSC-CDK/BDV                                                                                                                       | 1                                       | HD Đơn giá                         |                   |         |                                      |                                                   |                                                                                                                             |                                               |                                             |                                               |                |               |         |
| 21/11/2024 | 263-2024/PTSC-TM/HD                                                                                                                         | 1                                       | VND                                | 1.019.427.962.486 | VND     | 302.926.390.788                      |                                                   |                                                                                                                             |                                               |                                             |                                               |                |               |         |

| STT | Tên tổ chức                                                                     | Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty  | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH |          |         | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch/ ký Hợp đồng với Tổng công ty | Số Văn bản phê duyệt/ Số Hợp đồng   | Nội dung Hợp đồng/ Giao dịch với Tổng công ty |                                             |                                               | Ghi chú        |                |  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|----------|---------|--------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------|----------------|--|
|     |                                                                                 |                                         | Số                                 | Ngày cấp | Nơi cấp |                                      |                                                   |                                     | Số lượng giao dịch/Hợp đồng                   | Tổng Giá trị giao dịch/ hợp đồng (Chưa VAT) | Giá trị thực hiện năm 2025 (chưa bao gồm VAT) |                |                |  |
| 1   | 2                                                                               | 3                                       | 4                                  |          | 6       | 7                                    | 8                                                 | 9                                   | 10                                            | 11                                          | 12                                            | 13             |                |  |
|     |                                                                                 |                                         |                                    |          |         |                                      | 01/05/2024                                        | 257-2024/PTSC-SWEPC/HĐ              | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 2.076.111.000  |                |  |
| 17  | Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC                                  | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC |                                    |          |         |                                      |                                                   |                                     |                                               |                                             |                                               |                |                |  |
|     |                                                                                 |                                         |                                    |          |         |                                      | 24/09/2015                                        | 042-2015/PTSC-CDK/BDV               | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 18.502.725.601 |                |  |
|     |                                                                                 |                                         |                                    |          |         |                                      | 01/01/2023                                        | 039-2023/PTSC-CDK/BDV               | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 897.000.000    |                |  |
|     |                                                                                 |                                         |                                    |          |         |                                      | 01/01/2016                                        | 003-2016/PTSC-CDK/BDV               | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 1.736.214.000  |                |  |
|     |                                                                                 |                                         |                                    |          |         |                                      | 26/04/2025                                        | 061-2025/PTSC-KT/MDV                | 01                                            | VND                                         | 24.036.632.264                                | VND            | 24.036.632.264 |  |
|     |                                                                                 |                                         |                                    |          |         |                                      | 2018                                              | 33-2013/PTSC-QLDA/HĐ                | 1                                             | HD Đơn giá                                  | USD                                           | 12.811.500,00  |                |  |
|     |                                                                                 |                                         |                                    |          |         |                                      | 2011                                              | 136-2012/PTSC-QLDA/HĐ               | 1                                             | HD Đơn giá                                  | USD                                           | 5.345.814,00   |                |  |
|     |                                                                                 |                                         |                                    |          |         |                                      | 2025                                              | 175-2025/PTSC-KTSX/HĐ WO 001/2025   | 1                                             | HD Đơn giá                                  | USD                                           | 9.776          |                |  |
|     |                                                                                 |                                         |                                    |          |         | 12/09/2023                           | 288-2023/PTSC-LPGTV/HĐ                            | 1                                   | VND                                           | 109.407.712.075                             |                                               |                |                |  |
| 18  | Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình                               | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC |                                    |          |         |                                      | 30/06/2025                                        | 020-2025/PTSC-CDV/MDV               | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 990.480.584    |                |  |
|     |                                                                                 |                                         |                                    |          |         |                                      | 10/09/2025                                        | 43-2025/PVSB-KTKH/PTSC-SB           | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 11.962.807.773 |                |  |
| 19  | Công ty CP Cảng Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Phú Mỹ                                 | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC |                                    |          |         |                                      | 01/10/2024                                        | 297-2024/PTSC-SWEPC/HĐ              | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 1.275.768.000  |                |  |
| 20  | Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí                                      | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC |                                    |          |         |                                      | 01/11/2024                                        | 302-2024/PTSC-SWEPC/HĐ              | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 312.509.000    |                |  |
|     |                                                                                 |                                         |                                    |          |         |                                      | 02/08/2017                                        | Hợp đồng số 087-2017/PTSC LP-TM/MDV | 1                                             | VND                                         | 15.026.646.151                                | VND            | 3.013.573.075  |  |
|     |                                                                                 |                                         |                                    |          |         |                                      | 31/03/2025                                        | SO.0125028-DV002                    | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 200.000.000    |                |  |
|     |                                                                                 |                                         |                                    |          |         |                                      | 24/01/2025                                        | SO.0125407-DV068&DV069              | 1                                             | VND                                         | 4.768.500.000                                 | VND            | 4.768.500.000  |  |
| 21  | Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ An Ninh Dầu khí Việt Nam – Chi nhánh Miền Đông Nam Bộ | Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC |                                    |          |         |                                      | 01/03/2024                                        | 074-2024/PTSC-CDV/MDV               | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 119.600.715    |                |  |
| 22  | Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte Ltd (PTSC AP)                          | Công ty liên doanh, liên kết của PTSC   |                                    |          |         |                                      | 03/11/2025                                        | LDVFSO-PAP-G&S-CTM-0001             | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                           | 25.161.909.300 |                |  |



**PHỤ LỤC 04.**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ**  
**THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 MỤC VIII PHỤ LỤC V BẢO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 96/2020/TT-BTC**  
**Kỳ báo cáo: Năm 2025**

| STT  | Họ tên                                              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, DKKD), ngày cấp, nơi cấp |          |         | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                             |
|------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                                     |                                          |                              | Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD                                     | Ngày cấp | Nơi cấp |                 |                            |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1    | Phan Thanh Tùng                                     |                                          | Chủ tịch HĐQT                |                                                            |          |         |                 | 51.949                     | 0,010%                        |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1.1  | Phan Lâm Bản                                        |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Bỏ đề<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất                                                                                                                                                                           |
| 1.2  | Khoa Thị Kim Ân                                     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Mẹ đẻ                                                                                                                                                                                                                |
| 1.3  | Bùi Xuân Đoàn                                       |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Bỏ vợ                                                                                                                                                                                                                |
| 1.4  | Hoàng Thị Ngọc Diệp                                 |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Mẹ vợ                                                                                                                                                                                                                |
| 1.5  | Bùi Thị Ngọc Lan                                    |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 45.181                     | 0,009%                        | - Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Vợ                                                                                                                                                                                                                   |
| 1.6  | Phan Thanh Hải                                      |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Con trai                                                                                                                                                                                                             |
| 1.7  | Phan Thanh Bình                                     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Con trai                                                                                                                                                                                                             |
| 1.8  | Phan Anh Tuấn                                       |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Anh ruột<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất                                                                                                                                                                        |
| 1.9  | Phan Hồng Quân                                      |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Anh ruột<br>- Lý do không có Căn cước: Hiện định cư tại nước ngoài                                                                                                                                                   |
| 1.10 | Phan Quang Thắng                                    |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Anh ruột                                                                                                                                                                                                             |
| 1.11 | Phạm Thị Luyện                                      |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Chị dâu                                                                                                                                                                                                              |
| 1.12 | Nguyễn Thị Bích Liên                                |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Chị dâu<br>- Lý do không có Căn cước: Hiện định cư tại nước ngoài                                                                                                                                                    |
| 1.13 | Nguyễn Thị Thu Huyền                                |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Chị dâu                                                                                                                                                                                                              |
| 1.14 | Phan Thu Hiền                                       |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Em ruột                                                                                                                                                                                                              |
| 1.15 | Phan Tuấn Anh                                       |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Em ruột                                                                                                                                                                                                              |
| 1.16 | Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 134.899.525                | 26,380%                       | - Tổ chức có liên quan đến ông Phan Thanh Tùng - Người đại diện phần vốn<br>- Kể từ ngày 09/4/2025, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đổi tên thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 9/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ |

| STT  | Họ tên                                              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                                  | Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp |          |         | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                                     |                                          |                                                               | Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD                                     | Ngày cấp | Nơi cấp |                 |                            |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 2    | Trần Hồ Bắc                                         |                                          | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật |                                                            |          |         |                 | 216.299                    | 0,042%                        | - Ông Trần Hồ Bắc được ĐHQĐ Tổng công ty bầu giữ chức vụ Thành viên HĐQT kể từ ngày 03/3/2025, bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty từ ngày 06/12/2024.                                                            |
| 2.1  | Trần Lê Dân                                         |                                          |                                                               |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Bố đẻ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất (là liệt sỹ)                                                                                                                                                               |
| 2.2  | Trần Thị Hiền                                       |                                          |                                                               |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Mẹ đẻ                                                                                                                                                                                                                 |
| 2.3  | Lê Đức Mậu                                          |                                          |                                                               |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Bố vợ                                                                                                                                                                                                                 |
| 2.4  | Nguyễn Thị Thuần                                    |                                          |                                                               |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Mẹ vợ                                                                                                                                                                                                                 |
| 2.5  | Lê Thị Hằng Nga                                     |                                          |                                                               |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Vợ                                                                                                                                                                                                                    |
| 2.6  | Trần Lê Hoàng                                       |                                          |                                                               |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Con ruột<br>- Lý do không có Giấy NSH: Còn nhỏ                                                                                                                                                                        |
| 2.7  | Trần Thủy Lâm                                       |                                          |                                                               |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Con ruột<br>- Lý do không có Giấy NSH: Còn nhỏ                                                                                                                                                                        |
| 2.8  | Trần Lâm Giang                                      |                                          |                                                               |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Con ruột<br>- Lý do không có Giấy NSH: Còn nhỏ                                                                                                                                                                        |
| 2.9  | Trần Thị Hồng Châm                                  |                                          |                                                               |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Chị ruột                                                                                                                                                                                                              |
| 2.10 | Nguyễn Hữu Duyên                                    |                                          |                                                               |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Anh rể                                                                                                                                                                                                                |
| 2.11 | Trần Thị Hồng Hiếu                                  |                                          |                                                               |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Em ruột                                                                                                                                                                                                               |
| 2.12 | Vũ Văn Công                                         |                                          |                                                               |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Em rể                                                                                                                                                                                                                 |
| 2.13 | Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |                                          |                                                               |                                                            |          |         |                 | 76.713.015                 | 15,000%                       | - Tổ chức có liên quan đến ông Trần Hồ Bắc - Người đại diện phần vốn;<br>- Kể từ ngày 09/4/2025, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đổi tên thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 9/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ |
| 3    | Nguyễn Xuân Ngọc                                    |                                          | Thành viên HĐQT                                               |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        |                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3.1  | Nguyễn Xuân Nhâm                                    |                                          |                                                               |                                                            |          |         |                 | 25.760                     | 0,005%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Ngọc - Bố đẻ                                                                                                                                                                                                            |
| 3.2  | Đặng Thị Oanh                                       |                                          |                                                               |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Ngọc - Mẹ đẻ                                                                                                                                                                                                            |



| STT  | Họ tên                                              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp |          |         | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                                     |                                          |                              | Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD                                     | Ngày cấp | Nơi cấp |                 |                            |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 3.3  | Nguyễn Xuân Hoàng                                   |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 100                        | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Ngọc - Con trai                                                                                                                                                                                                             |
| 3.4  | Nguyễn Minh Hà                                      |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Ngọc - Con gái                                                                                                                                                                                                              |
| 3.5  | Nguyễn Xuân Ninh                                    |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 1 005                      | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Ngọc - Em trai                                                                                                                                                                                                              |
| 3.6  | Phan Thị Ngọc Trang                                 |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Ngọc - Em dâu                                                                                                                                                                                                               |
| 3.7  | Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 51.142.010                 | 10,000%                       | - Tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Ngọc - Người đại diện phần vốn<br>- Kể từ ngày 09/4/2025, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đổi tên thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 9/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ |
| 4    | Trần Ngọc Chương                                    |                                          | Thành viên HĐQT              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        |                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4.1  | Trần Ngọc Văn                                       |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Bố đẻ                                                                                                                                                                                                                |
| 4.2  | Lê Thị Lượ                                          |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - mẹ đẻ                                                                                                                                                                                                                |
| 4.3  | Nguyễn Trọng Thâm                                   |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Bố vợ                                                                                                                                                                                                                |
| 4.4  | Nguyễn Thị Khấn                                     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Mẹ vợ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất                                                                                                                                                                           |
| 4.5  | Nguyễn Thị Minh                                     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Vợ                                                                                                                                                                                                                   |
| 4.6  | Trần Ngọc Hà An                                     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Con gái<br>- Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ                                                                                                                                                                        |
| 4.7  | Trần Ngọc Bảo                                       |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Con trai<br>- Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ                                                                                                                                                                       |
| 4.8  | Trần Thị Hoa                                        |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Chị ruột                                                                                                                                                                                                             |
| 4.9  | Trần Thị Thanh Nga                                  |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Em ruột                                                                                                                                                                                                              |
| 4.10 | Trần Ngọc Trinh                                     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Em ruột                                                                                                                                                                                                              |
| 4.11 | Trần Văn Chung                                      |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Anh rể                                                                                                                                                                                                               |
| 4.12 | Nguyễn Trung Hà                                     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Em rể                                                                                                                                                                                                                |



| STT  | Họ tên                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)   | Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp |          |         | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                   |
|------|------------------------|------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                        |                                          |                                | Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD                                     | Ngày cấp | Nơi cấp |                 |                            |                               |                                                                                           |
| 4.13 | Nguyễn Thị Thu Phương  |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Ngọc Chương - Em dâu                                    |
| 5    | <b>Đỗ Quốc Hoan</b>    |                                          | <b>Thành viên HĐQT</b>         |                                                            |          |         |                 | <b>12.986</b>              | <b>0,003%</b>                 |                                                                                           |
| 5.1  | Đỗ Thiệu               |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đỗ Quốc Hoan - Bố đẻ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất    |
| 5.2  | Phạm Thị Huân          |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đỗ Quốc Hoan - mẹ đẻ                                         |
| 5.3  | Vũ Bắc                 |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đỗ Quốc Hoan - Bố vợ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất    |
| 5.4  | Phạm Thị Hai           |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đỗ Quốc Hoan - Mẹ vợ                                         |
| 5.5  | Vũ Thị Thu Hương       |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 42.822                     | 0,008%                        | - Người có liên quan đến ông Đỗ Quốc Hoan - Vợ                                            |
| 5.6  | Đỗ Hoàng Nam           |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đỗ Quốc Hoan - Con trai                                      |
| 5.7  | Đỗ Hoàng Hải           |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đỗ Quốc Hoan - Con trai                                      |
| 5.8  | Đỗ Thị Minh Hương      |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đỗ Quốc Hoan - Chị gái                                       |
| 5.9  | Lưu Trung Duy          |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đỗ Quốc Hoan - Anh rể                                        |
| 6    | <b>Hoàng Xuân Quốc</b> |                                          | <b>Thành viên độc lập HĐQT</b> |                                                            |          |         |                 | 0                          | <b>0,000%</b>                 |                                                                                           |
| 6.1  | Hoàng Xuân Nhị         |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Quốc - Bố đẻ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất |
| 6.2  | Nguyễn Thị Hoài Niệm   |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Quốc - Mẹ đẻ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất |
| 6.3  | Dương Thanh Tùng       |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Quốc - Bố vợ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất |
| 6.4  | Nguyễn Thị Tâm         |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Quốc - Mẹ vợ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất |
| 6.5  | Hoàng Xuân Nhuận       |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Quốc - Anh ruột                                   |
| 6.6  | Hoàng Thị Đào Tiếp     |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Quốc - Chị ruột                                   |



| STT  | Họ tên               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)   | Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp |          |         | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                                                      |
|------|----------------------|------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                      |                                          |                                | Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD                                     | Ngày cấp | Nơi cấp |                 |                            |                               |                                                                                                                              |
| 6.7  | Dương Thị Bích Hằng  |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Quốc - Vợ                                                                            |
| 6.8  | Hoàng Xuân Hiếu      |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Quốc - Con ruột<br>- Lý do không có Căn cước 12 số: đang ở nước ngoài không làm được |
| 6.9  | Ngô Ánh Tuyết        |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Quốc -Chị dâu                                                                        |
| 6.10 | Phạm Toàn            |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Hoàng Xuân Quốc - Anh rể, đã mất.                                                               |
| 7    | <b>Đoàn Minh Mão</b> |                                          | <b>Thành viên độc lập HĐQT</b> |                                                            |          |         |                 | 0                          | <b>0,000%</b>                 |                                                                                                                              |
| 7.1  | Châu Ngọc Mỹ         |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mão - Bố đẻ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất                                      |
| 7.2  | Phạm Thị Chiên       |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mão - Mẹ đẻ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất                                      |
| 7.3  | Trần Văn Hình        |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mão - Bố vợ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất                                      |
| 7.4  | Nguyễn Thị Liễu      |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mão - Mẹ vợ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất                                      |
| 7.5  | Châu Thị Ngọc Ân     |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mão - Chị ruột<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất                                   |
| 7.6  | Trần Thị Thọ Xuân    |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mão - Vợ                                                                              |
| 7.7  | Đoàn Thị Ngọc Quyên  |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mão - Con đẻ                                                                          |
| 7.8  | Châu Thị Ngọc Liễu   |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mão - Chị ruột                                                                        |
| 7.9  | Châu Thị Ngọc Hồng   |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mão - Chị ruột                                                                        |
| 7.10 | Châu Thị Ngọc Thủy   |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mão -Em ruột                                                                          |
| 7.11 | Châu Thị Ngọc Sương  |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mão -Em ruột                                                                          |
| 7.12 | Châu Thị Ngọc Tuyết  |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mão -Em ruột                                                                          |
| 7.13 | Đặng Ngọc Rang       |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mão - Anh rể                                                                          |
| 7.14 | Trần Ngọc Long       |                                          |                                |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Đoàn Minh Mão - Em rể                                                                           |



| STT  | Họ tên                            | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, DKKD), ngày cấp, nơi cấp |          |         | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                      |
|------|-----------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                   |                                          |                              | Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD                                     | Ngày cấp | Nơi cấp |                 |                            |                               |                                                                                              |
| 7.15 | Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 1.312.498                  | 0,257%                        | - Tổ chức có liên quan đến ông Đoàn Minh Mẫn - Thành viên độc lập HĐQT                       |
| 8    | Bùi Thu Hà                        |                                          | Trưởng Ban Kiểm soát         |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        |                                                                                              |
| 8.1  | Bùi Văn Mẫn                       |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến bà Bùi Thu Hà - Bố đẻ đã mất                                        |
| 8.2  | Nguyễn Thị Hải Ninh               |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến bà Bùi Thu Hà - Mẹ đẻ                                               |
| 8.3  | Nguyễn Vũ Hoàng                   |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến bà Bùi Thu Hà - Bố chồng đã mất                                     |
| 8.4  | Thái Thị Năm                      |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến bà Bùi Thu Hà - Mẹ chồng                                            |
| 8.5  | Vân Thái Đức                      |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến bà Bùi Thu Hà - Chồng                                               |
| 8.6  | Vân Hoàng Linh                    |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến bà Bùi Thu Hà - Con ruột                                            |
| 8.7  | Vân Đức Nam                       |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến bà Bùi Thu Hà - Con ruột<br>- Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ      |
| 8.8  | Bùi Thu Hương                     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến bà Bùi Thu Hà - Em ruột                                             |
| 8.9  | Đỗ Ngọc Tú                        |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến bà Bùi Thu Hà - Em rể                                               |
| 9    | Bùi Hữu Việt Cường                |                                          | Kiểm soát viên               |                                                            |          |         |                 | 1.783                      | 0,000%                        |                                                                                              |
| 9.1  | Bùi Hữu Thuận                     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Bố đẻ                                      |
| 9.2  | Hoàng Thị Dương                   |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Mẹ đẻ                                      |
| 9.3  | Phan Ngọc Thi                     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Bố vợ<br>- Lý do không có Giấy NSH: đã mất |
| 9.4  | Thái Thị Hoa                      |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Mẹ vợ                                      |
| 9.5  | Phan Thị Ngọc Hằng                |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 44                         | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Vợ                                         |
|      | Phan Thị Ngọc Hằng                |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          |                               | - Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Vợ                                         |
| 9.6  | Bùi Minh Phương                   |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Con gái                                    |

| STT  | Họ tên            | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, DKKD), ngày cấp, nơi cấp |          |         | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                          |
|------|-------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                   |                                          |                              | Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD                                     | Ngày cấp | Nơi cấp |                 |                            |                               |                                                                                                  |
| 9.7  | Bùi Hữu Phúc      |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Con trai<br>- Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ |
| 9.8  | Bùi Thị Thanh Vân |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Em ruột                                        |
|      | Bùi Thị Thanh Vân |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Em ruột                                        |
| 9.9  | Nguyễn Xuân Hiền  |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Bùi Hữu Việt Cường - Em rể                                          |
| 10   | Phạm Văn Tiến     |                                          | Kiểm soát viên               |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        |                                                                                                  |
| 10.1 | Phạm Ngọc Uy      |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Tiến - Bố đẻ                                               |
| 10.2 | Phạm Thị Tú       |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Tiến - Mẹ đẻ                                               |
| 10.3 | Nguyễn Đình Công  |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Tiến - Bố vợ                                               |
| 10.4 | Nguyễn Thị Huyền  |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Tiến - Mẹ vợ                                               |
| 10.5 | Nguyễn Thùy Trâm  |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Tiến - Vợ                                                  |
| 10.6 | Phạm Hiền Minh    |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Tiến -Con ruột<br>- Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ       |
| 10.7 | Phạm Hiền Nhân    |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Tiến -Con ruột<br>- Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ       |
| 10.8 | Phạm Hiền Vương   |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Tiến -Con ruột<br>- Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ       |
| 10.9 | Phạm Văn Tấn      |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Tiến - Em ruột                                             |
| 11   | Nguyễn Xuân Cường |                                          | Phó Tổng Giám đốc            |                                                            |          |         |                 | 5.350                      | 0,001%                        |                                                                                                  |
| 11.1 | Nguyễn Xuân Trọng |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Cường - Bố đẻ                                           |
| 11.2 | Nguyễn Thị Ngân   |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Cường - Mẹ đẻ                                           |
| 11.3 | Trần Đình Ngo     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Cường - Bố vợ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất      |
| 11.4 | Trần Thị Thái     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Cường - Mẹ vợ                                           |

| STT   | Họ tên               | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp |          |         | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                         |
|-------|----------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                      |                                          |                              | Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD                                     | Ngày cấp | Nơi cấp |                 |                            |                               |                                                                                                 |
| 11.5  | Trần Thu Quỳnh       |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Cường - Vợ                                             |
| 11.6  | Nguyễn Quỳnh Anh     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Cường - Con ruột                                       |
| 11.7  | Nguyễn Xuân Hùng     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Cường - Con ruột                                       |
| 11.8  | Nguyễn Hùng Anh      |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Lý do không có Giấy NSH: Còn nhỏ<br>- Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Cường - Con ruột |
| 11.9  | Nguyễn Xuân Kiên     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Lý do không có Giấy NSH: Còn nhỏ<br>- Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Cường - Em ruột  |
| 11.10 | Tôn Nữ Thị Ngọc Anh  |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Xuân Cường - Em dâu                                         |
| 12    | Trần Hoài Nam        |                                          | Phó Tổng Giám đốc            |                                                            |          |         |                 | 1                          | 0,000%                        |                                                                                                 |
| 12.1  | Trần Luc             |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hoài Nam - Bố đẻ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất         |
| 12.2  | Huỳnh Xuân Hương     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hoài Nam - Mẹ đẻ                                              |
| 12.3  | Nguyễn Chí Thành     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hoài Nam - Bố vợ                                              |
| 12.4  | Trần Thị Ngọc Thu    |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hoài Nam - Mẹ vợ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất         |
| 12.5  | Nguyễn Thị Thu Trang |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 64                         | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hoài Nam - Vợ                                                 |
| 12.6  | Trần Bảo Lâm         |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hoài Nam - Con ruột                                           |
| 12.7  | Trần Bảo Lam         |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hoài Nam - Con ruột<br>- Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ     |
| 12.8  | Trần Bảo Huy         |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hoài Nam - Con ruột<br>- Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ     |
| 12.9  | Trần Hương Giang     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hoài Nam - Chị ruột                                           |
| 12.10 | Vũ Văn Nam           |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Trần Hoài Nam - Anh rể                                             |
| 13    | Phạm Văn Hùng        |                                          | Phó Tổng Giám đốc            |                                                            |          |         |                 | 6.209                      | 0,001%                        |                                                                                                 |
| 13.1  | Phạm Thanh           |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Bố đẻ                                              |

| STT   | Họ tên                                            | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp |          |         | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                     |
|-------|---------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                   |                                          |                              | Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD                                     | Ngày cấp | Nơi cấp |                 |                            |                               |                                                                                             |
| 13.2  | Nguyễn Thị Nhi                                    |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Mẹ đẻ                                          |
| 13.3  | Đinh Hoài Bắc                                     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Bố vợ                                          |
| 13.4  | Khổng Thị Thu Hằng                                |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Mẹ vợ                                          |
| 13.5  | Đinh Khổng Minh Hanh                              |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Vợ                                             |
| 13.6  | Phạm Đình Hùng Minh                               |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Con ruột<br>- Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ |
| 13.7  | Phạm Đình Hùng Cường                              |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Con ruột                                       |
| 13.8  | Phạm Phương Thảo                                  |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Con ruột<br>- Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ |
| 13.9  | Phạm Thị Thu                                      |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Chị ruột                                       |
| 13.10 | Phạm Văn Lợi                                      |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Anh ruột                                       |
| 13.11 | Nguyễn Thanh Trí                                  |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Anh rể                                         |
| 13.12 | Huỳnh Thị Thanh Nguyệt                            |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Chị dâu                                        |
| 13.13 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC   |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Tổ chức có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT                                |
| 13.14 | Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Tổ chức có liên quan đến ông Phạm Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT                                |
| 14    | Lê Cư Tân                                         |                                          | Phó Tổng Giám đốc            |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        |                                                                                             |
| 14.1  | Lê Cư Năm                                         |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Lê Cư Tân - Bố đẻ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất         |
| 14.2  | Tăng Thị Mai                                      |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Lê Cư Tân - Mẹ đẻ                                              |
| 14.3  | Phan Văn Thanh                                    |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Lê Cư Tân - Bố vợ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất         |
| 14.4  | Trần Thị Thanh                                    |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Lê Cư Tân - Mẹ vợ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất         |
| 14.5  | Phan Thị Hanh                                     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Lê Cư Tân - Vợ                                                 |



| STT   | Họ tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp |          |         | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                                     |
|-------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                     |                                          |                              | Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD                                     | Ngày cấp | Nơi cấp |                 |                            |                               |                                                                                                             |
| 14.6  | Lê Cư Tùng Lâm      |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Lê Cư Tân - Con trai                                                           |
| 14.7  | Lê Cư Tùng Dương    |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Lê Cư Tân - Con trai                                                           |
| 14.8  | Lê Thị Thu Trang    |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Lê Cư Tân - Em ruột                                                            |
| 14.9  | Nguyễn Văn Dương    |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Lê Cư Tân - Em rể                                                              |
| 15    | Lê Chiến Thắng      |                                          | Phó Tổng Giám đốc            |                                                            |          |         |                 | 10.904                     | 0,002%                        | Ông Lê Chiến Thắng sở hữu 10.043 Cổ phiếu đã lưu ký, 861 cổ phiếu chưa lưu ký                               |
| 15.1  | Lê Mạnh Quý         |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Chiến Thắng - Bố đẻ                                                            |
| 15.2  | Trần Thị Bích Ngọc  |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Chiến Thắng - Mẹ đẻ                                                            |
| 15.3  | Bùi Văn Ninh        |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Chiến Thắng - Bố vợ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất                       |
| 15.4  | Nguyễn Thị Tuấn     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Chiến Thắng - Mẹ vợ                                                            |
| 15.5  | Bùi Thị Minh Nguyệt |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Chiến Thắng - Vợ                                                               |
| 15.6  | Lê Phương Nga       |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Chiến Thắng - Con gái ruột                                                     |
| 15.7  | Lê Phương Uyên      |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Chiến Thắng - Con gái ruột                                                     |
| 15.8  | Lê Trung Kiên       |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Chiến Thắng - Con trai ruột<br>Lý do chưa có CCCD: còn nhỏ                     |
| 15.9  | Lê Mạnh Hùng        |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Chiến Thắng - Em trai ruột                                                     |
| 15.10 | Nguyễn Thị Thu Thủy |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Chiến Thắng - Em dâu                                                           |
| 16    | Nguyễn Tuấn Hùng    |                                          | Phó Tổng Giám đốc            |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        |                                                                                                             |
| 16.1  | Nguyễn Đình Nhị     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Bố đẻ<br>Lý do không có thông tin CCCD: NCLQ không cung cấp |
| 16.2  | Bùi Thị Tuyết Hiệp  |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 200.839,00                 | 0,039%                        | - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Mẹ đẻ                                                       |
| 16.3  | Nguyễn Việt Hùng    |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Bố vợ<br>Lý do không có thông tin CCCD: NCLQ không cung cấp |

| STT   | Họ tên                                        | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, ĐKKD), ngày cấp, nơi cấp |          |         | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                                     |
|-------|-----------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                               |                                          |                              | Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD                                     | Ngày cấp | Nơi cấp |                 |                            |                               |                                                                                                             |
| 16.4  | Lương Thị Thủy Phương                         |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Mẹ vợ<br>Lý do không có thông tin CCCD: NCLQ không cung cấp |
| 16.5  | Nguyễn Hồng Nhung                             |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Vợ                                                          |
| 16.6  | Nguyễn Ngọc Trâm Anh                          |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Con gái ruột                                                |
| 16.7  | Nguyễn Tuấn Hải                               |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Con trai ruột<br>Lý do chưa có CCCD: còn nhỏ                |
| 16.8  | Nguyễn Tuấn Dũng                              |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Anh ruột                                                    |
| 16.9  | Trần Huyền Nga                                |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Chị dâu                                                     |
| 16.10 | Vietnam Offshore Floating Terminal Ltd (VOFT) |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Chủ tịch                                                    |
| 16.11 | PTSC South East Asia Pte. (PTSC SEA)          |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Chủ tịch                                                    |
| 16.12 | PTSC Asia Pacific Pte. (PTSC AP)              |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Chủ tịch                                                    |
| 16.13 | PTSC Ca Rong Do Ltd. (PTSC Ca Rong Do)        |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Chủ tịch                                                    |
| 16.14 | Malaysia Vietnam Offshore Terminal (MVOT)     |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | Tổ chức có liên quan đến Ông Nguyễn Tuấn Hùng - Thành viên HĐQT                                             |
| 17    | Nguyễn Văn Bảo                                |                                          | Kế toán trưởng               |                                                            |          |         |                 | 84                         | 0,000%                        |                                                                                                             |
| 17.1  | Nguyễn Văn Bê                                 |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Bảo - Bố đẻ                                                         |
| 17.2  | Nguyễn Thị Sinh                               |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Bảo - Mẹ đẻ                                                         |
| 17.3  | Lê Tuấn Hải                                   |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Bảo - Bố vợ                                                         |
| 17.4  | Nguyễn Thị Thanh                              |                                          |                              |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Bảo - Mẹ vợ                                                         |



| STT   | Họ tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                                    | Số Giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/CCCD, DKKD), ngày cấp, nơi cấp |          |         | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                                                       |
|-------|---------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                     |                                          |                                                                 | Số CMND/ Hộ chiếu/CCCD                                     | Ngày cấp | Nơi cấp |                 |                            |                               |                                                                                               |
| 17.5  | Lê Thị Thu Trang    |                                          |                                                                 |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Bảo - Vợ                                              |
| 17.6  | Nguyễn Bảo Khoa     |                                          |                                                                 |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Bảo - Con ruột<br>- Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ  |
| 17.7  | Nguyễn Bảo Giang    |                                          |                                                                 |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Bảo - Con ruột<br>- Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ  |
| 17.8  | Nguyễn Văn Xuân     |                                          |                                                                 |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Bảo - Em ruột                                         |
| 18    | Nguyễn Đức Thủy     |                                          | Người phụ trách quản trị/ Trưởng Ban Thư ký/ Người được UQ CBTT |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        |                                                                                               |
| 18.1  | Nguyễn Đức Thảo     |                                          |                                                                 |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Bố đẻ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất     |
| 18.2  | Trần Thị Hương Lan  |                                          |                                                                 |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Mẹ đẻ                                          |
| 18.3  | Cao Xuân Sinh       |                                          |                                                                 |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Bố vợ<br>- Lý do không có Giấy NSH: Đã mất     |
| 18.4  | Mai Thị Hiền        |                                          |                                                                 |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Mẹ vợ                                          |
| 18.5  | Cao Thị Phương Dung |                                          |                                                                 |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Vợ                                             |
| 18.6  | Nguyễn Cao Đức Phát |                                          |                                                                 |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Con ruột<br>- Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ |
| 18.7  | Nguyễn Cao Đức Tri  |                                          |                                                                 |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Con ruột<br>- Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ |
| 18.8  | Nguyễn Đức Sơn      |                                          |                                                                 |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Anh ruột                                       |
| 18.9  | Hoàng Thị Ngọc Hà   |                                          |                                                                 |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Chị dâu                                        |
| 18.10 | Nguyễn Thị Giang    |                                          |                                                                 |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Chị ruột                                       |
| 18.11 | Trần Văn Luyện      |                                          |                                                                 |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Anh rể                                         |
| 18.12 | Nguyễn Đức Thành    |                                          |                                                                 |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Em ruột                                        |
| 18.13 | Trần Thị Mai Hương  |                                          |                                                                 |                                                            |          |         |                 | 0                          | 0,000%                        | - Người có liên quan đến ông Nguyễn Đức Thủy - Em dâu                                         |

đc/amp

**PHỤ LỤC 05. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU  
TỔNG CÔNG TY PTSC  
Kỳ báo cáo: Năm 2025**

*(Số lượng cổ phiếu được thống kê theo Danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tại ngày đăng ký cuối cùng 28/11/2025  
và các Báo cáo giao dịch nhận được từ NNB, NCLQ của NNB tính đến hết 31/12/2025)*

| STT | Người thực hiện giao dịch                           | Mối quan hệ đối với người nội bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |        | Lý do tăng, giảm                                                                                       |
|-----|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|----------------------------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ  | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ  |                                                                                                        |
| A01 | A02                                                 | A06                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | A07                       | A08    | A12                        | A13    | A15                                                                                                    |
| 1   | Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam | Ông Phan Thanh Tùng, Ông Trần Hồ Bắc, Ông Nguyễn Xuân Ngọc là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Trước đây là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Kể từ ngày 09/4/2025, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đổi tên thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 9/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ) tại PTSC | 245.565.000               | 51,38% | 262.754.550                | 51,38% | Tăng số lượng cổ phần do nhận thêm cổ phiếu trong đợt chi trả cổ tức năm 2024, giữ nguyên tỷ lệ sở hữu |
| 2   | Phan Thanh Tùng                                     | Chủ tịch HĐQT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 48.551                    | 0,010% | 51.949                     | 0,010% | Tăng số lượng cổ phần do nhận thêm cổ phiếu trong đợt chi trả cổ tức năm 2024, giữ nguyên tỷ lệ sở hữu |
| 3   | Bùi Thị Ngọc Lan                                    | NCLQ với Chủ tịch HĐQT Phan Thanh Tùng - Vợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 42.226                    | 0,009% | 45.181                     | 0,009% | Tăng số lượng cổ phần do nhận thêm cổ phiếu trong đợt chi trả cổ tức năm 2024, giữ nguyên tỷ lệ sở hữu |
| 6   | Trần Hồ Bắc                                         | Thành viên HĐQT (kể từ ngày 03/3/2025), Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2.149                     | 0,000% | 216.299                    | 0,042% | Tăng do mua và nhận thêm cổ phần do nhận thêm cổ phiếu trong đợt chi trả cổ tức năm 2024               |
| 7   | Nguyễn Xuân Nhâm                                    | NCLQ của Thành viên HĐQT Nguyễn Xuân Ngọc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 24.075                    | 0,005% | 25.760                     | 0,005% | Tăng số lượng cổ phần do nhận thêm cổ phiếu trong đợt chi trả cổ tức năm 2024, giữ nguyên tỷ lệ sở hữu |
| 8   | Nguyễn Xuân Ninh                                    | NCLQ với Thành viên HĐQT Nguyễn Xuân Ngọc - Em trai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 940                       | 0,000% | 1.005                      | 0,000% | Tăng số lượng cổ phần do nhận thêm cổ phiếu trong đợt chi trả cổ tức năm 2024, giữ nguyên tỷ lệ sở hữu |
| 9   | Nguyễn Xuân Hoàng                                   | NCLQ với Thành viên HĐQT Nguyễn Xuân Ngọc - Con trai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | -                         | 0,000% | 100                        | 0,000% | Tăng do mua                                                                                            |
| 10  | Đỗ Quốc Hoan                                        | Thành viên HĐQT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 9.377                     | 0,002% | 12.986                     | 0,00%  | Tăng do mua, bán, nhận thêm cổ phần do nhận thêm cổ phiếu trong đợt chi trả cổ tức năm 2024            |
| 11  | Vũ Thị Thu Hương                                    | NCLQ với Thành viên HĐQT Đỗ Quốc Hoan - Vợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 40.021                    | 0,008% | 42.822                     | 0,008% | Tăng số lượng cổ phần do nhận thêm cổ phiếu trong đợt chi trả cổ tức năm 2024, giữ nguyên tỷ lệ sở hữu |
| 12  | Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam                   | Tổ chức có liên quan với Thành viên độc lập HĐQT Đoàn Minh Mẫn - Thành viên độc lập HĐQT của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                                         | 1.226.634                 | 0,257% | 1.312.498                  | 0,257% | Tăng số lượng cổ phần do nhận thêm cổ phiếu trong đợt chi trả cổ tức năm 2024, giữ nguyên tỷ lệ sở hữu |
| 13  | Bùi Hữu Việt Cường                                  | Kiểm soát viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1.667                     | 0,000% | 1.783                      | 0,000% | Tăng số lượng cổ phần do nhận thêm cổ phiếu trong đợt chi trả cổ tức năm 2024, giữ nguyên tỷ lệ sở hữu |
| 14  | Phan Thị Ngọc Hằng                                  | NCLQ với KSV Bùi Hữu Việt Cường - Vợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 42                        | 0,000% | 44                         | 0,000% | Tăng số lượng cổ phần do nhận thêm cổ phiếu trong đợt chi trả cổ tức năm 2024, giữ nguyên tỷ lệ sở hữu |
| 15  | Nguyễn Xuân Cường                                   | Phó Tổng Giám đốc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5.019                     | 0,001% | 5.350                      | 0,001% | Tăng số lượng cổ phần do nhận thêm cổ phiếu trong đợt chi trả cổ tức năm 2024, giữ nguyên tỷ lệ sở hữu |
| 16  | Trần Hoài Nam                                       | Phó Tổng Giám đốc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1                         | 0,000% | 1                          | 0,000% | Không thay đổi so với kỳ báo cáo trước                                                                 |
| 17  | Nguyễn Thị Thu Trang                                | NCLQ với Phó Tổng Giám đốc Trần Hoài Nam - Vợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 64                        | 0,000% | 64                         | 0,000% | Không thay đổi so với kỳ báo cáo trước                                                                 |
| 18  | Phạm Văn Hùng                                       | Phó Tổng Giám đốc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5.803                     | 0,001% | 6.209                      | 0,001% | Tăng số lượng cổ phần do nhận thêm cổ phiếu trong đợt chi trả cổ tức năm 2024, giữ nguyên tỷ lệ sở hữu |
| 19  | Lê Chiến Thắng                                      | Phó Tổng Giám đốc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 125.705                   | 0,026% | 10.904                     | 0,002% | Giảm do Bán                                                                                            |
| 20  | Bùi Thị Tuyết Hiệp                                  | NCLQ với PTGD Nguyễn Tuấn Hùng - Mẹ đẻ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 187.700                   | 0,039% | 200.839                    | 0,039% | Tăng số lượng cổ phần do nhận thêm cổ phiếu trong đợt chi trả cổ tức năm 2024, giữ nguyên tỷ lệ sở hữu |
| 21  | Nguyễn Văn Bảo                                      | Kế toán trưởng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 79                        | 0,000% | 84                         | 0,000% | Tăng số lượng cổ phần do nhận thêm cổ phiếu trong đợt chi trả cổ tức năm 2024, giữ nguyên tỷ lệ sở hữu |

*Nguyễn Văn Bảo*



**PHỤ LỤC 06. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ CỔ PHIẾU QUỸ**  
(cập nhật theo Danh sách Cổ đông tại ngày DKCC 28/11/2025 do VSDC cung cung cấp và Báo cáo giao dịch của Cổ đông lớn tính đến ngày 31/12/2025)

Kỳ báo cáo: Năm 2025

Tên Công ty: **Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam**  
Mã chứng khoán: **PVS**  
Ngày chốt danh sách: **28/11/2025**

| STT | Tên cá nhân/tổ chức<br>(người đại diện)                | Phân loại cổ đông   |                       |                |                 | Số CMND/Số<br>ĐKKD | Ngày cấp | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán (nếu có) | Số lượng CP<br>nắm giữ | Tỷ lệ CP<br>nắm giữ<br>(%) | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|--------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------|----------------|-----------------|--------------------|----------|------------------------------------------------|------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                        | Cổ đông<br>nhà nước | Cổ đông<br>chiến lược | Cổ đông<br>lớn | Cổ phiếu<br>quỹ |                    |          |                                                |                        |                            |                                                                                                                                                                                                                                            |
| A01 | A02                                                    | A03                 | A04                   | A05            | A06             | A07                | A08      | A09                                            | A10                    | A11                        | A12                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1   | Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng<br>Quốc gia Việt Nam | Có                  | Không                 | Có             | Không           |                    |          |                                                | 262.754.550            | 51,38%                     | Trước đây là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Kể từ<br>ngày 09/4/2025, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đổi<br>tên thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng<br>Quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 733/QĐ-<br>TTg ngày 9/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ |



## PHỤ LỤC 7. THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025

Tên công ty: Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam

Mã chứng khoán: PVS

Kỳ Báo cáo tình hình quản trị Công ty: Năm

| STT | Tiêu chí đánh giá                                                                                                                                  | Kỳ BCQT                        |                                                                                                                                                                         |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                    | Câu trả lời                    | Cung cấp thông tin bổ sung (nếu có)                                                                                                                                     |
| 1   | Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%)                                                                                                              | 51,38%                         | Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu - là Cổ đông lớn sở hữu 51,38 % Vốn điều lệ của PTSC       |
| 2   | Mô hình công ty (1 hoặc 2)<br>- 1: Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020<br>- 2: Theo Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 | 1                              |                                                                                                                                                                         |
| 3   | Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty?                                                                                                | 1                              |                                                                                                                                                                         |
| 4   | Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2020 (Có/Không)?                                                                                         | Có                             |                                                                                                                                                                         |
| 5   | Công ty có Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP                                              | Có                             |                                                                                                                                                                         |
| 6   | Ngày tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên / Bất thường                                                                                         | 1. 29/05/2025<br>2. 29/10/2025 | 1. Ngày tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025<br>2. Ngày tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2025                                               |
| 7   | Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng Cổ đông trong kỳ báo cáo                                                                                       | 1. 05/05/2025<br>2. 06/10/2025 | 1. Ngày đăng tải Tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025<br>2. Ngày đăng tải Tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2025                           |
| 8   | Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng Cổ đông                                                                                           | 1. 30/05/2025<br>2. 30/10/2025 | 1. Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025<br>2. Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2025 |
| 9   | Công ty tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)                                                                              | 1                              |                                                                                                                                                                         |
| 10  | Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông không? (Có/Không)                                   | Không                          |                                                                                                                                                                         |
| 11  | Số lần bị Sở giao dịch chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng Cổ đông                         | 0                              |                                                                                                                                                                         |

| STT | Tiêu chí đánh giá                                                                                                                                                                       | Kỳ BCQT     |                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                         | Câu trả lời | Cung cấp thông tin bổ sung (nếu có) |
| 12  | Số lần bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng Cổ đông                                                           | Không       |                                     |
| 13  | Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị                                                                                                                                                   | 7           |                                     |
| 14  | Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị độc lập                                                                                                                                           | 2           |                                     |
| 15  | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không)                                                                                                                 | Không       |                                     |
| 16  | Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị                                                                                                                                                     | 5           |                                     |
| 17  | Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không)                                                                                                                                        | Không       |                                     |
| 18  | Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị/                                                                                                                                          | Không       |                                     |
| 19  | Công ty có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự (Có/Không)                                                                                       | Không       |                                     |
| 20  | Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty                                                                                                                                    | Có          |                                     |
| 21  | Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không?                                                                                                                                  | Có          |                                     |
| 22  | Số lượng TV Ban Kiểm soát                                                                                                                                                               | 3           |                                     |
| 23  | Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý khác (liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có)   | 0           |                                     |
| 24  | Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có)                                                                                                  | 0           |                                     |
| 25  | Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước khi được bầu vào BKS (Có/Không) | Không       |                                     |
| 26  | Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát                                                                                                                                                         | 3           |                                     |
| 27  | Công ty có Ủy ban kiểm toán không (Có/Không)                                                                                                                                            | Không       |                                     |
| 28  | Ủy ban kiểm toán trực thuộc bộ phận HDQT?                                                                                                                                               | Không       |                                     |



| STT | Tiêu chí đánh giá                                                                                                                            | Kỳ BCQT     |                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------|
|     |                                                                                                                                              | Câu trả lời | Cung cấp thông tin bổ sung (nếu có) |
| 29  | Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán                                                                                                         | 0           |                                     |
| 30  | Số lượng cuộc họp Ủy ban kiểm toán                                                                                                           | 0           |                                     |
| 31  | Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định? (Có/Không)                                                              | Có          |                                     |
| 32  | Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên (Có/Không)                                       | Có          |                                     |
| 33  | Công ty có bị Sở giao dịch chứng khoán hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? (Có/Không) | Không       |                                     |



No: 125/BC-PTSC-HĐQT

Ho Chi Minh City, January 27, 2026

English  
translation

**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**  
**(Year 2025)**

To:

- The State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange,

- **Name of Company:** PetroVietnam Technical Services Corporation
- **Address of head office:** Floor 5, No. 1-5 Le Duan Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City
- **Telephone:** 028.39102828      **Fax:** 028.39102929
- **Charter capital:** VND 5,114,200,990,000 (In words: Five trillion, one hundred fourteen billion, two hundred million, nine hundred ninety thousand Vietnamese Dong)
- **Stock symbol:** PVS
- **Governance model:** General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board, General Director.
- **The implementation of internal audit:** Implemented.

**I. Activities of the General Meeting of Shareholders (GMS)**

In 2025, the General Meeting of Shareholders (GMS) of PetroVietnam Technical Services Corporation (the Corporation, PTSC) successfully held 01 Annual General Meeting 2025, 01 round of written consultation with Shareholders, and 01 Extraordinary General Meeting.

The Resolutions of the Corporation's GMS in 2025 are detailed below.

| No. | Resolution/Decision No. | Date             | Content                                                                              |
|-----|-------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | 153/NQ-PTSC-GMS         | March 03, 2025   | Resolution Approving several contents consulted with Shareholders via written ballot |
| 2.  | 429/NQ-PTSC-GMS         | May 29, 2025     | Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders                        |
| 3.  | 869/NQ-PTSC-GMS         | October 29, 2025 | Resolution of the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders                 |

## II. Board of Directors (BOD)

### 1. Information about the members of the Board of Directors:

| No. | Member of the Board of Directors | Position/<br>(Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors) | Date of Commencement/Cessation as Member of the Board of Directors/Independent Board Member                                                                                                                                                                                                                                                |                                               |
|-----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
|     |                                  |                                                                                                               | Date of Election/ Appointment                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Date of Dismissal                             |
| 1.  | Mr. Phan Thanh Tung              | Chairman of the Board of Directors (Non-Executive)                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- June 08, 2023 – Re-election as Chairman of the Board of Directors.</li> <li>- May 29, 2023 – Re-election as Member of BOD.</li> <li>- May 28, 2018 – Election as Chairman of BOD.</li> <li>- May 25, 2018 – Re-elected BOD Member.</li> <li>- June 13, 2013 – First elected BOD Member</li> </ul> |                                               |
| 2.  | Mr. Le Manh Cuong                | BOD Member                                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- May 29, 2023 – Re-elected BOD Member.</li> <li>- May 25, 2018 – First elected BOD Member.</li> </ul>                                                                                                                                                                                              | March 03, 2025<br>- Dismissed as a BOD Member |
| 3.  | Mr. Tran Ho Bac                  | BOD Member, President & CEO                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- March 03, 2025 – First elected BOD Member.</li> <li>- December 06, 2024 – Appointed President &amp; CEO.</li> </ul>                                                                                                                                                                               |                                               |
| 4.  | Mr. Nguyen Xuan Ngoc             | Non-Executive BOD Member                                                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- May 29, 2023 – Re-elected BOD Member.</li> <li>- May 25, 2018 – First elected BOD Member</li> </ul>                                                                                                                                                                                               |                                               |
| 5.  | Mr. Tran Ngoc Chuong             | Non-Executive BOD Member                                                                                      | - January 04, 2022 – Elected BOD Member                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                               |
| 6.  | Mr. Do Quoc Hoan                 | Non-Executive BOD Member                                                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- April 28, 2021 – Re-elected BOD Member.</li> <li>- November 08, 2016 – First elected BOD Member</li> </ul>                                                                                                                                                                                        |                                               |
| 7.  | Mr. Hoang Xuan Quoc              | Independent Member of BOD                                                                                     | - April 28, 2022 – Elected BOD Member                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                               |



| No. | Member of the Board of Directors | Position/<br>(Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors) | Date of Commencement/Cessation as Member of the Board of Directors/Independent Board Member |                   |
|-----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     |                                  |                                                                                                               | Date of Election/ Appointment                                                               | Date of Dismissal |
| 8.  | Mr. Doan Minh Man                | Independent Member of BOD                                                                                     | - May 29, 2023 – Elected BOD Member                                                         |                   |

(details available on the website: [www.ptsc.com.vn](http://www.ptsc.com.vn))

## 2. Meetings of the Board of Directors:

| No. | Member of the Board of Directors | Number of BOD meetings attended | Attendance rate | Note                                                                                                                                                                                        |
|-----|----------------------------------|---------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Mr. Phan Thanh Tung              | 05                              | 100%            |                                                                                                                                                                                             |
| 2.  | Mr. Tran Ho Bac                  | 05                              | 100%            | Mr. Tran Ho Bac was first elected as a Member of the BOD on March 03, 2025. At the regular BOD meeting for Q1/2025 held on February 21, 2025, Mr. Tran Ho Bac attended as General Director. |
| 3.  | Mr. Nguyen Xuan Ngoc             | 05                              | 100%            |                                                                                                                                                                                             |
| 4.  | Mr. Do Quoc Hoan                 | 05                              | 100%            |                                                                                                                                                                                             |
| 5.  | Mr. Tran Ngoc Chuong             | 05                              | 100%            |                                                                                                                                                                                             |
| 6.  | Mr. Hoang Xuan Quoc              | 05                              | 100%            |                                                                                                                                                                                             |
| 7.  | Mr. Doan Minh Man                | 05                              | 100%            |                                                                                                                                                                                             |

## 3. Supervision of the Executive Board by the Board of Directors

- The BOD supervises the activities of the Executive Board and the Corporation's management officers through regular and irregular BOM meetings, monthly briefing meetings of the Corporation and its Subsidiaries, Divisions, meetings and working sessions with its Subsidiaries, and the reporting system (Financial reports, production and business activity reports, inspection and supervision reports, and performance evaluation reports of the Parent Company and its Subsidiaries).

- The BOD organizes direct and online working sessions on specialized topics, projects, important tasks, and issues deemed necessary by the BOD with authorized personnel of the Corporation, its Subsidiaries, associated companies, and joint ventures, to promptly direct matters within their authority, ensuring all activities throughout the Corporation comply with laws and the Resolutions issued by the GMS and BOD.



- The BOD directed the development of the Action Program for the Corporation's 2025 tasks, disseminated it to all departments, staff, and employees; drastically and swiftly implemented key tasks and solutions; focused resources, accelerated the progress and disbursement of investment capital and portfolio management, promoted the Corporation's key investment projects, resolved difficulties and obstacles related to investment procedures, ensured project timelines as planned, and ensured effective and sustainable investment activities; and promptly addressed difficulties and obstacles faced by the Corporation and its Units to mobilize all resources for business development.

- The BOD directed the highest focus and attention on risk management in production, business, investment, and operations; ensured security, safety, and environmental protection; preserved and developed state capital in the enterprise; and ensured compliance with laws and current regulations.

- The BOD directed the finalization of the 5-year Plan for the 2026-2030 period and the Corporation's Development Strategy up to 2030, with a vision to 2050, for submission to competent authorities for review prior to implementation; deployed scientific and technological development, innovation, and digital transformation efforts, creating new momentum, enhancing labor productivity and competitiveness to achieve double-digit growth.

- Furthermore, to strengthen effective supporting tools for supervision, the BOD drastically directed the regular review, development, and finalization of relevant internal management regulations and rules, ensuring compliance with State regulations, the Enterprise Law, the Securities Law, corporate governance best practices, and the Corporation's business operations situation.

#### **4. Activities of the Board of Directors' subcommittees (if any):**

- Based on the assignment of duties within the BOD, the tasks falling under the functions of the subcommittees, as stipulated, are currently assigned to individual BOD Members to undertake according to specific fields and tasks, and they provide opinions on each matter when the BOD needs to review and decide on issues within its authority.

- In April 2025, the BOD approved the 2025 Internal Audit (IA) Plan based on reviewing the Proposal from the Person in Charge of IA of PTSC, enabling the IA Department to deploy and execute IA activities in 2025, in compliance with the Internal Audit Charter, relevant IA regulations, and current regulations.

- In November and December 2025, the BOD implemented the BOD's 2025 Supervision Program at the PTSC Thanh Hoa (on November 26, 2025), and POS, PVSB (on December 03, 2025).

- The Company Secretariat is responsible for assisting the Board of Directors with key functions such as advising on corporate governance; managing and handling General Secretarial affairs, assisting the Board of Directors and the Supervisory Board; developing plans and coordinating the organization of PTSC General Meeting of Shareholders in compliance with current legal regulations; managing shareholder, investor, and public relations (IR), and the Board of Directors' internal control.

#### **5. Resolutions/Decisions of the Board of Directors**

In 2025, the Board of Directors held 05 meetings, issued 80 opinion solicitation forms (including 10 confidential opinion solicitation forms); and promulgated a total of 332 documents, including 142 Resolutions and Decisions (comprising 11 confidential Resolutions and Decisions) related to business operations, investment, organizational



structure, personnel, planning, and other tasks... The list of Resolutions and Decisions (excluding confidential Resolutions and Decisions) issued by the Board of Directors is presented in Appendix 01 of this Report.

### III. Board of Supervisors (BoS)

#### 1. Information about members of Board of Supervisors

| No. | Members of Board of Supervisors | Position                  | The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors                                                                                    | Qualification                                                                                             |
|-----|---------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Mrs. Bui Thu Ha                 | Head of Supervisory Board | - April 28, 2021 – Re-elected Supervisor/Head of BoS.<br>- From July 01, 2020 – Served as Head of BoS.<br>- April 10, 2009 – First elected Member of BoS. | Bachelor of Accounting / Bachelor of International Business Administration                                |
| 2.  | Mr. Bui Huu Viet Cuong          | Supervisor                | - May 29, 2023 – Re-elected Member of BoS.<br>- May 25, 2018 – First elected Member of BoS.                                                               | Master of International Business Administration / Engineer in Maritime Economics / Bachelor of Accounting |
| 3.  | Mr. Pham Van Tien               | Supervisor                | - April 28, 2021 – First elected Member of BoS.                                                                                                           | Master of Political Economy / Bachelor of Economics (specializing in Corporate Accounting)                |

#### 2. Meetings of Board of Supervisors

| No. | BoS Member             | Number of meetings attended | Meeting attendance rate | Voting rate |
|-----|------------------------|-----------------------------|-------------------------|-------------|
| 1.  | Mrs. Bui Thu Ha        | 3                           | 100%                    | 3/3         |
| 2.  | Mr. Bui Huu Viet Cuong | 3                           | 100%                    | 3/3         |
| 3.  | Mr. Pham Van Tien      | 3                           | 100%                    | 3/3         |

The Board of Supervisors always arranged personnel to fully attend other relevant meetings organized by the BOD, the Board of Management, and other executives, as appropriate.

#### 3. Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors

Based on the rights and responsibilities of the Supervisory Board as stipulated by the Enterprise Law, the Company Charter, the Supervisory Board's Operating Regulations, and in execution of the 2025 inspection and supervision work plan, the BoS conducted



inspection and supervision of the Company's production and business operations and financial management during 2025 according to the following contents.

- Reviewed the Financial Statements, the Report on production and business activities, and the Report evaluating the management work of the Board of Directors in the first 6 months of 2025, and prepared a report to be submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

- Supervise compliance with legal regulations, the Company Charter, and the implementation of Regulations, Resolutions, and Decisions of the Annual and Extraordinary General Meetings of Shareholders and the Board of Directors.

- Inspect and supervise the implementation of production and business activities; the implementation status, progress, and effectiveness of investment projects, and the Company's bidding and procurement activities.

- Appraise quarterly and annual Financial Statements. Evaluate operational efficiency and debt repayment capability, capital management and utilization, and the preservation and development of owner's equity.

- Oversee capital balancing and cash flow management; oversee capital mobilization and utilization, and evaluate the efficiency of capital utilization of the Corporation.

- Oversee the implementation of the Corporation's Restructuring Plan.

- Evaluate the operations of the internal audit system and propose recommendations (when applicable) to enhance the operational efficiency of the internal audit system.

- Oversee and evaluate transactions between the Corporation, its subsidiaries, and companies where the Corporation holds control of 50% or more of the charter capital, with members of the Board of Directors, the General Director, other executives of the Corporation, and their related parties; evaluate transactions between the Corporation and companies in which members of the Board of Directors, the General Director, or other executives of the Corporation were founding members or enterprise managers within the most recent 03 years prior to the transaction date.

- Coordinate with relevant government agencies, inspection and internal audit teams of the Major Shareholder, and of the Corporation in inspecting and supervising management work and production and business activities at the unit, and oversee the implementation of recommendations in the reports of the inspection and audit teams.

- Perform other duties of the BoS as required by the General Meeting of Shareholders and current regulations.

Through inspection and supervision activities during 2025, the BoS observed that the management and administration activities of the Corporation by the Board of Directors, the General Director, and the Corporation's Executive Management apparatus comply with State law and the Corporation's Charter. The Resolutions, Decisions, and Directives of the Board of Directors comply with the provisions of the Corporation's Charter and the General Meeting of Shareholders, and have been implemented by the General Director as required.

#### **4. Coordination of activities between the BoS and the operations of the Board of Directors, the General Director, and other management personnel**

The BoS coordinates closely with the Board of Directors and the General Director in performing its functions and duties as stipulated. The Board of Directors and the General Director have facilitated the BoS in carrying out its duties, providing full information and documents related to the Corporation's operations; the BoS is invited to attend all meetings



of the Board of Directors, the Corporation's production and business review meetings, and other meetings.

The BoS' summary reports on inspection and supervision work regarding management and operational activities, capital management and utilization, solvency, internal inspection and control work, accounting record-keeping, and quarterly financial report preparation are all submitted to the Board of Directors and the General Director.

#### 5. Other activities of the BoS

The BoS has overseen the compliance with Regulations, Resolutions, Decisions, Directives, and internal inspection and audit reports of the Parent Company - Vietnam National Industrial - Energy Group related to the management and production and business activities of the Corporation; and coordinated with the Board of Directors and the General Director in managing the Corporation's capital invested in other enterprises.

#### IV. Board of Management

| No. | Members of Board of Management | Date of birth      | Qualification                                                                             | Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /                                                                                                                                                                                                    |
|-----|--------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Mr. Tran Ho Bac                | October 07, 1978   | Engineer in Oil and Gas Drilling Equipment Mechanics, Engineer in Business Administration | <ul style="list-style-type: none"> <li>- December 06, 2024 – Appointed President &amp; CEO, Legal Representative.</li> <li>- August 15, 2023 – Re-appointed Deputy General Director;</li> <li>- August 10, 2018 – First appointment as Deputy General Director.</li> </ul> |
| 2.  | Mr. Nguyen Xuan Cuong          | September 18, 1977 | Bachelor of Finance Credit                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- February 18, 2022 – Re-appointed Deputy General Director;</li> <li>- January 12, 2017 – First appointment as Deputy General Director.</li> </ul>                                                                                  |
| 3.  | Mr. Tran Hoai Nam              | June 15, 1978      | Engineer in Electrical – Electronics, Bachelor of Foreign Economics                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- November 16, 2021 – Appointed Deputy General Director</li> </ul>                                                                                                                                                                  |
| 4.  | Mr. Pham Van Hung              | June 13, 1977      | Master of Economic Management, Engineer in Oil and Gas Enterprise Management Economics    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- October 04, 2022 – Appointed Deputy General Director</li> </ul>                                                                                                                                                                   |
| 5.  | Mr. Le Cu Tan                  | April 18, 1967     | Master of Automation, Engineer in Marine Engine Operation,                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- November 07, 2023 – Appointed Deputy General Director</li> </ul>                                                                                                                                                                  |



| No. | Members of Board of Management | Date of birth      | Qualification                       | Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management / |
|-----|--------------------------------|--------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
|     |                                |                    | Engineer in Business Administration |                                                                         |
| 6.  | Mr. Le Chien Thang             | September 20, 1977 | Engineer in Maritime Economics      | - November 12, 2024 – Appointed Deputy General Director                 |
| 7.  | Mr. Nguyen Tuan Hung           | January 01, 1979   | Bachelor of Business Administration | - October 16, 2025 – Appointed of Deputy General Director               |

#### V. Chief Accountant

| Full Name      | Date of Birth     | Professional Qualification Expertise | Appointment Date                                                                                            |
|----------------|-------------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nguyen Van Bao | November 08, 1977 | Bachelor of Finance and Credit       | - June 08, 2023 – Re-appointed Chief Accountant.<br>- May 28, 2018 – First appointment as Chief Accountant. |

#### VI. Training courses on corporate governance

Members of the Board of Directors, Supervisors, Board of Management, the person in charge of corporate governance of the Corporation, and the Head of the Corporation's Secretariat fully participated in governance training programs organized by the State Securities Commission (SSC), the Stock Exchange, PVN, the Corporation, and relevant agencies, in accordance with regulations.

#### VII. List of Related Parties of the Corporation and transactions between Related Parties of the Corporation and the Corporation.

##### 1. List of Related Parties of the Corporation:

*Details are provided in Appendix 02 of this Report.*

##### 2. Transactions between the Corporation and its Related Parties:

*Details are provided in Appendix 03 of this Report.*

#### VIII. Stock transactions of Insiders (NNB) and Related Parties (NCLQ) of Insiders:

##### 1. List of Insiders of the Corporation and Related Parties of Insiders

*Details are provided in Appendix 04 of this Report.*

##### 2. Stock transactions of Insiders and Related Parties regarding the Corporation's shares

*Details are provided in Appendix 05 of this Report.*

#### IX. List of State Shareholders, Major Shareholders, Corporate Governance Information

*Details are provided in Appendices 06 and 07 of this Report.*

#### X. Other notable issues

None.



This is the Corporate Governance Report for the year 2025 of PTSC.  
We sincerely thank your esteemed agency for your cooperation and assistance.

***Recipients:***

- As above;
- Board of Supervisors, Board of Directors;
- President & CEO;
- Related Divisions;
- Website: [www.ptsc.com.vn](http://www.ptsc.com.vn);
- Archive: Office, Secretariat.

**CHAIRMAN  
BOARD OF DIRECTORS**

(Signed)

**Phan Thanh Tung**



**APPENDIX 01. THE LIST OF RESOLUTIONS, DECISIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS**  
**Reporting period: Year 2025**

| <b>No.</b> | <b>Resolution, Decision Number</b> | <b>Issuance Date (dd/mm/yyyy)</b> | <b>Content</b>                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>Approval rate</b> |
|------------|------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1.         | 10/NQ-PTSC-HĐQT                    | 07/01/2025                        | Nghị quyết về việc Phê duyệt Chủ trương Chiến lược Chuyển đổi số của PTSC giai đoạn 2024-2030, tầm nhìn đến năm 2035                                                                                                                                                  | 100%                 |
| 2.         | 15/QĐ-PTSC-HĐQT                    | 08/01/2025                        | Quyết định về việc Thành lập chi nhánh Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                                                                                                                              | 100%                 |
| 3.         | 16/NQ-PTSC-HĐQT                    | 08/01/2025                        | Nghị quyết về việc Công tác cán bộ                                                                                                                                                                                                                                    | 100%                 |
| 4.         | 18/QĐ-PTSC-HĐQT                    | 08/01/2025                        | Quyết định về việc Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                                                                                                                      | 100%                 |
| 5.         | 50/NQ-PTSC-HĐQT                    | 22/01/2025                        | Nghị quyết về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC                                                                                                                                               | 100%                 |
| 6.         | 54/NQ-PTSC-HĐQT                    | 23/01/2025                        | Nghị quyết về việc Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản                                                                                                                                                                                                                    | 100%                 |
| 7.         | 55/QĐ-PTSC-HĐQT                    | 23/01/2025                        | Quyết định về việc Thành lập Ban Kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản                                                                                                                                                                                           | 100%                 |
| 8.         | 103/NQ-PTSC-HĐQT                   | 11/02/2025                        | Nghị quyết về việc Công tác cán bộ                                                                                                                                                                                                                                    | 100%                 |
| 9.         | 122/QĐ-PTSC-HĐQT                   | 18/02/2025                        | Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                                                                                                                                                                   | 100%                 |
| 10.        | 134/NQ-PTSC-HĐQT                   | 24/02/2025                        | Nghị quyết về việc Giao quyền quyết định và sử dụng hạn mức tín dụng ngắn hạn để phát hành Thư bảo lãnh phục vụ thực hiện Dự án LSPET                                                                                                                                 | 100%                 |
| 11.        | 138/QĐ-PTSC-HĐQT                   | 25/02/2025                        | Quyết định về việc Phê duyệt Chính sửa Quy hoạch chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ an ninh Dầu khí Việt Nam đến năm 2025                             | 100%                 |
| 12.        | 139/QĐ-PTSC-HĐQT                   | 25/02/2025                        | Quyết định về việc Phê duyệt Chính sửa Quy hoạch chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC đến năm 2025 | 100%                 |



| No. | Resolution, Decision Number | Issuance Date (dd/mm/yyyy) | Content                                                                                                                                                                                                                                                                        | Approval rate |
|-----|-----------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 13. | 140/QĐ-PTSC-HĐQT            | 25/02/2025                 | Quyết định về việc Phê duyệt Danh sách Quy hoạch chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC giai đoạn 2026 - 2031 | 100%          |
| 14. | 176/QĐ-PTSC-HĐQT            | 08/03/2025                 | Quyết định về việc Cử Cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                                                                                                                                                                            | 100%          |
| 15. | 188/NQ-PTSC-HĐQT            | 13/03/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                                                                                                                                                  | 100%          |
| 16. | 189/NQ-PTSC-HĐQT            | 13/03/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC                                                                                                                                                           | 100%          |
| 17. | 190/NQ-PTSC-HĐQT            | 13/03/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC                                                                                                                                                                    | 100%          |
| 18. | 191/NQ-PTSC-HĐQT            | 13/03/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC                                                                                                                                                         | 100%          |
| 19. | 192/NQ-PTSC-HĐQT            | 13/03/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC                                                                                                                    | 100%          |
| 20. | 193/NQ-PTSC-HĐQT            | 13/03/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC                                                                                                                                                        | 100%          |
| 21. | 194/NQ-PTSC-HĐQT            | 13/03/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ                                                                                                                                                   | 100%          |
| 22. | 195/NQ-PTSC-HĐQT            | 13/03/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa                                                                                                                                                        | 100%          |
| 23. | 196/NQ-PTSC-HĐQT            | 13/03/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ                                                                                                                                                           | 100%          |
| 24. | 197/NQ-PTSC-HĐQT            | 13/03/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam                                                                                                                                                | 100%          |
| 25. | 198/NQ-PTSC-HĐQT            | 13/03/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình                                                                                                                                                      | 100%          |
| 26. | 199/NQ-PTSC-HĐQT            | 13/03/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Liên doanh Malaysia Vietnam Offshore Terminal (L) Ltd                                                                                                                                          | 100%          |



| No. | Resolution, Decision Number | Issuance Date (dd/mm/yyyy) | Content                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Approval rate |
|-----|-----------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 27. | 200/NQ-PTSC-HĐQT            | 13/03/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Liên doanh Vietnam Offshore Floating Terminal (R) Ltd                                                                                                                                                        | 100%          |
| 28. | 201/NQ-PTSC-HĐQT            | 13/03/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Liên doanh PTSC South East Asia Pte Ltd                                                                                                                                                                      | 100%          |
| 29. | 202/NQ-PTSC-HĐQT            | 13/03/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte Ltd                                                                                                                                                                         | 100%          |
| 30. | 218/NQ-PTSC-HĐQT            | 17/03/2025                 | Nghị quyết về việc Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025                                                                                                                                                                                                                                 | 100%          |
| 31. | 221/QĐ-PTSC-HĐQT            | 20/03/2025                 | Quyết định về việc Kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                                                                                                                                                                       | 100%          |
| 32. | 230/NQ-PTSC-HĐQT            | 24/03/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Dự án đầu tư và kinh doanh kho nổi chứa và xuất dầu khí (FSO) cho Murphy Cuu Long Bac Oil Co, Ltd thuê phục vụ phát triển cụm mỏ Lạc Đà Vàng thuộc Lô 15-1/05, ngoài khơi Việt Nam                                                                             | 100%          |
| 33. | 231/NQ-PTSC-HĐQT            | 24/03/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận chủ trương thành lập Văn phòng điều hành Dự án FSO Lạc Đà Vàng của Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte Ltd tại Việt Nam                                                                                                                                   | 100%          |
| 34. | 232/NQ-PTSC-HĐQT            | 24/03/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận bảo lãnh cho Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte Ltd vay vốn thực hiện Dự án đầu tư để kinh doanh kho nổi chứa và xuất dầu khí (FSO) cho Murphy Cuu Long Bac Oil Co, Ltd thuê phục vụ phát triển cụm mỏ Lạc Đà Vàng thuộc Lô 15-1/05, ngoài khơi Việt Nam | 100%          |
| 35. | 238/NQ-PTSC-HĐQT            | 27/03/2025                 | Nghị quyết về việc Chính sửa Kế hoạch sản xuất kinh doanh, tiền lương năm 2024 của Công ty mẹ - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                                                                                                                                       | 100%          |
| 36. | 239/NQ-PTSC-HĐQT            | 27/03/2025                 | Nghị quyết về việc Công tác cán bộ                                                                                                                                                                                                                                                           | 100%          |
| 37. | 267/QĐ-PTSC-HĐQT            | 02/04/2025                 | Quyết định về việc Công tác cán bộ                                                                                                                                                                                                                                                           | 100%          |
| 38. | 268/QĐ-PTSC-HĐQT            | 02/04/2025                 | Quyết định về việc Công tác cán bộ                                                                                                                                                                                                                                                           | 100%          |
| 39. | 278/QĐ-PTSC-HĐQT            | 08/04/2025                 | Quyết định về việc Cử Cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                          | 100%          |



| No. | Resolution, Decision Number | Issuance Date (dd/mm/yyyy) | Content                                                                                                                                                                                                            | Approval rate |
|-----|-----------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 40. | 295/NQ-PTSC-HĐQT            | 16/04/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam                                                               | 100%          |
| 41. | 299/NQ-PTSC-HĐQT            | 16/04/2025                 | Nghị quyết về việc Công tác cán bộ                                                                                                                                                                                 | 100%          |
| 42. | 310/NQ-PTSC-HĐQT            | 18/04/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa                                                                       | 100%          |
| 43. | 312/NQ-PTSC-HĐQT            | 18/04/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2025                                                                                                                                                    | 100%          |
| 44. | 315/NQ-PTSC-HĐQT            | 22/04/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí                                                                            | 100%          |
| 45. | 316/NQ-PTSC-HĐQT            | 22/04/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC                                                                        | 100%          |
| 46. | 319/NQ-PTSC-HĐQT            | 23/04/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC                                                                       | 100%          |
| 47. | 342/NQ-PTSC-HĐQT            | 03/05/2025                 | Nghị quyết về việc Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                                                                                  | 100%          |
| 48. | 348/NQ-PTSC-HĐQT            | 05/05/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí tổng hợp Phú Mỹ                                                                  | 100%          |
| 49. | 349/NQ-PTSC-HĐQT            | 05/05/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ                                                                          | 100%          |
| 50. | 377/NQ-PTSC-HĐQT            | 12/05/2025                 | Nghị quyết về việc Hỗ trợ xây dựng Trường Mẫu giáo Phước Dinh, Xã Phước Dinh, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận                                                                                                     | 100%          |
| 51. | 389/NQ-PTSC-HĐQT            | 16/05/2025                 | Nghị quyết về việc Công tác cán bộ                                                                                                                                                                                 | 100%          |
| 52. | 402/QĐ-PTSC-HĐQT            | 20/05/2025                 | Quyết định về việc Phê duyệt Chính sửa Quy hoạch Cán bộ lãnh đạo, quản lý Cơ quan Tổng công ty đến năm 2025                                                                                                        | 100%          |
| 53. | 403/QĐ-PTSC-HĐQT            | 20/05/2025                 | Quyết định về việc Phê duyệt Danh sách Quy hoạch chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí giai đoạn 2026-2031 | 100%          |



| No. | Resolution, Decision Number | Issuance Date (dd/mm/yyyy) | Content                                                                                                                                                                                                                                                                           | Approval rate |
|-----|-----------------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 54. | 414/QĐ-PTSC-HĐQT            | 23/05/2025                 | Quyết định về việc Cử Cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                                                                                                                                                                               | 100%          |
| 55. | 420/QĐ-PTSC-HĐQT            | 26/05/2025                 | Quyết định về việc Ban hành Quy chế Phân cấp đầu tư của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                                                                                                                                                                    | 100%          |
| 56. | 421/NQ-PTSC-HĐQT            | 26/05/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt cập nhật Chương trình, nội dung Tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025                                                                                                                                                                   | 100%          |
| 57. | 434/NQ-PTSC-HĐQT            | 30/05/2025                 | Nghị quyết về việc Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC                                                                                                                                                            | 100%          |
| 58. | 435/NQ-PTSC-HĐQT            | 30/05/2025                 | Nghị quyết về việc Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC                                                                                                                                                                      | 100%          |
| 59. | 449/NQ-PTSC-HĐQT            | 10/06/2025                 | Nghị quyết về việc Công tác cán bộ                                                                                                                                                                                                                                                | 100%          |
| 60. | 495/NQ-PTSC-HĐQT            | 26/06/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC                                                                                                  | 100%          |
| 61. | 497/NQ-PTSC-HĐQT            | 27/06/2025                 | Nghị quyết về việc Công tác cán bộ                                                                                                                                                                                                                                                | 100%          |
| 62. | 499/NQ-PTSC-HĐQT            | 27/06/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt tài liệu cuộc Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình                                                                                                                                        | 100%          |
| 63. | 518/NQ-PTSC-HĐQT            | 01/07/2025                 | Nghị quyết về việc Công tác cán bộ                                                                                                                                                                                                                                                | 100%          |
| 64. | 521/NQ-PTSC-HĐQT            | 02/07/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Dự án đầu tư và kinh doanh cung cấp kho nổi chứa và xuất dầu khí (FSO) cho Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc thuê phục vụ khai thác Lô B&48/95 và 52/97, ngoài khơi Việt Nam                                                                       | 100%          |
| 65. | 522/NQ-PTSC-HĐQT            | 02/07/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận chủ trương thành lập Văn phòng điều hành Dự án FSO Lô B của Công ty Liên doanh PTSC South East Asia Pte Ltd tại Việt Nam                                                                                                                            | 100%          |
| 66. | 523/NQ-PTSC-HĐQT            | 02/07/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận bảo lãnh nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng cung cấp FSO thuộc Lô B&48/95 và 52/97, ngoài khơi Việt Nam                                                                                                                                                    | 100%          |
| 67. | 524/NQ-PTSC-HĐQT            | 02/07/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận bảo lãnh cho Công ty Liên doanh PTSC South East Asia Pte Ltd vay vốn thực hiện Dự án đầu tư để kinh doanh kho nổi chứa và xuất dầu khí (FSO) cho Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc thuê phục vụ khai thác Lô B&48/95 và 52/97, ngoài khơi Việt Nam | 100%          |



| No. | Resolution, Decision Number | Issuance Date (dd/mm/yyyy) | Content                                                                                                                                                                 | Approval rate |
|-----|-----------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 68. | 525/NQ-PTSC-HĐQT            | 02/07/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung Lây ý kiến Cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC                                               | 100%          |
| 69. | 530/QĐ-PTSC-HĐQT            | 04/07/2025                 | Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                                                                     | 100%          |
| 70. | 575/QĐ-PTSC-HĐQT            | 28/07/2025                 | Quyết định về việc Ban hành Quy chế Tiền lương của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                                                               | 100%          |
| 71. | 576/NQ-PTSC-HĐQT            | 28/07/2025                 | Nghị quyết về việc Ban hành Quy định Đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài                                                                                                  | 100%          |
| 72. | 597/NQ-PTSC-HĐQT            | 05/08/2025                 | Nghị quyết về việc Thành lập Ban Nghiên cứu Phát triển và Chuyển đổi số                                                                                                 | 100%          |
| 73. | 598/NQ-PTSC-HĐQT            | 05/08/2025                 | Nghị quyết về việc Sửa đổi Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC                                                                 | 100%          |
| 74. | 599/NQ-PTSC-HĐQT            | 05/08/2025                 | Nghị quyết về việc Sửa đổi Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa                                                                 | 100%          |
| 75. | 607/QĐ-PTSC-HĐQT            | 06/08/2025                 | Quyết định về việc Cử Cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                                                                     | 100%          |
| 76. | 639/NQ-PTSC-HĐQT            | 15/08/2025                 | Nghị quyết về việc Công tác cán bộ                                                                                                                                      | 100%          |
| 77. | 742/NQ-PTSC-HĐQT            | 08/09/2025                 | Nghị quyết về việc Triệu tập Hội Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2025                                                                                               | 100%          |
| 78. | 747/NQ-PTSC-HĐQT            | 10/09/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hội Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí                              | 100%          |
| 79. | 749/QĐ-PTSC-HĐQT            | 11/09/2025                 | Quyết định về việc Chuyển xếp lương chức danh đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Tổng công ty | 86%           |
| 80. | 750/QĐ-PTSC-HĐQT            | 11/09/2025                 | Quyết định về việc Sửa đổi Điều lệ Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC                                                                                        | 100%          |
| 81. | 788/NQ-PTSC-HĐQT            | 26/09/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ                                | 100%          |
| 82. | 790/QĐ-PTSC-HĐQT            | 27/09/2025                 | Quyết định về việc Cử Cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                                                                     | 100%          |
| 83. | 804/QĐ-PTSC-HĐQT            | 30/09/2025                 | Quyết định về việc Công tác cán bộ                                                                                                                                      | 100%          |



| No. | Resolution, Decision Number | Issuance Date (dd/mm/yyyy) | Content                                                                                                                                                   | Approval rate |
|-----|-----------------------------|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 84. | 826/QĐ-PTSC-HĐQT            | 13/10/2025                 | Quyết định về việc Không gia hạn Giấy phép đăng ký kinh doanh tại UAE của Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tại Trung Đông | 100%          |
| 85. | 842/NQ-PTSC-HĐQT            | 16/10/2025                 | Nghị quyết về việc Công tác cán bộ                                                                                                                        | 100%          |
| 86. | 843/QĐ-PTSC-HĐQT            | 16/10/2025                 | Quyết định về việc Công tác cán bộ                                                                                                                        | 100%          |
| 87. | 850/NQ-PTSC-HĐQT            | 20/10/2025                 | Nghị quyết về việc Sửa đổi Chức năng và Nhiệm vụ của Ban chức năng Tổng công ty                                                                           | 100%          |
| 88. | 852/QĐ-PTSC-HĐQT            | 21/10/2025                 | Quyết định về việc Cử Cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                                                       | 100%          |
| 89. | 863/QĐ-PTSC-HĐQT            | 24/10/2025                 | Quyết định về việc Cử Cán bộ đi công tác nước ngoài                                                                                                       | 100%          |
| 90. | 871/QĐ-PTSC-HĐQT            | 29/10/2025                 | Quyết định về việc Phê duyệt Sửa đổi Quy hoạch chức danh Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty – Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí giai đoạn 2026–2031                | 100%          |
| 91. | 872/NQ-PTSC-HĐQT            | 30/10/2025                 | Nghị quyết về việc Triển khai Phương án tăng Vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2024                                             | 100%          |
| 92. | 875/NQ-PTSC-HĐQT            | 31/10/2025                 | Nghị quyết về việc Sửa đổi Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC                                                     | 100%          |
| 93. | 876/NQ-PTSC-HĐQT            | 31/10/2025                 | 876/NQ-PTSC-HĐQT. Nghị quyết về việc Sửa đổi Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC                                  | 100%          |
| 94. | 877/NQ-PTSC-HĐQT            | 31/10/2025                 | 877/NQ-PTSC-HĐQT. Nghị quyết về việc Sửa đổi Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ                            | 100%          |
| 95. | 878/NQ-PTSC-HĐQT            | 31/10/2025                 | Nghị quyết về việc Sửa đổi Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ                                                      | 100%          |
| 96. | 884/NQ-PTSC-HĐQT            | 03/11/2025                 | Nghị quyết về việc Giao quyền quyết định và sử dụng hạn mức tín dụng ngắn hạn để phát hành Thư bảo lãnh cho các Gói thầu thuộc Dự án NMNĐ LP1             | 100%          |
| 97. | 889/QĐ-PTSC-HĐQT            | 05/11/2025                 | Quyết định về việc Xếp lương chức danh cho Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty                                                                                 | 100%          |
| 98. | 912/QĐ-PTSC-HĐQT            | 20/11/2025                 | Quyết định về việc Đổi tên Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí                                | 100%          |



| No.  | Resolution, Decision Number | Issuance Date (dd/mm/yyyy) | Content                                                                                                                                                                                                                 | Approval rate |
|------|-----------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 99.  | 919/NQ-PTSC-HĐQT            | 21/11/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt khoản tái cấp tài chính Dự án đầu tư mua và kinh doanh Tàu dịch vụ dầu khí đa năng                                                                                                         | 100%          |
| 100. | 923/NQ-PTSC-HĐQT            | 24/11/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC                                                                                               | 100%          |
| 101. | 925/NQ-PTSC-HĐQT            | 25/11/2025                 | Nghị quyết về việc Tăng cường quản lý, giám sát Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC                                                                                                                                     | 100%          |
| 102. | 926/QĐ-PTSC-HĐQT            | 25/11/2025                 | Quyết định về việc Phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị Tổng công ty                                                                                                                                              | 100%          |
| 103. | 930/NQ-PTSC-HĐQT            | 26/11/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC                                                                                                | 100%          |
| 104. | 978/NQ-PTSC-HĐQT            | 16/12/2025                 | Nghị quyết về việc Tăng Vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ Tổng công ty; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung | 100%          |
| 105. | 984/NQ-PTSC-HĐQT            | 19/12/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                                                                                           | 100%          |
| 106. | 985/NQ-PTSC-HĐQT            | 19/12/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC                                                                                                    | 100%          |
| 107. | 986/NQ-PTSC-HĐQT            | 19/12/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC                                                                                                  | 100%          |
| 108. | 987/NQ-PTSC-HĐQT            | 19/12/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC                                                                                                             | 100%          |
| 109. | 988/NQ-PTSC-HĐQT            | 19/12/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC                                                                                                        | 100%          |
| 110. | 989/NQ-PTSC-HĐQT            | 19/12/2025                 | 989/NQ-PTSC-HĐQT. Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC                                                                               | 100%          |
| 111. | 990/NQ-PTSC-HĐQT            | 19/12/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ                                                                                            | 100%          |
| 112. | 991/NQ-PTSC-HĐQT            | 19/12/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa                                                                                                 | 100%          |



| No.  | Resolution, Decision Number | Issuance Date (dd/mm/yyyy) | Content                                                                                                                                                                                                                | Approval rate |
|------|-----------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 113. | 992/NQ-PTSC-HĐQT            | 19/12/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ                                                                                                   | 100%          |
| 114. | 993/NQ-PTSC-HĐQT            | 19/12/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam                                                                                        | 100%          |
| 115. | 994/NQ-PTSC-HĐQT            | 19/12/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình                                                                                              | 100%          |
| 116. | 995/NQ-PTSC-HĐQT            | 19/12/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoa Dầu khí                                                                                                      | 100%          |
| 117. | 996/NQ-PTSC-HĐQT            | 19/12/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Liên doanh Malaysia Vietnam Offshore Terminal (L) Ltd.                                                                                 | 100%          |
| 118. | 997/NQ-PTSC-HĐQT            | 19/12/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Liên doanh Vietnam Offshore Floating Terminal (R) Ltd.                                                                                 | 100%          |
| 119. | 998/NQ-PTSC-HĐQT            | 19/12/2025                 | 998/NQ-PTSC-HĐQT. Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Liên doanh PTSC South East Asia Pte. Ltd.                                                                            | 100%          |
| 120. | 999/NQ-PTSC-HĐQT            | 19/12/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte. Ltd.                                                                                                 | 100%          |
| 121. | 1001/NQ-PTSC-HĐQT           | 19/12/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt Chiến lược Phát triển bền vững (ESG) của PTSC                                                                                                                                             | 100%          |
| 122. | 1002/QĐ-PTSC-HĐQT           | 19/12/2025                 | Quyết định về việc Ban hành Quy chế Quản lý tài chính của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam                                                                                                       | 100%          |
| 123. | 1003/NQ-PTSC-HĐQT           | 23/12/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt Phương án xác định Quỹ tiền thưởng Thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Thành viên Ban Điều hành và Phương án xác định Quỹ Khen thưởng Phúc lợi tại các đơn vị | 100%          |
| 124. | 1004/NQ-PTSC-HĐQT           | 23/12/2025                 | Nghị quyết về việc Chương trình An sinh Xã hội năm 2025 - 2026                                                                                                                                                         | 100%          |
| 125. | 1006/NQ-PTSC-HĐQT           | 23/12/2025                 | Nghị quyết về việc Phương án Tái cấu trúc Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình                                                                  | 100%          |



| No.  | Resolution, Decision Number | Issuance Date (dd/mm/yyyy) | Content                                                                                                                                                                   | Approval rate |
|------|-----------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 126. | 1007/QĐ-PTSC-HĐQT           | 23/12/2025                 | Quyết định về việc Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng                                  | 100%          |
| 127. | 1009/NQ-PTSC-HĐQT           | 24/12/2025                 | Nghị quyết về việc Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn và Công ty Cổ phần có vốn góp chi phối của Tổng công ty                     | 100%          |
| 128. | 1016/NQ-PTSC-HĐQT           | 25/12/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Sửa đổi Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và phê duyệt Kế hoạch tiền lương năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa | 100%          |
| 129. | 1017/NQ-PTSC-HĐQT           | 25/12/2025                 | Nghị quyết về việc Chấp thuận Sửa đổi Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Liên doanh Vietnam Offshore Floating Terminal (R) Ltd                             | 100%          |
| 130. | 1026/QĐ-PTSC-HĐQT           | 26/12/2025                 | Quyết định về việc công tác cán bộ                                                                                                                                        | 100%          |
| 131. | 1027/NQ-PTSC-HĐQT           | 29/12/2025                 | Nghị quyết về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC                                                               | 100%          |



**APPENDIX 02. THE LIST OF AFFILIATED PERSONS**  
Reporting period: 2025

| No   | Name of organization/individual                          | Securities trading account (if any) | Position at the Company (if any) | NSH No.*, date of issue, place of issue |               |                | Address | Time of starting to be affiliated person | Time of ending to be affiliated person | Reasons | Relationship with PTSC                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|---------------|----------------|---------|------------------------------------------|----------------------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                                          |                                     |                                  | No.                                     | Date of issue | Place of issue |         |                                          |                                        |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1    | 2                                                        | 3                                   | 4                                | 6                                       | 7             | 8              | 9       | 10                                       | 11                                     | 12      | 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 1    | <b>ORGANIZATION</b>                                      |                                     |                                  |                                         |               |                |         |                                          |                                        |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1    | Vietnam National Industry - Energy Group                 |                                     | -                                |                                         |               |                |         | 01/01/2007                               | -                                      |         | <b>MAJOR SHAREHOLDERS</b><br><i>Formerly known as the Vietnam Oil and Gas Group, the entity has been officially renamed the Vietnam National Industry - Energy Group, effective from April 9, 2025, in accordance with Decision No. 733 QĐ-TTg dated April 9, 2025, issued by the Prime Minister.</i> |
| 1.1  | Thai Binh 2 Thermal Power Plant PMU(TB2PP)               |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -       | Subsidiaries, Affiliates of PVN                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1.2  | Petrovietnam Long Phu 1 Power PMU (LP1PP)                |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -       | Subsidiaries, Affiliates of PVN                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1.3  | Song Hau 1 Oil and Gas Electricity PMU (SH1PP)           |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -       | Subsidiaries, Affiliates of PVN                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1.4  | Bien Dong Petroleum Operating Company (BDPOC)            |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -       | Subsidiaries, Affiliates of PVN                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1.5  | Phu Quoc Petroleum Operating Company (PQPOC)             |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -       | Subsidiaries, Affiliates of PVN                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1.6  | Southwest Pipeline Operating Company (SWPOC)             |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -       | Subsidiaries, Affiliates of PVN                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1.7  | Nghi Son Petroleum Products Distribution Branch (PVNDB)  |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -       | Subsidiaries, Affiliates of PVN                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1.8  | Oil Spill Response Center (NASOS)                        |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -       | Subsidiaries, Affiliates of PVN                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1.9  | Vietnam Petroleum Institute (VPI)                        |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -       | Subsidiaries, Affiliates of PVN                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1.10 | Petrovietnam University (PVU)                            |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -       | Subsidiaries, Affiliates of PVN                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1.11 | Petrovietnam Manpower Training College (PVMTC)           |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -       | Subsidiaries, Affiliates of PVN                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1.12 | Petrovietnam Southern Representative Office              |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -       | Subsidiaries, Affiliates of PVN                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1.13 | Petrovietnam Representative Office in Russian Federation |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -       | Subsidiaries, Affiliates of PVN                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1.14 | Petrovietnam Exploration Production Corporation (PVEP)   |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -       | Subsidiaries, Affiliates of PVN                                                                                                                                                                                                                                                                       |



| No   | Name of organization/individual                                             | Securities trading account (if any) | Position at the Company (if any) | NSII No. *, date of issue, place of issue |               |                | Address | Time of starting to be affiliated person | Time of ending to be affiliated person | Reasons                                                                    | Relationship with PTSC          |
|------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------------|---------------|----------------|---------|------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
|      |                                                                             |                                     |                                  | No.                                       | Date of issue | Place of issue |         |                                          |                                        |                                                                            |                                 |
| 1    | 2                                                                           | 3                                   | 4                                | 6                                         | 7             | 8              | 9       | 10                                       | 11                                     | 12                                                                         | 5                               |
| 1.15 | Petrovietnam Power Corporation - Joint Stock Company (PV Power)             |                                     | -                                |                                           |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                          | Subsidiaries, Affiliates of PVN |
| 1.16 | Petrovietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Corporation (PVFCCo)      |                                     | -                                |                                           |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                          | Subsidiaries, Affiliates of PVN |
| 1.17 | Binh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company (BSR)               |                                     | -                                |                                           |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                          | Subsidiaries, Affiliates of PVN |
| 1.18 | Petrovietnam Camau Fertilizer Joint Stock Company (PVCFC)                   |                                     | -                                |                                           |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                          | Subsidiaries, Affiliates of PVN |
| 1.19 | Viet Nam Petrochemical And Fiber Joint stock Company (VNPoly)               |                                     | -                                |                                           |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                          | Subsidiaries, Affiliates of PVN |
| 1.20 | Petrovietnam Gas Joint Stock Corporation (PV Gas)                           |                                     | -                                |                                           |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                          | Subsidiaries, Affiliates of PVN |
| 1.21 | Petrovietnam Oil Corporation - Joint Stock Company (PV Oil)                 |                                     | -                                |                                           |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                          | Subsidiaries, Affiliates of PVN |
| 1.22 | Petrovietnam Drilling & Well Services Joint Stock Corporation (PV Drilling) |                                     | -                                |                                           |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                          | Subsidiaries, Affiliates of PVN |
| 1.23 | Petrovietnam Transportation Joint Stock Corporation (PV Trans)              |                                     | -                                |                                           |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                          | Subsidiaries, Affiliates of PVN |
| 1.24 | Petrovietnam General Service Joint Stock Corporation (Petrosetco)           |                                     | -                                |                                           |               |                |         | -                                        | 18/12/2025                             | PVN sells all of its shares in Petrosetco through a regular public auction |                                 |
| 1.25 | Petrovietnam Insurance Joint Stock Corporation (PVI Holdings)               |                                     | -                                |                                           |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                          | Subsidiaries, Affiliates of PVN |
| 1.26 | Petrovietnam Construction Joint Stock Corporation (PetroCons)               |                                     | -                                |                                           |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                          | Subsidiaries, Affiliates of PVN |
| 1.27 | Petrovietnam Chemical And Services Corporation (PVChem)                     |                                     | -                                |                                           |               |                |         |                                          |                                        | -                                                                          | Subsidiaries, Affiliates of PVN |
| 1.28 | Petrovietnam Shipbuilding and Mechanical Company Limited                    |                                     | -                                |                                           |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                          | Subsidiaries, Affiliates of PVN |
| 1.29 | Public Joint Stock Commercial Bank (PVEcomBank)                             |                                     | -                                |                                           |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                          | Subsidiaries, Affiliates of PVN |
| 1.30 | Joint Venture "Vietsonpetro"                                                |                                     | -                                |                                           |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                          | Subsidiaries, Affiliates of PVN |
| 1.31 | Petrovietnam Engineering Corporation (PVE)                                  |                                     | -                                |                                           |               |                |         |                                          |                                        | -                                                                          | Subsidiaries, Affiliates of PVN |
| 1.32 | Petrovietnam Maintenance and Repair Corporation (PVMR)                      |                                     | -                                |                                           |               |                |         |                                          |                                        | -                                                                          | Subsidiaries, Affiliates of PVN |
| 1.33 | Petrovietnam Trade Union Finance Investment Corporation (PVFI)              |                                     | -                                |                                           |               |                |         |                                          |                                        | -                                                                          | Subsidiaries, Affiliates of PVN |
| 1.34 | Green Indochina Development Joint Stock Company (GID)                       |                                     | -                                |                                           |               |                |         |                                          |                                        | -                                                                          | Subsidiaries, Affiliates of PVN |



| No   | Name of organization/individual                                                       | Securities trading account (if any) | Position at the Company (if any) | NSH No.®, date of issue, place of issue |               |                | Address | Time of starting to be affiliated person | Time of ending to be affiliated person | Reasons                                                              | Relationship with PTSC           |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|---------------|----------------|---------|------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------|
|      |                                                                                       |                                     |                                  | No.                                     | Date of issue | Place of issue |         |                                          |                                        |                                                                      |                                  |
| 1    | 2                                                                                     | 3                                   | 4                                | 6                                       | 7             | 8              | 9       | 10                                       | 11                                     | 12                                                                   | 5                                |
| 1.35 | Petrovietnam Phuoc An Port Investment And Operation Joint Stock Company (PAP)         |                                     | -                                |                                         |               |                |         |                                          |                                        | -                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PVN  |
| 1.36 | Tancang - Petro Camranh Company Limited                                               |                                     | -                                |                                         |               |                |         |                                          |                                        | -                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PVN  |
| 1.37 | Nghi Sơn Refinery And Petrochemical Limited Liability Company (NSRP)                  |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PVN  |
| 1.38 | Joint Venture Gasprosviet Company Limited (Gasprosviet)                               |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PVN  |
| 1.39 | Joint Venture Rusvietpetro Company Limited (Rusvietpetro)                             |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PVN  |
| 2    | PTSC Supply Base                                                                      |                                     |                                  |                                         |               |                |         |                                          |                                        | -                                                                    | Branch of PTSC                   |
| 3    | PTSC Marine                                                                           |                                     |                                  |                                         |               |                |         |                                          |                                        | -                                                                    | Branch of PTSC                   |
| 4    | PTX* Mien Trung (Formerly: PTSC Quang Binh)                                           |                                     |                                  |                                         |               |                |         | 23/12/2025                               |                                        | According to Resolution No 1006/NQ-PTSC-HDQT dated December 23, 2025 | Branch of PTSC                   |
| 5    | PTX* Do Nang                                                                          |                                     |                                  |                                         |               |                |         |                                          | 31/12/2025                             | According to Decision No 1007/QĐ-PTSC-HDQT dated December 23, 2025   |                                  |
| 6    | PTSC Long Phu                                                                         |                                     |                                  |                                         |               |                |         |                                          |                                        | -                                                                    | Branch of PTSC                   |
| 7    | PTSC Abu Dhabi                                                                        |                                     |                                  |                                         |               |                |         |                                          |                                        | -                                                                    | Branch of PTSC                   |
| 8    | PTSC Goos and Subsea Services - Branch of PetroVietnam Technical Services Corporation |                                     | -                                |                                         |               |                |         | 08/01/2025                               | -                                      | According to Decision No 15/QĐ-PTSC-HDQT dated January 8, 2025       | Branch of PTSC                   |
| 9    | PTSC Mechanical & Construction (PTSC M&C)                                             |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PTSC |
| 10   | Petro Hotel Company Limited                                                           |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PTSC |
| 11   | PTSC Quang Ngai Joint Stock Company                                                   |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PTSC |
| 12   | PTSC Offshore Services Joint Stock Company                                            |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PTSC |
| 13   | PTSC Thanh Hoa Technical Services Company                                             |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PTSC |
| 14   | PTSC Production Services Joint Stock Company (PPS)                                    |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PTSC |
| 15   | Dinh Vu Petroleum Services Port Joint Stock Company                                   |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PTSC |
| 16   | PV Security Service Corporation                                                       |                                     | -                                |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PTSC |



| No | Name of organization/individual                                    | Securities trading account (if any) | Position at the Company (if any)                                                          | NSH No.®, date of issue, place of issue |               |                | Address | Time of starting to be affiliated person | Time of ending to be affiliated person | Reasons                                                                                                                                              | Relationship with PTSC                                                                                                                                                                      |
|----|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------|----------------|---------|------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                    |                                     |                                                                                           | No.                                     | Date of issue | Place of issue |         |                                          |                                        |                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                             |
| 1  | 2                                                                  | 3                                   | 4                                                                                         | 6                                       | 7             | 8              | 9       | 10                                       | 11                                     | 12                                                                                                                                                   | 5                                                                                                                                                                                           |
| 17 | Sao Mai – Ben Dinh Petroleum Investment Joint Stock Company (PYSB) |                                     | -                                                                                         |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                                                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PTSC                                                                                                                                                            |
| 18 | PTSC Phu My Port Joint Stock Company (PTSC Phu My)                 |                                     | -                                                                                         |                                         |               |                |         |                                          |                                        |                                                                                                                                                      | Subsidiaries, Affiliates of PTSC                                                                                                                                                            |
| 19 | Petro Vietnam Marine Shipyard Joint Stock Company                  |                                     | -                                                                                         |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                                                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PTSC                                                                                                                                                            |
| 20 | PTSC Asia Pacific Pte Ltd (PTSC AP)                                |                                     | -                                                                                         |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                                                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PTSC                                                                                                                                                            |
| 21 | Vietnam Offshore Floating Terminal Limited (VOFT)                  |                                     | -                                                                                         |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                                                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PTSC                                                                                                                                                            |
| 22 | PTSC South East Asia Pte Ltd (PTSC SEA)                            |                                     | -                                                                                         |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                                                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PTSC                                                                                                                                                            |
| 23 | Rong Doi MV12 Pte Ltd (MV12)                                       |                                     | -                                                                                         |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                                                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PTSC<br>On January 19, 2026, the Board of Directors of PTSC issued Resolution No. 22 NQ-PTSC-HDQT on the approval of the dissolution of Rong Doi MV 12 Pte. Ltd |
| 24 | PTSC CRD Ltd                                                       |                                     | -                                                                                         |                                         |               |                |         | -                                        | 19/01/2023                             | On January 19, 2023, the Board of Directors of PTSC issued Resolution No. 43 NQ-PTSC-HDQT on the approval of the dissolution of PTSC Ca Rong Do Ltd. | Subsidiaries, Affiliates of PTSC                                                                                                                                                            |
| 25 | Malaysia Vietnam Offshore Terminal (L) Limited (MVOT)              |                                     | -                                                                                         |                                         |               |                |         | -                                        | -                                      | -                                                                                                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PTSC                                                                                                                                                            |
| II | INDIVIDUAL                                                         |                                     |                                                                                           |                                         |               |                |         |                                          |                                        |                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                             |
| 1  | Phan Thanh Tung                                                    |                                     | Chairman                                                                                  |                                         |               |                |         | 13/06/2013                               |                                        |                                                                                                                                                      | Internal person                                                                                                                                                                             |
| 2  | Le Manh Cuong                                                      |                                     | Member of Board of Directors (until March 3, 2025)                                        |                                         |               |                |         | 14/08/2009                               | 03/03/2025                             | Dismissal                                                                                                                                            | Internal person                                                                                                                                                                             |
| 3  | Tran Ho Bac                                                        |                                     | Member of Board of Directors (since March 3, 2025), President & CEO, Legal Representative |                                         |               |                |         | 10/08/2018                               |                                        |                                                                                                                                                      | Internal person                                                                                                                                                                             |
| 4  | Nguyen Xuan Ngoc                                                   |                                     | Member of Board of Directors                                                              |                                         |               |                |         | 25/05/2018                               |                                        |                                                                                                                                                      | Internal person                                                                                                                                                                             |
| 5  | Tran Ngoc Chuong                                                   |                                     | Member of Board of Directors                                                              |                                         |               |                |         | 04/01/2022                               |                                        |                                                                                                                                                      | Internal person                                                                                                                                                                             |
| 6  | Do Quoc Hoan                                                       |                                     | Member of Board of Directors                                                              |                                         |               |                |         | 10/05/2013                               |                                        |                                                                                                                                                      | Internal person                                                                                                                                                                             |
| 7  | Hoang Xuan Quoc                                                    |                                     | Independent Member of Board of Directors                                                  |                                         |               |                |         | 28/04/2022                               |                                        |                                                                                                                                                      | Internal person                                                                                                                                                                             |
| 8  | Doan Minh Man                                                      |                                     | Independent Member of Board of Directors                                                  |                                         |               |                |         | 29/05/2023                               |                                        |                                                                                                                                                      | Internal person                                                                                                                                                                             |



| No | Name of organization/individual | Securities trading account (if any) | Position at the Company (if any)                                                                                   | NSH No. *, date of issue, place of issue |               |                | Address | Time of starting to be affiliated person | Time of ending to be affiliated person | Reasons     | Relationship with PTSC |
|----|---------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------|----------------|---------|------------------------------------------|----------------------------------------|-------------|------------------------|
|    |                                 |                                     |                                                                                                                    | No.                                      | Date of issue | Place of issue |         |                                          |                                        |             |                        |
| 1  | 2                               | 3                                   | 4                                                                                                                  | 6                                        | 7             | 8              | 9       | 10                                       | 11                                     | 12          | 5                      |
| 9  | Bui Thu Ha                      |                                     | Chief of Board of Supervisors                                                                                      |                                          |               |                |         | 10/04/2009                               |                                        |             | Internal person        |
| 10 | Bui Huu Viet Cuong              |                                     | Member of Board of Supervisors                                                                                     |                                          |               |                |         | 23/03/2018                               |                                        |             | Internal person        |
| 11 | Pham Van Tien                   |                                     | Member of Board of Supervisors                                                                                     |                                          |               |                |         | 28/04/2021                               |                                        |             | Internal person        |
| 12 | Nguyen Xuan Cuong               |                                     | Vice President                                                                                                     |                                          |               |                |         | 12/01/2017                               |                                        |             | Internal person        |
| 13 | Tran Hoai Nam                   |                                     | Vice President                                                                                                     |                                          |               |                |         | 16/11/2021                               |                                        |             | Internal person        |
| 14 | Pham Van Hung                   |                                     | Vice President                                                                                                     |                                          |               |                |         | 04/10/2022                               |                                        |             | Internal person        |
| 15 | Le Cu Tan                       |                                     | Vice President                                                                                                     |                                          |               |                |         | 07/11/2023                               |                                        | -           | Internal person        |
| 16 | Le Chien Thang                  |                                     | Vice President                                                                                                     |                                          |               |                |         | 12/11/2024                               |                                        | -           | Internal person        |
| 17 | Nguyen Tuan Hung                |                                     | Vice President                                                                                                     |                                          |               |                |         | 16/10/2025                               |                                        | Appointment | Internal person        |
| 18 | Nguyen Van Bao                  |                                     | Chief Accountant                                                                                                   |                                          |               |                |         | 28/03/2018                               |                                        | -           | Internal person        |
| 19 | Nguyen Duc Thuy                 |                                     | Person in charge of Corporate Governance/ Manager of Secretary Division/ Person authorized to disclose information |                                          |               |                |         | 28/01/2011                               |                                        | -           | Internal person        |



**Appendix 03. Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.**  
Reporting Period: 2025

| No  | Name of organization/ individual                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Relationship with the Company   | NSII No.* date of issue, place of issue |               |                | Address | Time of transactions/<br>Contract Signing<br>with the Company | Document number approved /<br>Contract No. (if any, specifying<br>date of issue) | Content, quantity, total value of transaction |                                             |                                              | Notes |                   |                                                                                                                                                                                      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------|---------------|----------------|---------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------|-------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                 | NSII No.*                               | date of issue | place of issue |         |                                                               |                                                                                  | Quantity                                      | Total value of transaction (without<br>VAT) | Value cut off June 30, 2025<br>(without VAT) |       |                   |                                                                                                                                                                                      |
| 1   | 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3                               | 4                                       | 5             | 6              | 7       | 8                                                             | 9                                                                                | 10                                            | 11                                          | 12                                           | 13    |                   |                                                                                                                                                                                      |
|     | ORGANIZATION                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                 |                                         |               |                |         |                                                               |                                                                                  |                                               |                                             |                                              |       |                   |                                                                                                                                                                                      |
| 1   | Vietnam National Industry - Energy Group<br>(Formerly known as the Vietnam Oil and Gas Group, the entity<br>has been officially renamed the Vietnam National Industry -<br>Energy Group, effective from April 9, 2025, in accordance with<br>Decision No. 733 QĐ-TTg dated April 9, 2025, issued by the<br>Prime Minister.) | MAJOR SHAREHOLDERS              |                                         |               |                |         | 04/12/2024                                                    | 11-2024/PTSCDN-TCIIC/BDV                                                         | 1                                             | VND                                         | 1.875.100.000                                | VND   | 696.332.436       |                                                                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                 |                                         |               |                |         | 04/02/2024                                                    |                                                                                  | 1                                             | VND                                         | 1.007.105.829                                | VND   | 1.007.105.829     | Contract based on actual practice.                                                                                                                                                   |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                 |                                         |               |                |         | 16/03/2020                                                    | OPE-18-011                                                                       | 1                                             |                                             | HD Đơn giá                                   | USD   | 32.032.400,00     | Change of contracting party from<br>PVEP to PVN, involving the transfer of<br>contractual rights and obligations, as<br>per Resolution No. 194/NQ-PTSC-<br>HDQT dated April 04, 2024 |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                 |                                         |               |                |         | 10/09/2024                                                    | PVN/PRO/2024/027                                                                 | 1                                             |                                             | HD Đơn giá                                   | VND   | 12.559.676.033    |                                                                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                 |                                         |               |                |         | 10/09/2023                                                    | PVN/PRO/2023/028                                                                 | 1                                             |                                             | HD Đơn giá                                   | VND   | 511.844.000       |                                                                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                 |                                         |               |                |         | 29/12/2022                                                    | Hợp đồng số 7705/HĐ-DKVN<br>ngày 29/12/2022                                      | 1                                             | VND                                         | 4.163.519.671                                | VND   | 4.163.519.671     |                                                                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                 |                                         |               |                |         | 25/12/23                                                      | 6395/HĐ-DKVN, PLHD 01<br>ngày 23/6/2023                                          | 1                                             |                                             | HD Đơn giá                                   | VND   | 17.553.263.061    |                                                                                                                                                                                      |
| 1.1 | Tập đoàn Công Nghiệp- Năng lượng Quốc Gia Việt Nam - Ban<br>điều hành là 01&02                                                                                                                                                                                                                                              | Subsidiaries, Affiliates of PVN |                                         |               |                |         | 16/6/24                                                       | 019-2024/PTSC-TDV/BDV-VC                                                         | 1                                             | USD                                         | 661.142,74                                   | USD   | 661.142,74        |                                                                                                                                                                                      |
| 1.2 | Tập đoàn Công Nghiệp- Năng lượng Quốc Gia Việt Nam - Ban<br>điều hành là 01/97&02/97                                                                                                                                                                                                                                        | Subsidiaries, Affiliates of PVN |                                         |               |                |         | 16/06/2025                                                    | 023-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                         | 1                                             | USD                                         | 1.346.007,69                                 | USD   | 735.984,84        |                                                                                                                                                                                      |
| 1.3 | Bien Dong Petroleum Operating Company (BDPOC)                                                                                                                                                                                                                                                                               | Branch of PVN                   |                                         |               |                |         | 1/7/2023                                                      | 022-2023/PTSC-TDV/BDV-VC                                                         | 1                                             | USD                                         | 6.563.528,92                                 | USD   | 1.879.924,24      |                                                                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                 |                                         |               |                |         | 28/2/2024                                                     | 004-2024/PTSC-TDV/IDNT                                                           | 1                                             | USD                                         | 538.461,53                                   | USD   | 538.461,53        |                                                                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                 |                                         |               |                |         | 31/12/2024                                                    | 035-2024/PTSC-TDV/BDV-VC                                                         | 1                                             | USD                                         | 1.871.428,57                                 | USD   | 1.829.545,45      |                                                                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                 |                                         |               |                |         | 15/9/2025                                                     | 033-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                         | 1                                             | USD                                         | 11.945.454,54                                | USD   | 1.440.151,51      |                                                                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                 |                                         |               |                |         | 19/8/2025                                                     | 003-2025/PTSC-TDV/IDNT                                                           | 1                                             | USD                                         | 7.096.818,18                                 | USD   | 1.060.606,06      |                                                                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                 |                                         |               |                |         | 15/10/2024                                                    | BD-LOG-2024-011                                                                  | 1                                             |                                             | HD Đơn giá                                   | VND   | 14.465.777.306    |                                                                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                 |                                         |               |                |         | 23/04/2025                                                    | BD-OPS-2025-022 và<br>Addendum 1                                                 | 1                                             | VND                                         | 15.817.671.187                               | VND   | 15.817.671.187    |                                                                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                 |                                         |               |                |         | 29/8/2025                                                     | BD-OPS-2025-068                                                                  | 1                                             | VND                                         | 22.035.061.000                               | VND   | 22.035.061.000    |                                                                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                 |                                         |               |                |         | 09/10/2011                                                    | 037/CO/2011                                                                      | 1                                             |                                             | HD Đơn giá                                   | USD   | 20.449.782,00     |                                                                                                                                                                                      |
| 1.4 | Phu Quoc Petroleum Operating Company (PQPOC)                                                                                                                                                                                                                                                                                | Branch of PVN                   |                                         |               |                |         | 19/01/2023                                                    | HD số 4100000024                                                                 | 1                                             |                                             | HD Đơn giá                                   | VND   | 94.500.000        |                                                                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                 |                                         |               |                |         | 03/09/2024                                                    | PQ-CTR-DEV-2022-005                                                              | 1                                             | USD                                         | 492.733.948,95                               | USD   | 176.052.737,00    |                                                                                                                                                                                      |
| 1.5 | Southwest Pipeline Operating Company (SWPOC)                                                                                                                                                                                                                                                                                | Branch of PVN                   |                                         |               |                |         | 15/12/2023                                                    | 57/NQ-PTSC-HDQT                                                                  | 1                                             | VND                                         | 6.243.037.495.861                            | VND   | 1.138.073.563.466 |                                                                                                                                                                                      |
| 2   | PVEP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Subsidiaries, Affiliates of PVN |                                         |               |                |         | 20/05/2025                                                    | PVEP 01/10&02/10-DEV-2025<br>003                                                 | 1                                             | VND                                         | 12.811.000.000                               | VND   | 12.811.000.000    |                                                                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                 |                                         |               |                |         | 20/05/2025                                                    | PVEP 01/10&02/10-DEV-2025<br>004                                                 | 1                                             | VND                                         | 10.950.000.000                               | VND   | 10.950.000.000    |                                                                                                                                                                                      |
| 2.1 | PVEP-4'uv Long)                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Branch of PVEP                  |                                         |               |                |         | 13/06/2025                                                    | DC-2025-DEV-2414 và Addendum                                                     | 1                                             |                                             | HD Đơn giá                                   | VND   | 55.067.958.737    |                                                                                                                                                                                      |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                 |                                         |               |                |         | 17/10/2025                                                    | PVEPCL-DEV-00012 và<br>Addendum 01                                               | 1                                             | VND                                         | 1.027.145.610                                |       | TBA               |                                                                                                                                                                                      |

| No  | Name of organization/ individual                                                                              | Relationship with the Company   | NSH No.* date of issue, place of issue |               |                | Address | Time of transactions/<br>Contract Signing with the Company | Document number approved /<br>Contract No. (if any, specifying date of issue) | Content, quantity, total value of transaction |                                          |                                           | Notes |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------|---------------|----------------|---------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|-------|
|     |                                                                                                               |                                 | NSH No.*                               | date of issue | place of issue |         |                                                            |                                                                               | Quantity                                      | Total value of transaction (without VAT) | Value cut off June 30, 2025 (without VAT) |       |
| 1   | 2                                                                                                             | 3                               | 4                                      | 5             | 6              | 7       | 8                                                          | 9                                                                             | 10                                            | 11                                       | 12                                        | 13    |
| 2.2 | Chi nhánh điều hành Dầu khí trong nước - Công ty TNHH-Tổng Công ty Thăm dò khai thác dầu khí - Lô 03-01       | Branch of PVEP                  |                                        |               |                |         | 16/06/2024                                                 | 015-2024/PTSC-TDV/BDV-VC                                                      | 1                                             | USD 601.269,23                           | USD 146.923,07                            |       |
|     |                                                                                                               |                                 |                                        |               |                |         | 25/12/2024                                                 | 034-2024/PTSC-TDV/BDV-VC                                                      | 1                                             | USD 8.261.925,57                         | USD 1.367.045,45                          |       |
| 2.3 | Chi nhánh điều hành Dầu khí trong nước - Công ty TNHH-Tổng Công ty Thăm dò khai thác dầu khí - Lô 01/97&02/97 | Branch of PVEP                  |                                        |               |                |         | 01/10/2025                                                 | OPE-25-024                                                                    | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND 4.296.615.502                         |       |
|     |                                                                                                               |                                 |                                        |               |                |         | 28/11/2025                                                 | OPE-25-045                                                                    | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND 30.275.000                            |       |
| 3   | PV Gas Trading                                                                                                | Branch of PV GAS                |                                        |               |                |         | 31/03/2021                                                 | 36/HĐKN/2021/KDK-PTSC/D4                                                      | 1                                             | VND 1.024.552.080.000                    | VND 122.256.202.500,00                    |       |
|     |                                                                                                               |                                 |                                        |               |                |         | 07/08/2025                                                 | 200-HĐKN-2025-PVGASTRADING-PTSC-D4                                            | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND 99.842.565.375                        |       |
| 3.1 | PVGAS PAC                                                                                                     | Branch of PV GAS                |                                        |               |                |         | 22/09/2025                                                 | 11/2025/STT/KS/HD/DAK-PTSC GAS                                                | 1                                             | VND 10.694.444.444                       | VND 7.486.111.111                         |       |
| 3.2 | PV Gas Services                                                                                               | Branch of PV GAS                |                                        |               |                |         | 30/05/2025                                                 | 022-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                      | 1                                             | USD 22.990,61                            | USD 22.990,61                             |       |
| 4   | Joint Venture "Vietsovpetro"                                                                                  | Subsidiaries, Affiliates of PVN |                                        |               |                |         | 28/05/2024                                                 | 013-2024/PTSC-TDV/BDV-VC                                                      | 1                                             | USD 1.574.514,04                         | USD 765.000,00                            |       |
|     |                                                                                                               |                                 |                                        |               |                |         | 14/10/2024                                                 | 028-2024/PTSC-TDV/BDV-VC                                                      | 1                                             | USD 4.316.956,42                         | USD 2.435.384,61                          |       |
|     |                                                                                                               |                                 |                                        |               |                |         | 15/04/2025                                                 | 001-2025/PTSC-TDV/HDNT                                                        | 1                                             | USD 242.423,07                           | USD 242.426,07                            |       |
|     |                                                                                                               |                                 |                                        |               |                |         | 28/05/2024                                                 | 018-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                      | 1                                             | USD 433.284,33                           | USD 433.284,33                            |       |
|     |                                                                                                               |                                 |                                        |               |                |         | 31/08/2025                                                 | 027-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                      | 1                                             | USD 5.059.659,09                         | USD 2.225.378,78                          |       |
|     |                                                                                                               |                                 |                                        |               |                |         | 21/11/2025                                                 | 031-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                      | 1                                             | USD 2.076.136,36                         | USD 255.681,81                            |       |
|     |                                                                                                               |                                 |                                        |               |                |         | 10/08/2025                                                 | 040-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                      | 1                                             | USD 2.117.045,45                         | USD 648.106,06                            |       |
|     |                                                                                                               |                                 |                                        |               |                |         | 10/08/2025                                                 | 041-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                      | 1                                             | USD 4.021.993,93                         | USD 372.348,48                            |       |
|     |                                                                                                               |                                 |                                        |               |                |         | 08/05/2025                                                 | 0544/25/T-N5/PDC1-PTSCG&S                                                     | 1                                             | VND 6.406.800.000                        | VND 6.406.800.000                         |       |
|     |                                                                                                               |                                 |                                        |               |                |         | 31/07/2025                                                 | 1021/25/T-N5/PDC1-PTSCG&S                                                     | 1                                             | VND 12.213.600.000                       | VND 11.851.860.000                        |       |
|     |                                                                                                               |                                 |                                        |               |                |         | 14/08/2025                                                 | 0973/25/T-N5/PDC1-PTSCG&S và Công văn số 5069/VSP-TM và/hoặc hợp đồng         | 1                                             | VND 11.950.000.000                       | TBA                                       |       |
|     |                                                                                                               |                                 |                                        |               |                |         | 25/03/2025                                                 | 360-CDV/DL&PTDV                                                               | 1                                             | VND 20.166.715                           | VND 20.166.715                            |       |
| 5   | Petrovietnam Drilling & Well Services Joint Stock Corporation (PV Drilling)                                   | Subsidiaries, Affiliates of PVN |                                        |               |                |         | 01/09/2016                                                 | 040-2016/PTSC-CDK/BDV                                                         | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND 21.902.132.518                        |       |
|     |                                                                                                               |                                 |                                        |               |                |         | 06/02/2025                                                 | 001-2025/PTSC-CDV/BDV                                                         | 1                                             | VND 270.000.000                          | VND 270.000.000                           |       |
| 5.1 | Chi nhánh Tổng Công ty CP Khoan và Dịch vụ khoan dầu khí- Xi nghiệp Điều hành khoan                           | Branch of PV Drilling           |                                        |               |                |         | 29/08/2025                                                 | 036-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                      | 1                                             | USD 16.916,66                            | USD 16.916,66                             |       |
| 6   | Petrovietnam Engineering Corporation (PVE)                                                                    | Subsidiaries, Affiliates of PVN |                                        |               |                |         | 30/6/22                                                    | 13-2025/PTSC-LSPET/HD                                                         | 1                                             | VND 9.086.000.000                        | VND 9.086.000.000                         |       |



| No | Name of organization/ Individual                                                       | Relationship with the Company    | NSH No.* date of issue, place of issue |               |                | Address | Time of transactions/<br>Contract Signing<br>with the Company | Document number approved/<br>Contract No. (if any, specifying<br>date of issue) | Content, quantity, total value of transaction |                                             |                                              | Notes                                                           |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------|---------------|----------------|---------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                        |                                  | NSH No.*                               | date of issue | place of issue |         |                                                               |                                                                                 | Quantity                                      | Total value of transaction (without<br>VAT) | Value cut off June 30, 2025<br>(without VAT) |                                                                 |
| 1  | 2                                                                                      | 3                                | 4                                      | 5             | 6              | 7       | 8                                                             | 9                                                                               | 10                                            | 11                                          | 12                                           | 13                                                              |
| 7  | Petro Vietnam Fertilizer and Chemicals Corporation                                     | Subsidiaries, Affiliates of PVN  |                                        |               |                |         | 25/12/25                                                      | 897-<br>2025/PVFCO/CNQLPTDA/PT<br>SC-DA_HDPO4                                   | 1                                             | VND 61.085.571.384                          |                                              |                                                                 |
| 8  | Petrovietnam Long Phu 1 Power PMU (LP1PP)                                              | Subsidiaries, Affiliates of PVN  |                                        |               |                |         | 26/3/2015                                                     | Biên bản thỏa thuận số 018A-<br>2015/PTSC LP/TM-BDV                             | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 493.312.959                              |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 6/8/2024                                                      | Hợp đồng số 07/2024/LP1-<br>HD/GT31                                             | 1                                             | VND 3.118.518.519                           | VND 3.118.518.519                            |                                                                 |
| 9  | Nghi Sơn Refinery And Petrochemical Limited Liability Company (NSRP)                   | Subsidiaries, Affiliates of PVN  |                                        |               |                |         | 20/11/2024                                                    | 144/2024/NSRP CPSP-PTSC                                                         | 1                                             | VND 1.064.905.352.827                       | VND 319.471.605.849                          |                                                                 |
| 10 | Dinh Son Refining and Petrochemical Joint Stock Company (BSR)                          | Subsidiaries, Affiliates of PVN  |                                        |               |                |         | 26/12/2024                                                    | 1627-2024/HID/BSR-PTSC-<br>PQN-BCA TL                                           | 1                                             | VND 9.447.555.234                           | VND 944.755.523                              |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 01/01/2025                                                    |                                                                                 | 1                                             | VND 295.042.356                             | VND 295.042.356                              |                                                                 |
| 11 | PTSC Geos and Subsea Services - Branch of Petro Vietnam Technical Services Corporation | Branch of PTSC                   |                                        |               |                |         | 19/03/2025                                                    | 010-2023/PTSC-TDV/BDV-<br>MC                                                    | 1                                             |                                             | USD 7.923,07                                 | Calculated based on actual working<br>days and by port/day/tide |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 12/03/2025                                                    | 007-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                        | 1                                             | VND 266.827                                 | USD 266.826,92                               |                                                                 |
| 12 | PTSC Mechanical & Construction (PTSC M&C)                                              | Subsidiaries, Affiliates of PTSC |                                        |               |                |         | 10/07/2025                                                    | 033-2025/PTSC-CDV/BDV                                                           | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 11.649.264.528                           |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 10/07/2025                                                    | 032-2025/PTSC-CDV/BDV                                                           | 1                                             | HD Đơn giá                                  |                                              |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 20/08/2025                                                    | 049-2025/PTSC-CDV/BDV                                                           | 1                                             | HD Đơn giá                                  |                                              |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 01/04/2023                                                    | 008-2023/PTSC-CDV/BDV                                                           | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 58.071.484.948                           |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 15/08/2025                                                    | 018-2024/PTSC-CDV/BDV                                                           | 1                                             | HD Đơn giá                                  |                                              |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 10/12/2024                                                    | 037-2024/PTSC-CDV/BDV                                                           | 1                                             | HD Đơn giá                                  |                                              |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 01/02/2025                                                    | 008-2025/PTSC-CDV/BDV                                                           | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 7.914.997.760                            |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 12-2022                                                       | 038-2022/PTSC-CDV/BDV                                                           | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 43.078.566                               |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 12/2024                                                       | 152-2024/PTSCMC-KH/MDV-V                                                        | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 7.684.237.583                            |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 11/2024                                                       | 121-2024/PTSCMC-KH/MDV-V                                                        | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 12.569.600.512                           |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 04/02/2025                                                    | 81-2025/PTSCMC-KH/MDV-V                                                         | 1                                             | VND 8.513.500.000                           | VND 8.513.500.000                            |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 26/02/2025                                                    | 32-2025/PTSCMC-KH/MDV-V                                                         | 1                                             | VND 4.860.000.000                           | VND 4.860.000.000                            |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 25/02/2025                                                    | 47-2025/PTSCMC-KH/MDV-V                                                         | 1                                             | VND 4.320.000.000                           | VND 4.320.000.000                            |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 15/04/2024                                                    | 040-2024/PTSC-CDV/BDV                                                           | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 40.000.000                               |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 19/07/2025                                                    | 124-2025/PTSCMC-KH/MDV-<br>V                                                    | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 5.722.290.626                            |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 17/10/2025                                                    | 201-2025/PTSCMC-KH/MDV-<br>V                                                    | 1                                             | VND 2.863.042.650                           | TBA                                          |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 18/11/2025                                                    | 063-2025/PTSC-CDV/BDV                                                           | 1                                             | VND 2.760.000.000                           | TBA                                          |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 23/12/2025                                                    | 157-2024/PTSCM&C-<br>KH/MDV-E                                                   | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 101.403.703.703                          |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 30/12/2025                                                    | 154-2024/PTSCMC-<br>KH/MDV/V                                                    | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 18.333.797.241                           |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 31/10/2025                                                    | 209-2025/PTSCMV-<br>KH/MDV/V                                                    | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 6.484.462.963                            |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         |                                                               |                                                                                 |                                               |                                             |                                              |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 2024                                                          | 212-2024/PTSC-SWPC/HD                                                           | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND 714.951.000                              |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 01/12/2025                                                    | 10-2025/PTSCMC-PTKD/MDV-V                                                       | 1                                             | HD Đơn giá                                  | TBA                                          |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 17/10/2024                                                    | 229-2024/PTSC-TM/HD                                                             | 1                                             | VND 444.878.481                             | USD 166.427.358,81                           |                                                                 |
|    |                                                                                        |                                  |                                        |               |                |         | 10/10/2023                                                    | 316-2023/PTSC-KHDT/HD                                                           | 1                                             | VND 90.960.000.000                          | VND 45.480.000.000                           |                                                                 |

| No | Name of organization/ Individual           | Relationship with the Company    | NSII No.* date of issue, place of issue |               |                | Address | Time of transactions/ Contract Signing with the Company | Document number approved / Contract No. (if any, specifying date of issue) | Content, quantity, total value of transaction |                                          |                                           | Notes          |                 |  |
|----|--------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|---------------|----------------|---------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------|-----------------|--|
|    |                                            |                                  | NSII No.*                               | date of issue | place of issue |         |                                                         |                                                                            | Quantity                                      | Total value of transaction (without VAT) | Value cut off June 30, 2025 (without VAT) |                |                 |  |
| 1  | 2                                          | 3                                | 4                                       | 5             | 6              | 7       | 8                                                       | 9                                                                          | 10                                            | 11                                       | 12                                        | 13             |                 |  |
| 13 | Petro Hotel Company Limited                | Subsidiaries, Affiliates of PTSC |                                         |               |                |         | 2024                                                    | 55-2024/PTSC-SWEP/HD                                                       | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 4.875.759.634  |                 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 2025                                                    | 89-2025/PTSC-LSPET/HD                                                      | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 4.043.766.558  |                 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 16/12/2021                                              | 112-2021/PTSC-GS/MDV                                                       | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 3.278.340.000  |                 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 03/7/2023                                               | 039-2023/PTSC-GS/MDV                                                       | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 30.926.376     |                 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 07/3/2025                                               | 053-2025/PTSC-GS/MDV                                                       | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 44.366.005     |                 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 10/3/2025                                               | 016-2025/PTSC-GS/MHH                                                       | 1                                             | VND                                      | 474.204.000                               | VND            | 474.204.000     |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 05/6/2025                                               | 041-2025/PTSC-GS/MDV                                                       | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 2.575.000      |                 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 24/6/2025                                               | 050-2025/PTSC-GS/MHH                                                       | 1                                             | VND                                      | 165.859.100                               | VND            | 165.859.100     |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 04/9/2025                                               | 074-2025/PTSC-GS/MHH                                                       | 1                                             | VND                                      | 145.030.600                               | VND            | 145.030.600     |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 26/9/2025                                               | 082-2025/PTSC-GS/MHH                                                       | 1                                             | VND                                      | 108.082.700                               | VND            | 108.082.700     |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 14/10/2025                                              | 090-2025/PTSC-GS/MDV                                                       | 1                                             | VND                                      | 1.871.395.000                             | VND            | 1.871.395.000   |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 19/11/2025                                              | 105-2025/PTSC-GS/MHH                                                       | 1                                             | VND                                      | 105.344.800                               | VND            | 105.344.800     |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 16/12/2025                                              | 130-2025/PTSC-GS/MDV                                                       | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 279.564.600    |                 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 29/12/2025                                              | 143-2025/PTSC-GS/MDV                                                       | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 3.278.340.000  |                 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 17/12/2025                                              | 474-2025/PTSC-CDV/MDV                                                      | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 4.207.785.000  |                 |  |
| 14 | PTSC Quang Ngai Joint Stock Company        | Subsidiaries, Affiliates of PTSC |                                         |               |                |         | 01/11/2024                                              | 06-2025/PTSCDN-KSDK/BDV                                                    | 1                                             | VND                                      | 495.263.551                               | VND            | 495.263.551     |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 18/04/2023                                              | Hợp đồng số 91-2023/PTSC-KHDT/HD ký ngày 18/04/2023                        | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 2.120.482.196  |                 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 02/03/2024                                              | 233-2024/PTSC-SWEP/HD                                                      | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 829.125.000    |                 |  |
| 15 | PTSC Offshore Services Joint Stock Company | Subsidiaries, Affiliates of PTSC |                                         |               |                |         | 01/04/2022                                              | 010-2022/PTSC-CDV/BDV                                                      | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 27.301.516.780 |                 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 03/07/2023                                              | 011-2023/PTSC-CDV/BDV                                                      | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 2.706.000.000  |                 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 04/01/2022                                              | 09-2022/PTSC-CDK/BDV                                                       | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 2.820.580.620  |                 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 02/04/2024                                              | 001-2024/PTSC-CDV/BH1                                                      | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 274.228.350    |                 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 01/01/2024                                              | 003-2024/PTSC-CDV/BDV                                                      | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 623.116.000    |                 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 15/09/2025                                              | MDV/POS/KD/314                                                             | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 2.850.000.000  |                 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 28/11/2025                                              | MHH/POS/25/410                                                             | 1                                             | VND                                      | 447.500.000                               |                | TBA             |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 12/08/2025                                              | MHH/POS/25/425                                                             | 1                                             | VND                                      | 179.000.000                               |                | TBA             |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 02/12/2025                                              | 025-2025/PTSC-KT/MDV                                                       | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 11.435.185.185 |                 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 07/01/2024                                              | 231-2024/PTSC-SWEP/HD                                                      | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 4.214.295.000  |                 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 30/10/2025                                              | 376-2025/PTSC-KTSX/HD WO.001/2025                                          | 1                                             | HD hỗn hợp (trộn gói + đơn giá)          | USD                                       | 38.818         |                 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 12/3/2025                                               | 005/2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                   | 1                                             | USD                                      | 51.923.07                                 | USD            | 51.923.07       |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 30/11/2025                                              | 051-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                   | 1                                             | USD                                      | 2.347.128.72                              | USD            | 114.015.15      |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 29/12/2025                                              | 053-2025/PTSC-TDV/BDV-VC                                                   | 1                                             | USD                                      | 5.159.298.03                              | USD            | -               |  |
| 16 | PTSC Thanh Hoa Technical Services Company  | Subsidiaries, Affiliates of PTSC |                                         |               |                |         | 03-2012                                                 | 082-2012/PTSC-CDK/BDV                                                      | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 100.872.648    |                 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 01/04/2011                                              | 028-2011/PTSC-CDK/BDV                                                      | 1                                             | HD Đơn giá                               |                                           |                |                 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 21/11/2024                                              | 263-2024/PTSC-TM/HD                                                        | 1                                             | VND                                      | 1.019.427.962.486                         | VND            | 302.926.390.788 |  |
|    |                                            |                                  |                                         |               |                |         | 01/05/2024                                              | 257-2024/PTSC-SWEP/HD                                                      | 1                                             | HD Đơn giá                               | VND                                       | 2.076.111.000  |                 |  |

| No | Name of organization/ individual                                    | Relationship with the Company    | NSH No.* date of issue, place of issue |               |                | Address | Time of transactions/<br>Contract Signing<br>with the Company | Document number approved /<br>Contract No. (if any, specifying<br>date of issue) | Content, quantity, total value of transaction |                                             |                                              | Notes          |                |  |
|----|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------|---------------|----------------|---------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------|----------------|--|
|    |                                                                     |                                  | NSH No.*                               | date of issue | place of issue |         |                                                               |                                                                                  | Quantity                                      | Total value of transaction (without<br>VAT) | Value cut off June 30, 2025<br>(without VAT) |                |                |  |
| 1  | 2                                                                   | 3                                | 4                                      | 5             | 6              | 7       | 8                                                             | 9                                                                                | 10                                            | 11                                          | 12                                           | 13             |                |  |
| 17 | PTSC Production Services Joint Stock Company (PPS)                  | Subsidiaries, Affiliates of PTSC |                                        |               |                |         |                                                               |                                                                                  |                                               |                                             |                                              |                |                |  |
|    |                                                                     |                                  |                                        |               |                |         | 24/09/2015                                                    | 042-2015/PTSC-CDK/BDV                                                            | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                          | 18.562.725.601 |                |  |
|    |                                                                     |                                  |                                        |               |                |         | 01/01/2023                                                    | 039-2023/PTSC-CDK/BDV                                                            | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                          | 897.000.000    |                |  |
|    |                                                                     |                                  |                                        |               |                |         | 01/01/2016                                                    | 003-2016/PTSC-CDK/BDV                                                            | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                          | 1.736.214.000  |                |  |
|    |                                                                     |                                  |                                        |               |                |         | 26/04/2025                                                    | 061-2025/PTSC-KT/MDV                                                             | 01                                            | VND                                         | 24.036.632.264                               | VND            | 24.036.632.264 |  |
|    |                                                                     |                                  |                                        |               |                |         | 2018                                                          | 33-2013/PTSC-QLDA/HĐ                                                             | 1                                             | HD Đơn giá                                  | USD                                          | 12.811.500,00  |                |  |
|    |                                                                     |                                  |                                        |               |                |         | 2011                                                          | 136-2012/PTSC-QLDA/HĐ                                                            | 1                                             | HD Đơn giá                                  | USD                                          | 5.345.814,00   |                |  |
|    |                                                                     |                                  |                                        |               |                |         | 2025                                                          | 375-2025/PTSC-KTSX/HĐ<br>WO/001/2025                                             | 1                                             | HD Đơn giá                                  | USD                                          | 9.776          |                |  |
| 18 | Sao Mai – Ben Dinh Petroleum Investment Joint Stock Company (PVSBI) | Subsidiaries, Affiliates of PTSC |                                        |               |                |         | 30/06/2025                                                    | 020-2025/PTSC-CDV/MDV                                                            | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                          | 990.480.584    |                |  |
|    |                                                                     |                                  |                                        |               |                |         | 10/09/2025                                                    | 43-2025/PVSBI-KTKH/PTSC-<br>SD                                                   | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                          | 11.962.807.773 |                |  |
| 19 | PTSC Phu My Port Joint Stock Company (PTSC Phu My)                  | Subsidiaries, Affiliates of PTSC |                                        |               |                |         | 01/10/2024                                                    | 297-2024/PTSC-SWEPCHĐ                                                            | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                          | 1.275.768.000  |                |  |
| 20 | Petro Vietnam Marine Shipyard Joint Stock Company                   | Subsidiaries, Affiliates of PTSC |                                        |               |                |         | 01/11/2024                                                    | 302-2024/PTSC-SWEPCHĐ                                                            | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                          | 312.509.000    |                |  |
|    |                                                                     |                                  |                                        |               |                |         | 02/08/2017                                                    | Hợp đồng số 087-2017/PTSC<br>LP-TM/MDV                                           | 1                                             | VND                                         | 15.026.646.151                               | VND            | 3.013.573.075  |  |
|    |                                                                     |                                  |                                        |               |                |         | 31/03/2025                                                    | SO 0125028-DV002                                                                 | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                          | 200.000.000    |                |  |
|    |                                                                     |                                  |                                        |               |                |         | 24/01/2025                                                    | SO 0125407-DV068&DV069                                                           | 1                                             | VND                                         | 4.768.500.000                                | VND            | 4.768.500.000  |  |
| 21 | PV Security Service Corporation                                     | Subsidiaries, Affiliates of PTSC |                                        |               |                |         | 01/03/2024                                                    | 074-2024/PTSC-CDV/MDV                                                            | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                          | 119.600.715    |                |  |
| 22 | PTSC Asia Pacific Pte Ltd                                           | Subsidiaries, Affiliates of PTSC |                                        |               |                |         | 03/11/2025                                                    | LDVFSO-PAP-Q&S-CTM-0001                                                          | 1                                             | HD Đơn giá                                  | VND                                          | 25.161.909.300 |                |  |



**APPENDIX 04.**  
**THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS**  
**IN ACCORDANCE WITH THE PROVISIONS OF CLAUSE 1, SECTION VIII, APPENDIX V OF THE CORPORATE GOVERNANCE REPORT ISSUED TOGETHER WITH CIRCULAR NO. 96/2020/TT-BTC**  
**Reporting period: 2025**

| No   | Name                 | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any) | ID card No./Passport No., date of issue, place of issue |               |                | Address | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Remarks                                                                                                                      |
|------|----------------------|-------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------|----------------|---------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                      |                                     |                                  | ID card No./Passport No.,                               | Date of issue | Place of issue |         |                                                 |                                                        |                                                                                                                              |
| 1    | Phan Thanh Tung      |                                     | Chairman                         |                                                         |               |                |         | 51.949                                          | 0,010%                                                 |                                                                                                                              |
| 1.1  | Phan Lam Ban         |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Phan Thanh Tung - Father<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away                      |
| 1.2  | Khoa Thi Kim En      |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Phan Thanh Tung - Mother                                                                          |
| 1.3  | Bui Xuan Doan        |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Phan Thanh Tung - Father in law                                                                   |
| 1.4  | Hoang Thi Ngoc Diep  |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Phan Thanh Tung - Mother in law                                                                   |
| 1.5  | Bui Thi Ngoc Lan     |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 45.181                                          | 0,009%                                                 | - Affiliated person of Mr. Phan Thanh Tung - Wife                                                                            |
| 1.6  | Phan Thanh Hai       |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Phan Thanh Tung - Son                                                                             |
| 1.7  | Phan Thanh Binh      |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Phan Thanh Tung - Son                                                                             |
| 1.8  | Phan Anh Tuan        |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Phan Thanh Tung - Brother<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away                     |
| 1.9  | Phan Hong Quan       |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Phan Thanh Tung - Brother<br>- Reason for not having the ID Card: Currently residing abroad       |
| 1.10 | Phan Quang Thang     |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Phan Thanh Tung - Brother                                                                         |
| 1.11 | Pham Thi Luyen       |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Phan Thanh Tung - Sister in law                                                                   |
| 1.12 | Nguyen Thi Bich Lien |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Phan Thanh Tung - Sister in law<br>- Reason for not having the ID Card: Currently residing abroad |
| 1.13 | Nguyen Thi Thu Huyen |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Phan Thanh Tung - Sister in law                                                                   |
| 1.14 | Phan Thu Huyen       |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Phan Thanh Tung - Younger Sister                                                                  |
| 1.15 | Phan Tuan Anh        |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Phan Thanh Tung - Younger Brother                                                                 |



| No   | Name                                     | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any)                                    | ID card No./Passport No., date of issue, place of issue |               |                | Address | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Remarks                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|------|------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------|----------------|---------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                          |                                     |                                                                     | ID card No./Passport No.,                               | Date of issue | Place of issue |         |                                                 |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1 16 | Vietnam National Industry - Energy Group |                                     |                                                                     |                                                         |               |                |         | 134.899.525                                     | 26,380%                                                | - Organization related to Mr. Phan Thanh Tung - Capital representative.<br>- Formerly known as the Vietnam Oil and Gas Group, the entity has been officially renamed the Vietnam National Industry - Energy Group, effective from April 9, 2025, in accordance with Decision No. 733/QĐ-TTg dated April 9, 2025, issued by the Prime Minister. |
| 2    | Tran Ho Bac                              |                                     | Member of Board of Directors, President & CEO, Legal Representative |                                                         |               |                |         | 216.299                                         | 0,042%                                                 | - Mr. Tran Ho Bac was elected by the PTSC General Meeting of Shareholders to hold the position of Member of BOD from March 3, 2025, and appointed PTSC CEO and Legal Representative from December 6, 2024                                                                                                                                      |
| 2.1  | Tran Le Dan                              |                                     |                                                                     |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ho Bac - Father<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away (recognized as a martyr)                                                                                                                                                                                                                   |
| 2.2  | Tran Thi Hien                            |                                     |                                                                     |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ho Bac - Mother                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 2.3  | Le Duc Mau                               |                                     |                                                                     |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ho Bac - Father in law                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 2.4  | Nguyen Thi Thuan                         |                                     |                                                                     |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ho Bac - Mother in law                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 2.5  | Le Thi Hang Nga                          |                                     |                                                                     |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ho Bac - Wife                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 2.6  | Tran Le Hoang                            |                                     |                                                                     |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ho Bac - Son<br>- Reason for not having the ID Card: Underage                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 2.7  | Tran Thuy Lam                            |                                     |                                                                     |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ho Bac - Daughter<br>- Reason for not having the ID Card: Underage                                                                                                                                                                                                                                             |
| 2.8  | Tran Lam Giang                           |                                     |                                                                     |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ho Bac - Son<br>- Reason for not having the ID Card: Underage                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 2.9  | Tran Thi Hong Cham                       |                                     |                                                                     |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ho Bac - Sister                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 2.10 | Nguyen Huu Duyen                         |                                     |                                                                     |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ho Bac - Brother in law                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 2.11 | Tran Thi Hong Hieu                       |                                     |                                                                     |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ho Bac - Younger Sister                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 2.12 | Vu Van Cong                              |                                     |                                                                     |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ho Bac - Brother in law                                                                                                                                                                                                                                                                                        |



| No   | Name                                     | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any) | ID card No./Passport No., date of issue, place of issue |               |                | Address | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Remarks                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|------|------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------|----------------|---------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                          |                                     |                                  | ID card No./Passport No.,                               | Date of issue | Place of issue |         |                                                 |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 2.13 | Vietnam National Industry - Energy Group |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 76.713.015                                      | 15,000%                                                | - Organization related to Mr. Tran Ho Bac - Capital representative<br>- Formerly known as the Vietnam Oil and Gas Group, the entity has been officially renamed the Vietnam National Industry - Energy Group, effective from April 9, 2025, in accordance with Decision No. 733/QĐ-TTg dated April 9, 2025, issued by the Prime Minister      |
| 3    | Nguyen Xuan Ngoc                         |                                     | Member of Board of Directors     |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3.1  | Nguyen Xuan Nham                         |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 25.760                                          | 0,005%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Ngoc - Father                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3.2  | Dang Thi Oanh                            |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Ngoc - Mother                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3.3  | Nguyen Xuan Hoang                        |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 100                                             | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Ngoc - Son                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 3.4  | Nguyen Minh Ha                           |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Ngoc - Daughter                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 3.5  | Nguyen Xuan Ninh                         |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 1.005                                           | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Ngoc - Younger Brother                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3.6  | Phan Thi Ngoc Trang                      |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Ngoc - Sister in law                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3.7  | Vietnam National Industry - Energy Group |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 51.142.010                                      | 10,000%                                                | - Organization related to Mr. Nguyen Xuan Ngoc - Capital representative<br>- Formerly known as the Vietnam Oil and Gas Group, the entity has been officially renamed the Vietnam National Industry - Energy Group, effective from April 9, 2025, in accordance with Decision No. 733/QĐ-TTg dated April 9, 2025, issued by the Prime Minister |
| 4    | Tran Ngoc Chuong                         |                                     | Member of Board of Directors     |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 4.1  | Tran Ngoc Van                            |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ngoc Chuong - Father                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4.2  | Le Thi Luot                              |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ngoc Chuong - Mother                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4.3  | Nguyen Trong Tham                        |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ngoc Chuong - Father in law                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4.4  | Nguyen Thi Khan                          |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ngoc Chuong - Mother in law<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away                                                                                                                                                                                                                               |
| 4.5  | Nguyen Thi Minh                          |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ngoc Chuong - Wife                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4.6  | Tran Ngoc Ha An                          |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ngoc Chuong - Daughter<br>- Reason for not having the ID Card: Underage                                                                                                                                                                                                                                       |



| No   | Name                  | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any)         | ID card No./Passport No., date of issue, place of issue |               |                | Address | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Remarks                                                                                                     |
|------|-----------------------|-------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------|----------------|---------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                       |                                     |                                          | ID card No./Passport No.,                               | Date of issue | Place of issue |         |                                                 |                                                        |                                                                                                             |
| 4.7  | Tran Ngoc Bao         |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ngoc Chuong - Son<br>- Reason for not having the ID Card: Underage          |
| 4.8  | Tran Thi Hoa          |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ngoc Chuong - Sister                                                        |
| 4.9  | Tran Thi Thanh Nga    |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ngoc Chuong - Younger Sister                                                |
| 4.10 | Tran Ngoc Trinh       |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ngoc Chuong - Brother                                                       |
| 4.11 | Tran Van Chung        |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ngoc Chuong - Brother in law                                                |
| 4.12 | Nguyen Trung Ha       |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ngoc Chuong - Brother in law                                                |
| 4.13 | Nguyen Thi Thu Phuong |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Ngoc Chuong - Sister in law                                                 |
| 5    | Do Quoc Hoan          |                                     | Member of Board of Directors             |                                                         |               |                |         | 12.986                                          | 0,003%                                                 |                                                                                                             |
| 5.1  | Do Thieu              |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Do Quoc Hoan - Father<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away        |
| 5.2  | Pham Thi Huan         |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Do Quoc Hoan - Mother                                                            |
| 5.3  | Vu Bac                |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Do Quoc Hoan - Father in law<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away |
| 5.4  | Pham Thi Hai          |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Do Quoc Hoan - Mother in law                                                     |
| 5.5  | Vu Thi Thu Huong      |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 42.822                                          | 0,008%                                                 | - Affiliated person of Mr. Do Quoc Hoan - Wife                                                              |
| 5.6  | Do Hoang Nam          |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Do Quoc Hoan - Son                                                               |
| 5.7  | Do Hoang Hai          |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Do Quoc Hoan - Son                                                               |
| 5.8  | Do Thi Minh Huong     |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Do Quoc Hoan - Sister                                                            |
| 5.9  | Luu Trung Duy         |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Do Quoc Hoan - Brother in law                                                    |
| 6    | Hoang Xuan Quoc       |                                     | Independent Member of Board of Directors |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 |                                                                                                             |



| No   | Name                 | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any)         | ID card No./Passport No., date of issue, place of issue |               |                | Address | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Remarks                                                                                                           |
|------|----------------------|-------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------|----------------|---------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                      |                                     |                                          | ID card No./Passport No.,                               | Date of issue | Place of issue |         |                                                 |                                                        |                                                                                                                   |
| 6.1  | Hoang Xuan Nhi       |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Hoang Xuan Quoc- Father<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away            |
| 6.2  | Nguyen Thi Hoai Niem |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Hoang Xuan Quoc- Mother<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away            |
| 6.3  | Duong Thanh Tung     |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Hoang Xuan Quoc- Father in law<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away     |
| 6.4  | Nguyen Thi Tam       |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Hoang Xuan Quoc- Mother in law<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away     |
| 6.5  | Hoang Xuan Nhuan     |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Hoang Xuan Quoc- Brother                                                               |
| 6.6  | Hoang Thi Dao Tiep   |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Hoang Xuan Quoc- Sister                                                                |
| 6.7  | Duong Thi Bich Hang  |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Hoang Xuan Quoc- Wife                                                                  |
| 6.8  | Hoang Xuan Hieu      |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Hoang Xuan Quoc- Son<br>- Reason for not having the ID Card: Currently residing abroad |
| 6.9  | Ngo Anh Tuyet        |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Hoang Xuan Quoc- Sister in law                                                         |
| 6.10 | Pham Toan            |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Hoang Xuan Quoc- Brother in law<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away    |
| 7    | Doan Minh Man        |                                     | Independent Member of Board of Directors |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 |                                                                                                                   |
| 7.1  | Chau Ngoc My         |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Doan Minh Man - Father<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away             |
| 7.2  | Pham Thi Chien       |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Doan Minh Man - Mother<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away             |
| 7.3  | Tran Van Hinh        |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Doan Minh Man - Father in law<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away      |
| 7.4  | Nguyen Thi Lieu      |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Doan Minh Man - Mother in law<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away      |
| 7.5  | Chau Thi Ngoc En     |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Doan Minh Man - Sister<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away             |
| 7.6  | Tran Thi Tho Xuan    |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Doan Minh Man - Wife                                                                   |
| 7.7  | Doan Thi Ngoc Quyen  |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Doan Minh Man - Daughter                                                               |
| 7.8  | Chau Thi Ngoc Lieu   |                                     |                                          |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Doan Minh Man - Sister                                                                 |



| No   | Name                                           | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any) | ID card No./Passport No., date of issue, place of issue |               |                | Address | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Remarks                                                                                                    |
|------|------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------|----------------|---------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                                |                                     |                                  | ID card No./Passport No.                                | Date of issue | Place of issue |         |                                                 |                                                        |                                                                                                            |
| 7.9  | Chau Thi Ngoc Hong                             |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Doan Minh Man - Sister                                                          |
| 7.10 | Chau Thi Ngoc Thuy                             |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Doan Minh Man - Sister                                                          |
| 7.11 | Chau Thi Ngoc Suong                            |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Doan Minh Man - Sister                                                          |
| 7.12 | Chau Thi Ngoc Tuyen                            |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Doan Minh Man - Sister                                                          |
| 7.13 | Dang Ngoc Rang                                 |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Doan Minh Man - Sister                                                          |
| 7.14 | Trần Ngọc Long                                 |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Doan Minh Man - Brother in law                                                  |
| 7.15 | Public Joint Stock Commercial Bank (PVcomBank) |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 1 312 498                                       | 0,257%                                                 | - Organization related to Mr. Doan Minh Man - Independent Member of Board of Directors                     |
| 8    | Bui Thu Ha                                     |                                     | Chief of Board of Supervisors    |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 |                                                                                                            |
| 8.1  | Bui Van Man                                    |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mrs. Bui Thu Ha - Father<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away        |
| 8.2  | Nguyen Thi Hai Ninh                            |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mrs. Bui Thu Ha - Mother<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away        |
| 8.3  | Nguyen Vu Hoang                                |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mrs. Bui Thu Ha - Father in law<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away |
| 8.4  | Thai Thi Nam                                   |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mrs. Bui Thu Ha - Mother in law                                                     |
| 8.5  | Van Thai Duc                                   |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mrs. Bui Thu Ha - Husband                                                           |
| 8.6  | Van Hoang Linh                                 |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mrs. Bui Thu Ha - Daughter                                                          |
| 8.7  | Van Duc Nam                                    |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mrs. Bui Thu Ha - Son<br>- Reason for not having the ID Card: Underage              |
| 8.8  | Bui Thu Huong                                  |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mrs. Bui Thu Ha - Sister                                                            |
| 8.9  | Do Ngoc Tu                                     |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mrs. Bui Thu Ha - Brother in law                                                    |
| 9    | Bui Huu Viet Cuong                             |                                     | Member of Board of Supervisors   |                                                         |               |                |         | 1.783                                           | 0,000%                                                 |                                                                                                            |
| 9.1  | Bui Huu Thuan                                  |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Bui Huu Viet Cuong - Father                                                     |



| No   | Name               | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any) | ID card No./Passport No., date of issue, place of issue |               |                | Address | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Remarks                                                                                                           |
|------|--------------------|-------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------|----------------|---------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                    |                                     |                                  | ID card No./Passport No.,                               | Date of issue | Place of issue |         |                                                 |                                                        |                                                                                                                   |
| 9.2  | Hoang Thi Duong    |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Bui Huu Viet Cuong - Mother                                                            |
| 9.3  | Phan Ngoc Thi      |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Bui Huu Viet Cuong - Father in law<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away |
| 9.4  | Thai Thi Hoa       |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Bui Huu Viet Cuong - Mother in law                                                     |
| 9.5  | Phan Thi Ngoc Hang |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 44                                              | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Bui Huu Viet Cuong - Wife                                                              |
|      | Phan Thi Ngoc Hang |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               |                                                        | - Affiliated person of Mr. Bui Huu Viet Cuong - Wife                                                              |
| 9.6  | Bui Minh Phuong    |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Bui Huu Viet Cuong - Daughter                                                          |
| 9.7  | Bui Huu Phuc       |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Bui Huu Viet Cuong - Son                                                               |
| 9.8  | Bui Thi Thanh Van  |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Bui Huu Viet Cuong - Younger sister                                                    |
|      | Bui Thi Thanh Van  |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Bui Huu Viet Cuong - Younger sister                                                    |
| 9.9  | Nguyen Xuan Hien   |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Bui Huu Viet Cuong - Brother in law                                                    |
| 10   | Pham Van Tien      |                                     | Member of Board of Supervisors   |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 |                                                                                                                   |
| 10.1 | Pham Ngoc Uy       |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Pham Van Tien - Father                                                                 |
| 10.2 | Pham Thi Tuc       |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Pham Van Tien - Mother                                                                 |
| 10.3 | Nguyen Dinh Cong   |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Pham Van Tien - Father in law                                                          |
| 10.4 | Nguyen Thi Huyen   |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Pham Van Tien - Mother in law                                                          |
| 10.5 | Nguyen Thuy Tram   |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Pham Van Tien - Wife                                                                   |
| 10.6 | Pham Hien Minh     |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Pham Van Tien - Son<br>- Reason for not having the ID Card: Underage                   |
| 10.7 | Pham Hien Nhan     |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Pham Van Tien - Son<br>- Reason for not having the ID Card: Underage                   |
| 10.8 | Pham Hien Vuong    |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Pham Van Tien - Son<br>- Reason for not having the ID Card: Underage                   |



| No    | Name                 | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any) | ID card No./Passport No., date of issue, place of issue |               |                | Address | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Remarks                                                                                                          |
|-------|----------------------|-------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------|----------------|---------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                      |                                     |                                  | ID card No./Passport No.,                               | Date of issue | Place of issue |         |                                                 |                                                        |                                                                                                                  |
| 10.9  | Pham Van Tan         |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Pham Van Tien - Brother                                                               |
| 11    | Nguyen Xuan Cuong    |                                     | Vice President                   |                                                         |               |                |         | 5,350                                           | 0,001%                                                 |                                                                                                                  |
| 11.1  | Nguyen Xuan Trong    |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Cuong - Father                                                            |
| 11.2  | Nguyen Thi Ngan      |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Cuong - Mother                                                            |
| 11.3  | Tran Dinh Ngo        |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Cuong - Father in law<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away |
| 11.4  | Tran Thi Thai        |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Cuong - Mother in law                                                     |
| 11.5  | Tran Thu Quynh       |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Cuong - Wife                                                              |
| 11.6  | Nguyen Quynh Anh     |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Cuong - Daughter<br>- Reason for not having the ID Card: Underage         |
| 11.7  | Nguyen Xuan Hung     |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Cuong - Son<br>- Reason for not having the ID Card: Underage              |
| 11.8  | Nguyen Hung Anh      |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Cuong - Son<br>- Reason for not having the ID Card: Underage              |
| 11.9  | Nguyen Xuan Kien     |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Cuong - Brother                                                           |
| 11.10 | Ton Nu Thi Ngoc Anh  |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Cuong - Sister in law                                                     |
| 12    | Tran Hoai Nam        |                                     | Vice President                   |                                                         |               |                |         | 1                                               | 0,000%                                                 |                                                                                                                  |
| 12.1  | Tran Luc             |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Hoai Nam- Father<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away             |
| 12.2  | Huynh Xuan Huong     |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Hoai Nam- Mother                                                                 |
| 12.3  | Nguyen Chi Thanh     |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Hoai Nam- Father in law                                                          |
| 12.4  | Tran Thi Ngoc Thu    |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Hoai Nam- Mother in law<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away      |
| 12.5  | Nguyen Thi Thu Trang |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 64                                              | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Hoai Nam- Wife                                                                   |
| 12.6  | Tran Bao Lam         |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Tran Hoai Nam- Son                                                                    |



| No    | Name                                                                | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any) | ID card No./Passport No., date of issue, place of issue |               |                | Address | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Remarks                                                                                          |
|-------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------|----------------|---------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                                                     |                                     |                                  | ID card No./Passport No.                                | Date of issue | Place of issue |         |                                                 |                                                        |                                                                                                  |
| 12.7  | Tran Bao Lam                                                        |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Tran Hoai Nam- Son<br>Reason for not having the ID Card: Underage       |
| 12.8  | Tran Bao Huy                                                        |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Tran Hoai Nam- Son<br>Reason for not having the ID Card: Underage       |
| 12.9  | Tran Huong Giang                                                    |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Tran Hoai Nam- Sister                                                   |
| 12.10 | Vu Van Nam                                                          |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Tran Hoai Nam- Brother in law                                           |
| 13    | Pham Van Hung                                                       |                                     | Vice President                   |                                                         |               |                |         | 6.209                                           | 0,001%                                                 |                                                                                                  |
| 13.1  | Pham Thanh                                                          |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Pham Van Hung - Father                                                  |
| 13.2  | Nguyen Thi Nhi                                                      |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Pham Van Hung - Mother                                                  |
| 13.3  | Dinh Hoai Bac                                                       |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Pham Van Hung - Father in law                                           |
| 13.4  | Khong Thi Thu Hang                                                  |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Pham Van Hung - Mother in law                                           |
| 13.5  | Dinh Khong Minh Hanh                                                |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Pham Van Hung - Wife                                                    |
| 13.6  | Pham Dinh Hung Minh                                                 |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Pham Van Hung - Son<br>Reason for not having the ID Card: Underage      |
| 13.7  | Pham Dinh Hung Cuong                                                |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Pham Van Hung - Son<br>Reason for not having the ID Card: Underage      |
| 13.8  | Pham Phuong Thao                                                    |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Pham Van Hung - Daughter<br>Reason for not having the ID Card: Underage |
| 13.9  | Pham Thi Thu                                                        |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Pham Van Hung - Sister                                                  |
| 13.10 | Pham Van Loi                                                        |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Pham Van Hung - Brother                                                 |
| 13.11 | Nguyen Thanh Tri                                                    |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Pham Van Hung - Brother in law                                          |
| 13.12 | Huynh Thi Thanh Nguyet                                              |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Pham Van Hung - Sister in law                                           |
| 13.13 | PTSC Quang Ngai Joint Stock Company                                 |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Organization related to Mr. Pham Van Hung - Chairman of the Board of Directors                   |
| 13.14 | Sao Mai - Ben Dinh Petroleum Investment Joint Stock Company (PVSBI) |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Organization related to Mr. Pham Van Hung - Chairman of the Board of Directors                   |



| No   | Name                | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any) | ID card No./Passport No., date of issue, place of issue |               |                | Address | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Remarks                                                                                                       |
|------|---------------------|-------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------|----------------|---------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                     |                                     |                                  | ID card No./Passport No.,                               | Date of issue | Place of issue |         |                                                 |                                                        |                                                                                                               |
| 14   | Le Cu Tan           |                                     | Vice President                   |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 |                                                                                                               |
| 14.1 | Le Cu Nam           |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Le Cu Tan - Father<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away             |
| 14.2 | Tang Thi Mai        |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Le Cu Tan - Mother                                                                 |
| 14.3 | Phan Van Thanh      |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Le Cu Tan - Father in law<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away      |
| 14.4 | Tran Thi Thanh      |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Le Cu Tan - Mother in law<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away      |
| 14.5 | Phan Thi Hanh       |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Le Cu Tan - Wife                                                                   |
| 14.6 | Le Cu Tung Lam      |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Le Cu Tan - Son                                                                    |
| 14.7 | Le Cu Tung Duong    |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Le Cu Tan - Son                                                                    |
| 14.8 | Le Thi Thu Trang    |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Le Cu Tan - Younger Sister                                                         |
| 14.9 | Nguyen Van Duong    |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Le Cu Tan - Brother in law                                                         |
| 15   | Le Chien Thang      |                                     | Vice President                   |                                                         |               |                |         | 10,904                                          | 0,002%                                                 | Mr. Le Chien Thang owns 10,043 deposited shares and 861 non-deposited shares                                  |
| 15.1 | Le Manh Quy         |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Le Chien Thang - Father                                                            |
| 15.2 | Tran Thi Bich Ngoc  |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Le Chien Thang - Mother                                                            |
| 15.3 | Bui Van Ninh        |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Le Chien Thang - Father in law<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away |
| 15.4 | Nguyen Thi Tuan     |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Le Chien Thang - Mother in law                                                     |
| 15.5 | Bui Thi Minh Nguyet |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Le Chien Thang - Wife                                                              |
| 15.6 | Le Phuong Nga       |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Le Chien Thang - Daughter                                                          |
| 15.7 | Le Phuong Uyen      |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Le Chien Thang - Daughter                                                          |
| 15.8 | Le Trung Kien       |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Le Chien Thang - Son                                                               |



| No    | Name                                          | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any) | ID card No./Passport No., date of issue, place of issue |               |                | Address | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Remarks                                                                                                                                               |
|-------|-----------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------|----------------|---------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                               |                                     |                                  | ID card No./Passport No.,                               | Date of issue | Place of issue |         |                                                 |                                                        |                                                                                                                                                       |
| 15.9  | Le Manh Hung                                  |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Le Chien Thang - Younger Brother                                                                                           |
| 15.10 | Nguyen Thi Thu Thuy                           |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Le Chien Thang - Sister in law                                                                                             |
| 16    | Nguyen Tuan Hung                              |                                     | Vice President                   |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 |                                                                                                                                                       |
| 16.1  | Nguyen Dinh Nhi                               |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Tuan Hung - Father<br>- Reason for not having information of ID Card: The related person did not provide it.        |
| 16.2  | Bui Thi Tuyet Hiep                            |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 200 839,00                                      | 0,039%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Tuan Hung - Mother                                                                                                  |
| 16.3  | Nguyen Viet Hug                               |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Tuan Hung - Father in law<br>- Reason for not having information of ID card: The related person did not provide it. |
| 16.4  | Luong Thi Thuy Phuong                         |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Tuan Hung - Mother in law<br>- Reason for not having information of ID card: The related person did not provide it. |
| 16.5  | Nguyen Hong Nhung                             |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Tuan Hung - Wife                                                                                                    |
| 16.6  | Nguyen Ngoc Tram Anh                          |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Tuan Hung - Daughter                                                                                                |
| 16.7  | Nguyen Tuan Hai                               |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Tuan Hung - Son<br>- Reason for not having the ID Card: Underage                                                    |
| 16.8  | Nguyen Tuan Dung                              |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Tuan Hung - Brother                                                                                                 |
| 16.9  | Tran Huyen Nga                                |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Tuan Hung - Sister in law                                                                                           |
| 16.10 | Vietnam Offshore Floating Terminal Ltd (VOFT) |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Organization related to Mr. Nguyen Tuan Hung - Chairman                                                                                             |
| 16.11 | PTSC South East Asia Pte. (PTSC SEA)          |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Organization related to Mr. Nguyen Tuan Hung - Chairman                                                                                             |
| 16.12 | PTSC Asia Pacific Pte. (PTSC AP)              |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Organization related to Mr. Nguyen Tuan Hung - Chairman                                                                                             |



| No    | Name                                      | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any)                                                                                   | ID card No./Passport No., date of issue, place of issue |               |                | Address | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Remarks                                                                                                        |
|-------|-------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------|----------------|---------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                                           |                                     |                                                                                                                    | ID card No./Passport No.,                               | Date of issue | Place of issue |         |                                                 |                                                        |                                                                                                                |
| 16.13 | PTSC Ca Rong Do Ltd. (PTSC Ca Rong Do)    |                                     |                                                                                                                    |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Organization related to Mr. Nguyen Tuan Hung - Chairman                                                      |
| 16.14 | Malaysia Vietnam Offshore Terminal (MVOT) |                                     |                                                                                                                    |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Organization related to Mr. Nguyen Tuan Hung - Member of BOD                                                 |
| 17    | Nguyen Van Bao                            |                                     | Chief Accountant                                                                                                   |                                                         |               |                |         | 84                                              | 0,000%                                                 |                                                                                                                |
| 17.1  | Nguyen Van Be                             |                                     |                                                                                                                    |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Van Bao - Father                                                             |
| 17.2  | Nguyen Thi Sinh                           |                                     |                                                                                                                    |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Nguyen Van Bao - Mother                                                                 |
| 17.3  | Le Tuan Hai                               |                                     |                                                                                                                    |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Van Bao - Father in law                                                      |
| 17.4  | Nguyen Thi Thanh                          |                                     |                                                                                                                    |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Van Bao - Mother in law                                                      |
| 17.5  | Lê Thị Thu Trang                          |                                     |                                                                                                                    |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Van Bao - Wife                                                               |
| 17.6  | Nguyen Bao Khoa                           |                                     |                                                                                                                    |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Van Bao- Son<br>- Reason for not having the ID Card: Underage                |
| 17.7  | Nguyen Bao Giang                          |                                     |                                                                                                                    |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Van Bao - Daughter<br>- Reason for not having the ID Card: Underage          |
| 17.8  | Nguyen Van Xuân                           |                                     |                                                                                                                    |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Van Bao - Younger Brother                                                    |
| 18    | Nguyen Duc Thuy                           |                                     | Person in charge of Corporate Governance/ Manager of Secretary Division/ Person authorized to disclose information |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 |                                                                                                                |
| 18.1  | Nguyen Duc Thao                           |                                     |                                                                                                                    |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Duc Thuy - Father<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away        |
| 18.2  | Tran Thi Huong Lan                        |                                     |                                                                                                                    |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Duc Thuy - Mother                                                            |
| 18.3  | Cao Xuan Sinh                             |                                     |                                                                                                                    |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Duc Thuy - Father in law<br>- Reason for not having the ID Card: Passed away |
| 18.4  | Mai Thi Hien                              |                                     |                                                                                                                    |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Duc Thuy - Mother in law                                                     |
| 18.5  | Cao Thi Phuong Dung                       |                                     |                                                                                                                    |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Duc Thuy - Wife                                                              |
| 18.6  | Nguyen Cao Duc Phat                       |                                     |                                                                                                                    |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Duc Thuy - Son<br>- Reason for not having the ID Card: Underage              |



| No    | Name                | Securities trading account (if any) | Position at the company (if any) | ID card No./Passport No., date of issue, place of issue |               |                | Address | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period | Remarks                                                                                         |
|-------|---------------------|-------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------|----------------|---------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       |                     |                                     |                                  | ID card No./Passport No.,                               | Date of issue | Place of issue |         |                                                 |                                                        |                                                                                                 |
| 18.7  | Nguyen Cao Duc Phat |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Nguyen Duc Thuy - Son<br>- Reason for not having the ID Card: Underage |
| 18.8  | Nguyen Duc Son      |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Nguyen Duc Thuy - Brother                                              |
| 18.9  | Hoang Thi Ngoc Ha   |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Nguyen Duc Thuy - Sister in law                                        |
| 18.10 | Nguyen Thi Giang    |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Nguyen Duc Thuy - Sister                                               |
| 18.11 | Tran Van Luyen      |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Duc Thuy - Brother in law                                     |
| 18.12 | Nguyen Duc Thanh    |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | - Affiliated person of Mr. Nguyen Duc Thuy - Younger Brother                                    |
| 18.13 | Tran Thi Mai Huong  |                                     |                                  |                                                         |               |                |         | 0                                               | 0,000%                                                 | Affiliated person of Mr. Nguyen Duc Thuy - Sister in law                                        |



**APPENDIX 05.**  
**TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS WITH SHARES OF THE COMPANY**  
**Reporting Period: 2025**

(Based on 1st of PVS' Shareholders at Record Date on November 28, 2025 and Transaction Reports of Major Shareholders cut off December 31st, 2025)

| No. | Transaction executor                     | Relationship with internal persons                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Number of shares owned at the beginning of the period |            | Number of shares owned at the end of the period |            | Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)                                                                         |
|-----|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------|-------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Number of shares                                      | Percentage | Number of shares                                | Percentage |                                                                                                                                                           |
| 1   | Vietnam National Industry - Energy Group | Mr. Phan Thanh Tùng, Mr. Trần Hồ Bắc, and Mr. Nguyễn Xuân Ngọc are the authorized representatives of the capital contribution of the Vietnam National Industry - Energy Group (Formerly known as the Vietnam Oil and Gas Group, the entity has been officially renamed the Vietnam National Industry - Energy Group, effective from April 9, 2025, in accordance with Decision No. 733/QĐ-TTg dated April 9, 2025, issued by the Prime Minister) | 245.565.000                                           | 51,38%     | 262.754.550                                     | 51,38%     | Increase in the number of shares due to the receipt of additional shares from the 2024 dividend distribution, while maintaining the same ownership ratio. |
| 2   | Phan Thanh Tung                          | Chairman                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 48.551                                                | 0,010%     | 51.949                                          | 0,010%     | Increase in the number of shares due to the receipt of additional shares from the 2024 dividend distribution, while maintaining the same ownership ratio. |
| 3   | Bui Thi Ngoc Lan                         | Affiliated person of Mr. Phan Thanh Tung - Wife                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 42.226                                                | 0,009%     | 45.181                                          | 0,009%     | Increase in the number of shares due to the receipt of additional shares from the 2024 dividend distribution, while maintaining the same ownership ratio. |
| 6   | Tran Ho Bac                              | Member of Board of Directors (from March 3, 2025). President & CEO, Legal Representative                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2.149                                                 | 0,000%     | 216.299                                         | 0,042%     | Increase due to purchase and receipt of additional shares from the 2024 stock dividend distribution.                                                      |
| 7   | Nguyen Xuan Nham                         | Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Ngoc - Member of BOD - Father                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 24.075                                                | 0,005%     | 25.760                                          | 0,005%     | Increase in the number of shares due to the receipt of additional shares from the 2024 dividend distribution, while maintaining the same ownership ratio. |
| 8   | Nguyen Xuan Ninh                         | Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Ngoc - Member of BOD - Younger brother                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 940                                                   | 0,000%     | 1.005                                           | 0,000%     | Increase in the number of shares due to the receipt of additional shares from the 2024 dividend distribution, while maintaining the same ownership ratio. |
| 9   | Nguyen Xuan Hoang                        | Affiliated person of Mr. Nguyen Xuan Ngoc - Member of BOD - Son                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | -                                                     | 0,000%     | 100                                             | 0,000%     | Increase due to purchase                                                                                                                                  |
| 10  | Do Quoc Hoan                             | Member of Board of Directors                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 9.377                                                 | 0,002%     | 12.986                                          | 0,00%      | Increase due to purchase, sale, and receipt of additional shares from the 2024 stock dividend distribution                                                |
| 11  | Vu Thi Thu Huong                         | Affiliated person of Mr. Do Quoc Hoan - Wife                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 40.021                                                | 0,008%     | 42.822                                          | 0,008%     | Increase in the number of shares due to the receipt of additional shares from the 2024 dividend distribution, while maintaining the same ownership ratio. |
| 12  | PVcomBank                                | Organizations related to Independent Member of the Board of Directors Đoàn Minh Mẫn - Independent Member of the Board of Directors of PVcomBank                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1.226.634                                             | 0,257%     | 1.312.498                                       | 0,257%     | Increase in the number of shares due to the receipt of additional shares from the 2024 dividend distribution, while maintaining the same ownership ratio. |
| 13  | Bui Huu Viet Cuong                       | Member of Board of Supervisors                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1.667                                                 | 0,000%     | 1.783                                           | 0,000%     | Increase in the number of shares due to the receipt of additional shares from the 2024 dividend distribution, while maintaining the same ownership ratio. |
| 14  | Phan Thi Ngoc Hang                       | Affiliated person of Mr. Bui Huu Viet Cuong - Wife                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 42                                                    | 0,000%     | 44                                              | 0,000%     | Increase in the number of shares due to the receipt of additional shares from the 2024 dividend distribution, while maintaining the same ownership ratio. |
| 15  | Nguyen Xuan Cuong                        | Vice President                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5.019                                                 | 0,001%     | 5.350                                           | 0,001%     | Increase in the number of shares due to the receipt of additional shares from the 2024 dividend distribution, while maintaining the same ownership ratio. |
| 16  | Tran Hoai Nam                            | Vice President                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1                                                     | 0,000%     | 1                                               | 0,000%     | No changes from previous report                                                                                                                           |
| 17  | Nguyen Thi Thu Trang                     | Affiliated person of Mr. Tran Hoai Nam - Wife                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 64                                                    | 0,000%     | 64                                              | 0,000%     | No changes from previous report                                                                                                                           |
| 18  | Pham Van Hung                            | Vice President                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5.803                                                 | 0,001%     | 6.209                                           | 0,001%     | Increase in the number of shares due to the receipt of additional shares from the 2024 dividend distribution, while maintaining the same ownership ratio. |
| 19  | Le Chien Thang                           | Vice President                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 125.705                                               | 0,026%     | 10.904                                          | 0,002%     | Decrease due to sale.                                                                                                                                     |
| 20  | Bui Thi Tuyet Hiep                       | Affiliated person of Mr. Nguyen Tuan Hung - Vice President - Mother                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 187.700                                               | 0,039%     | 200.839                                         | 0,039%     | Increase in the number of shares due to the receipt of additional shares from the 2024 dividend distribution, while maintaining the same ownership ratio. |
| 21  | Nguyen Van Bao                           | Chief Accountant                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 79                                                    | 0,000%     | 84                                              | 0,000%     | Increase in the number of shares due to the receipt of additional shares from the 2024 dividend distribution, while maintaining the same ownership ratio. |



**APPENDIX 06. LIST OF STATE SHAREHOLDERS, STRATEGIC INVESTORS, MAJOR SHAREHOLDERS, TREASURY STOCKS**  
*(Based on List of PVS' Shareholders at Record Date on November 28, 2025 and Transaction Reports of Major Shareholders cut off December 31st, 2025)*

Reporting Period: 2025

| No.        | Name of Shareholders/Name of Group of Affiliated Foreign Investors as Shareholders | Type of Shareholders |                     |                    |                | ID card No./Passport No., | Date of issue | Securities trading account (if any) | Number of shares owned at the end of the period | Percentage of share ownership at the end of the period (%) | Remark                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|----------------|---------------------------|---------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                                                    | State Shareholders   | Strategic Investors | Major Shareholders | Treasury Stock |                           |               |                                     |                                                 |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <i>A01</i> | <i>A02</i>                                                                         | <i>A03</i>           | <i>A04</i>          | <i>A05</i>         | <i>A06</i>     | <i>A07</i>                | <i>A08</i>    | <i>A09</i>                          | <i>A10</i>                                      | <i>A11</i>                                                 | <i>A12</i>                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 1          | Vietnam National Industry - Energy Group                                           | Yes                  | No                  | Yes                | No             |                           |               |                                     | 262.754.550                                     | 51,38%                                                     | Formerly known as the Vietnam Oil and Gas Group, the entity has been officially renamed the Vietnam National Industry - Energy Group, effective from April 9, 2025, in accordance with Decision No. 733/QĐ-TTg dated April 9, 2025, issued by the Prime Minister. |



## APPENDIX 07. STATEMENT ON CORPORATE GOVERNANCE

Company Name: PetroVietnam Technical Services Corporation

Stock Code: PVS

Reporting Period: Year

| No. | Evaluation criteria                                                                                                                                                           | Reporting Period               |                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                               | Answer                         | Additional information (if any)                                                                                                                                                                                             |
| 1   | Percentage of State Shareholding (%)                                                                                                                                          | 51,38%                         | Vietnam National Industry - Energy Group - Single-member limited liability company wholly owned by the State – is a major shareholder holding 51,38% of the charter capital of PTSC.                                        |
| 2   | Governance Model (1 or 2)<br>1: According to point a, clause 1, Article 137, Law on Enterprise 2020<br>2: According to point b, clause 1, Article 137, Law on Enterprise 2020 | 1                              |                                                                                                                                                                                                                             |
| 3   | Number of Legal Representatives?                                                                                                                                              | 1                              |                                                                                                                                                                                                                             |
| 4   | Company Charter amended according to Law on Enterprise 2020? (Yes/No)                                                                                                         | Yes                            |                                                                                                                                                                                                                             |
| 5   | Does the Company have Internal Regulations on Corporate Governance in accordance with Law on Enterprise 2020 and Decree No. 155/2020/ND-CP?                                   | Yes                            |                                                                                                                                                                                                                             |
| 6   | Date of Annual General Meeting of Shareholders/<br>Extraordinary General Meeting of Shareholders                                                                              | 1. 29/05/2025<br>2. 29/10/2025 | 1. Date of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders<br>2. Date of the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders                                                                                             |
| 7   | Release Date of documents for Annual General Meeting of Shareholders in the reporting period                                                                                  | 1. 05/05/2025<br>2. 06/10/2025 | 1. Date of publication of the documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders<br>2. Date of publication of the documents for the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders                           |
| 8   | Release Date of Resolution and Minutes of General Meeting                                                                                                                     | 1. 30/05/2025<br>2. 30/10/2025 | 1. Date of disclosure of the Resolution and Minutes of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders<br><br>1. Date of disclosure of the Resolution and Minutes of the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders |
| 9   | At which attempt did the company hold the Annual General Meeting of Shareholders successfully? (1st/2nd/3rd)                                                                  | 1                              |                                                                                                                                                                                                                             |
| 10  | Has the company been sued regarding the organization of the General Meeting of Shareholders and the Resolution of the General Meeting of Shareholders? (Yes/No)               | No                             |                                                                                                                                                                                                                             |



| No. | Evaluation criteria                                                                                                                                                                        | Reporting Period |                                 |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                            | Answer           | Additional information (if any) |
| 11  | Number of times that the Stock Exchange has reminded the company about the organization and disclosure of information related to the General Meeting of Shareholders?                      | 0                |                                 |
| 12  | Number of times that State Securities Commission of Vietnam reminds the company the organizing and information about the General Meeting of Shareholders?                                  | No               |                                 |
| 13  | Number of members of the Board of Directors                                                                                                                                                | 7                |                                 |
| 14  | Number of Independent Member of the Board of Directors                                                                                                                                     | 2                |                                 |
| 15  | Does the Chairman of the Board of Directors concurrently hold the CEO position? (Yes/No)                                                                                                   | No               |                                 |
| 16  | Number of Board of Directors (BOD) meetings in the reporting period?                                                                                                                       | 5                |                                 |
| 17  | Committees reporting to the Board of Directors (Yes/No)                                                                                                                                    | No               |                                 |
| 18  | Name of Committees reporting to the Board of Directors?                                                                                                                                    | No               |                                 |
| 19  | Does the company have an independent members of BOD in charge of compensation and personnel issues (Yes/No)?                                                                               | No               |                                 |
| 20  | Has the Company appointed a person in charge of Corporate Governance? (Yes/No)                                                                                                             | Yes              |                                 |
| 21  | Does the Chief of Board of Supervisors work full-time at the Company? (Yes/No)                                                                                                             | Yes              |                                 |
| 22  | Number of members of the Board of Supervisors?                                                                                                                                             | 3                |                                 |
| 23  | Number of Supervisors who are related persons of the Board of Directors, CEO/Managing Director, and other executives (List the names of supervisors, if any) (Yes/No)                      | 0                |                                 |
| 24  | Number of Supervisors of the company holding executive positions (List the names and positions, if any) (Yes/No)                                                                           | 0                |                                 |
| 25  | Number of Supervisors who worked in the finance or accounting department or as an auditor of the company within the last 3 years before being elected to the Board of Supervisors (Yes/No) | No               |                                 |
| 26  | Number of the meetings of the Board of Supervisors                                                                                                                                         | 3                |                                 |
| 27  | Does the Company have an Audit Committee? (Yes/No)                                                                                                                                         | No               |                                 |



| No. | Evaluation criteria                                                                                                               | Reporting Period |                                 |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------|
|     |                                                                                                                                   | Answer           | Additional information (if any) |
| 28  | Does the Company have an Audit Committee under the Board of Directors? (Yes/No)                                                   | No               |                                 |
| 29  | Number of the members of the Audit Committee                                                                                      | 0                |                                 |
| 30  | Number of the meetings held by the Audit Committee                                                                                | 0                |                                 |
| 31  | Does the Company's website provide sufficient information to shareholders as required by regulations? (Yes/No)                    | Yes              |                                 |
| 32  | Does the Company pay dividends within 6 months from the end of the Annual General Meeting of Shareholders? (Yes/No)               | Yes              |                                 |
| 33  | Have the Stock Exchange or the State Securities Commission reminded the company about transactions with related parties? (Yes/No) | No               |                                 |

